



FIGURES & EVENTS REVIEW
OF THE GSO (MPI)

TẠP CHÍ **Con số SỰ KIỆN**

ISSN 2734-9136

TẠP CHÍ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ | BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | NĂM THỨ 63 - Số 672 / Kỳ II - 6/2024



**MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU
TRONG PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA, THU THẬP
THÔNG TIN VỀ THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA 53 DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024**



**PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ
TẠO ĐỘNG LỰC CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ
QUỐC GIA**



**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KHOA HỌC DỮ LIỆU
VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM**



**ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG
CỦA KINH TẾ CHÂU ÂU**

TRƯỜNG TIỂU HỌC HẠNH SƠN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GẮN VỚI BẢO TỒN VĂN HÓA DÂN TỘC

Trường Tiểu học Hạnh Sơn nằm trên địa bàn xã Hạnh Sơn (thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái) là xã có địa bàn rộng với nhiều dân tộc cùng chung sống như: Mường, Thái, Tày, Kinh,... Mặc dù Hạnh Sơn đã ra khỏi xã đặc biệt khó khăn, tuy nhiên, đời sống của người dân còn nhiều thiếu thốn, sự quan tâm đến việc học tập của con em còn hạn chế. Bằng nhiều giải pháp, Nhà trường đã huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư để nâng cấp cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của con em địa phương vùng khó khăn.

Năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Hạnh Sơn có tổng số 16 lớp với 524 học sinh. Căn cứ vào đội ngũ giáo viên hiện có, Trường đã tổ chức cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày từ khối 1 đến khối 5. Hiện, Trường có 17 phòng học được sắp xếp hợp lý, khoa học. Khuôn viên, cảnh quan môi trường sư phạm luôn đảm bảo "Xanh - Sạch - Đẹp".

Để nâng cao chất lượng giáo dục, Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động học tập giúp học sinh tự tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức một cách tích cực, chủ động nhằm phát triển năng lực; tổ chức thường xuyên hoạt động dạy học gắn "lý thuyết với thực hành", "gắn bài dạy với thực tế cuộc sống", các hoạt động trải nghiệm, thực hành thí nghiệm phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Đưa việc học tập, tham quan nghiên cứu di tích vào Chương trình giáo dục ngoại khóa hằng năm; tổ chức cho các em học sinh được học tập, nghiên cứu, tham quan thực tế tại các di tích lịch sử Thành Viếng Công, Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại thị xã Nghĩa Lộ...

Bên cạnh đó, Nhà trường tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Tính đến tháng 12/2023, Nhà trường đã triển khai

hiệu quả mô hình trường học chuyển đổi số với 10/10 chỉ tiêu của ngành Giáo dục. 100% giáo viên, học sinh được khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung gồm bài giảng điện tử, ngân hàng đề thi mẫu, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, các học liệu điện tử khác hỗ trợ dạy và học; 100% học sinh được trang bị kiến thức và bảo vệ trên môi trường mạng.

Cô giáo Trần Thị Thu Hiền, Hiệu trưởng Nhà trường chia sẻ: Học sinh địa phương đa số là con em đồng bào dân tộc Thái nên vào mỗi sáng thứ Hai hàng tuần vào tiết chào cờ, học sinh, thầy cô giáo mặc trang phục người Thái để thể hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc mình. Trường cũng tổ chức các hoạt động trải nghiệm như: Tết quê em, gói bánh chưng, nấu cơm, nướng cá..., Tổ chức cho học sinh tham gia đa dạng các hoạt động văn hóa địa phương như: Múa xòe, ném còn..., duy trì và bảo tồn truyền thống văn hóa dân tộc qua việc trang trí lớp học, trường hạnh phúc. Nhằm phát huy bản sắc phát triển du lịch, các em học sinh được tham gia các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng hướng dẫn du khách tham quan thành Viếng Công, Lễ cúng rừng, Lễ hội Xên Đông...

Mặc dù xã Hạnh Sơn đã ra khỏi xã đặc biệt khó khăn, tuy nhiên, đời sống của người dân còn nhiều thiếu thốn, sự quan tâm đến việc



Cô giáo Trần Thị Thu Hiền
Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hạnh Sơn

học tập của con em còn hạn chế. Do đó Trường Tiểu học Hạnh Sơn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phối hợp với các đoàn thể, gia đình để vận động học sinh đi học duy trì tốt tỷ lệ chuyên cần; tổ chức các trò chơi dân gian tạo cho học sinh hứng thú đến trường; vận động ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm hướng tới học sinh dân tộc, tạo điều kiện để các em được tham gia 100%. Các chế độ chính sách cho học sinh dân tộc được thực hiện đầy đủ, kịp thời, theo quy định. Hiện, có 9 học sinh khuyết tật đang tham gia học hòa nhập tại trường. Bên cạnh việc thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập, Nhà trường còn tổ chức các hoạt động giáo dục có sự tham gia của học sinh khuyết tật; kế hoạch dạy học có điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật; đảm bảo các chính sách đối với học sinh khuyết tật và giáo viên dạy hòa nhập theo quy định.

Với những nỗ lực trên, chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Hạnh Sơn trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, ổn định về số lượng và chất lượng đào tạo. Hằng năm, Trường huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số ổn định, không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3. Học sinh được khen thưởng ở các cấp và học sinh lên lớp ngày càng cao./

Minh Hà



Hoạt động ngoại khóa tuyên truyền về an toàn giao thông cho học sinh



TỔNG CỤC THỐNG KÊ TỔ CHỨC LỄ KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN HÀN QUỐC NĂM 2024

Chiều ngày 04/6/2024, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê (TCTK) tổ chức Lễ Khởi động Dự án “Hỗ trợ Tổng cục Thống kê cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và đào tạo cán bộ” năm 2024 do Hàn Quốc tài trợ. Phó Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Trung Tiến - Giám đốc Dự án chủ trì Lễ Khởi động.

Tham dự Lễ Khởi động, về phía TCTK có đại diện Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách Dự án của các đơn vị liên quan. Về phía đoàn Hàn Quốc có ông Won SeonYong - Quản đốc Dự án và các chuyên gia đến từ Công ty OCEAN-IT, đơn vị được chọn là nhà thầu thực hiện Dự án.

Dự án Hàn Quốc năm 2024 nằm trong khuôn khổ Dự án “Hỗ trợ Tổng cục Thống kê cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và đào tạo cán bộ” do Cơ quan Thống kê Hàn Quốc (KO-STAT) tài trợ, thực hiện trong thời gian 4 năm, bắt đầu được triển khai từ năm 2022.

Phát biểu tại Lễ Khởi động, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến - Giám đốc Dự án cho biết: Dự án Hàn Quốc giai đoạn 2022-2025 được KOSTAT triển khai hai năm 2022, 2023 đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đặc biệt, năm 2023, với sự phối hợp chặt chẽ, chủ động của TCTK, sự hỗ trợ tích cực của KOSTAT và sự nỗ lực của Công ty OCEAN-IT, các hoạt động của Dự án đã được triển khai theo đúng Kế hoạch tổng thể và đạt được kết quả đáng ghi nhận, đó là: (i) Xây dựng và bàn giao Hệ thống quản lý chất lượng thống kê cho TCTK, trong đó có 3 máy chủ phục vụ trực tiếp cho Hệ thống quản lý chất lượng thống kê; (ii) Tham vấn kế hoạch xây dựng hệ thống thu thập, sử dụng dữ liệu



hành chính để triển khai hoạt động này vào năm 2024; (iii) Tổ chức 04 khóa đào tạo tại Hàn Quốc và Việt Nam cho công chức, viên chức TCTK với tổng số 70 học viên được đào tạo trực tiếp và 530 học viên được đào tạo trực tuyến.

Trên cơ sở Kế hoạch tổng thể đã được hai bên xây dựng và thống nhất, năm 2024, Dự án ưu tiên tập trung xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu hành chính.

Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Trung Tiến bày tỏ tin tưởng, với kinh nghiệm triển khai thành công Dự án năm 2023 tại Việt Nam, kinh nghiệm hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu hành chính tại các quốc gia khác cùng sự nhiệt tình và trách nhiệm với công việc, Công ty OCEAN-IT sẽ tiếp tục bám sát Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với đầu mối của TCTK để hoàn thành các nội dung sau: (1) Xây dựng thành công Hệ thống quản lý dữ liệu hành chính đáp ứng yêu cầu của TCTK; (2) Cung cấp các trang thiết bị phù hợp với điều kiện công nghệ thông tin tại TCTK; (3) Tổ chức thành công 06 lớp đào tạo nâng cao năng lực cho công chức, viên chức TCTK tại Việt Nam và Hàn Quốc.

Phát biểu tại Lễ Khởi động, ông Won SeonYong cho biết, với quyết tâm trở lại Việt Nam thực hiện Dự án trong năm 2024, OCEAN-IT đã huy động toàn đội ngũ phát triển

có năng lực nhất để chuẩn bị cho Dự án, nhờ đó, OCEAN-IT đã tham gia thầu và trúng thầu một cách công khai, công bằng, trở thành đơn vị phụ trách Dự án Hàn Quốc năm 2024, tiếp tục đồng hành cùng TCTK. Dựa trên kết quả của Dự án chính được lập vào năm đầu tiên, tất cả các dự án hợp phần đều đã và đang triển khai. Năm 2023, Dự án đã xây dựng được phần mềm quản lý chất lượng thống kê và OCEAN-IT; xây dựng khung chương trình đào tạo để phát triển hơn nữa các chương trình đã được chuẩn bị theo Dự án chính.

Trong năm thứ 3 của Dự án (năm 2024), hai bên sẽ cùng triển khai xây dựng phần mềm thu thập dữ liệu hành chính và bổ sung thêm chương trình đào tạo gồm 2 khóa học tại Hàn Quốc và 4 khóa học tại Việt Nam.

Tại Lễ Khởi động, các đại biểu tham dự đã được nghe chuyên gia của OCEAN-IT trình bày về Tổng quan Dự án năm 2024. Theo đó, phạm vi Dự án trong năm 2024 được chia thành 3 phần, đó là: Xây dựng phần mềm quản lý tích hợp dữ liệu hành chính; Dự án cung cấp thiết bị máy chủ cho hệ thống và cấu hình sao chép cơ sở dữ liệu với máy chủ dự phòng TCTK; Thực hiện 6 chương trình đào tạo thông qua 2 đợt mời sang Hàn Quốc và 4 khóa đào tạo tại chỗ./

Thu Hiền

CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH THAY ĐỔI THỜI GIAN PHỔ BIẾN MỘT SỐ THÔNG TIN THỐNG KÊ QUAN TRỌNG CỦA CƠ QUAN THỐNG KÊ TRUNG ƯƠNG

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024 và bảo đảm cho việc thu thập, biên soạn thông tin thống kê phản ánh chính xác, đầy đủ, đúng bản chất của một kỳ báo cáo, đặc biệt là kỳ báo cáo tháng phục vụ kịp thời cho các cơ quan Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp trong quản lý, điều hành.

Nội dung của Nghị định gồm:

1. Thay đổi lịch phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê trung ương:

TT	Thông tin thống kê	Loại số liệu	Thời gian phổ biến (*)
1	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	Số liệu chính thức	Ngày 06 của tháng kế tiếp sau tháng báo cáo
2	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ	Số liệu ước tính	Ngày 06 của tháng kế tiếp sau quý báo cáo
		Số liệu sơ bộ	Ngày 06 của tháng đầu tiên của quý thứ hai sau quý báo cáo
3	Tỷ lệ thất nghiệp	Số liệu ước tính	Ngày 06 của tháng kế tiếp sau quý báo cáo
		Số liệu sơ bộ	Ngày 06 của tháng đầu tiên của quý thứ hai sau quý báo cáo
4	Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm		Ngày 06 của tháng kế tiếp sau kỳ báo cáo

(*) Nếu các mốc thời gian phổ biến nêu trên trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

2. Thay đổi thời gian công bố số liệu GDP, GRDP

a) Thay đổi thời gian công bố số liệu GDP

- Số liệu ước tính quý I; sơ bộ quý IV năm trước năm báo cáo: Ngày 06 tháng 4 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và ước tính cả năm lần 1; sơ bộ quý I: Ngày 06 tháng 7 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 06 tháng 10 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý IV và ước tính cả năm lần 2; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 06 tháng 01 năm kế tiếp sau năm báo cáo;
- Số liệu sơ bộ cả năm: Ngày 06 tháng 10 năm kế tiếp sau năm báo cáo;
- Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 06 tháng 10 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

b) Thay đổi thời gian công bố số liệu GRDP

- Số liệu ước tính quý I; sơ bộ quý IV năm trước năm báo cáo: Ngày 01 tháng 4 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và ước tính cả năm lần 1; sơ bộ quý I: Ngày 01 tháng 7 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 01 tháng 10 năm báo cáo;
- Số liệu ước tính quý IV và ước tính cả năm lần 2; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 01 tháng 12 năm báo cáo;
- Số liệu sơ bộ cả năm: Ngày 01 tháng 10 năm kế tiếp sau năm báo cáo;
- Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 01 tháng 10 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

3. Sửa đổi hệ biểu thu thập thông tin phục vụ biên soạn GDP, GRDP

- Giữ nguyên số lượng biểu theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP.
- Sửa ngày nhận báo cáo, hướng dẫn ghi biểu và một số nội dung liên quan của các biểu mẫu để bảo đảm thời gian biên soạn và công bố số liệu GDP và GRDP.

Như vậy thực hiện Nghị định này, từ ngày 01/8/2024, Tổng cục Thống kê sẽ thay đổi thời gian phổ biến Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm từ “ngày 29 của tháng báo cáo (riêng tháng Hai là ngày cuối tháng)” thành “ngày 06 của tháng kế tiếp sau kỳ báo cáo”.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ



MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA, THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA 53 DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024

Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số được thực hiện căn cứ theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số; trong đó quy định Tổng cục Thống kê chủ trì phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện cuộc điều tra này với chu kỳ 05 một lần. Ngày 14/7/2023, Tổng cục trưởng TCTK đã ký Quyết định số 628/QĐ-TCTK về việc ban hành Phương án Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 tại 54 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Mục đích, yêu cầu điều tra

Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 (viết gọn là Điều tra DTTS 2024) được thực hiện nhằm thu thập thông tin về dân số, điều kiện nhà ở của hộ dân tộc thiểu số và các điều kiện kinh tế - xã hội nhằm phản ánh thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho các vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030.

Đồng thời, làm cơ sở cập nhật hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê về dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

Điều tra DTTS 2024 cần đảm bảo các yêu cầu sau: Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án; Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê; Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu thông tin của Ủy ban Dân tộc (UBDT) và người dùng tin trong và ngoài nước.

Phạm vi, đối tượng điều tra

Cuộc điều tra này được thực hiện tại 54 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố), bao gồm 51 tỉnh có xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và 03 tỉnh, thành phố có các xã/phường/thị trấn (viết gọn là xã) có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An và Hà Tĩnh.

Đối tượng của Điều tra DTTS 2024 gồm hộ dân cư người dân tộc thiểu số (Hộ DTTS); Nhân khẩu thực tế thường trú tại các hộ DTTS tính đến thời điểm điều tra (bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang hiện đang ăn, ngủ tại hộ), không bao gồm những người đang sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an; Tình hình kinh tế, an sinh xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục của xã thuộc khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các xã không thuộc

các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An và tỉnh Hà Tĩnh.

Trong cuộc điều tra này, địa bàn vùng dân tộc thiểu số được quy định là địa bàn có số lượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống chiếm từ 15% trở lên so với tổng số dân của địa bàn.

Đơn vị điều tra

Đơn vị Điều tra DTTS 2024 bao gồm hộ DTTS và Ủy ban nhân dân (viết gọn là UBND) xã thuộc khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các xã không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số tại 03 tỉnh nêu trên.

Hộ DTTS gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

Hộ DTTS được quy định trong cuộc điều tra này là các hộ đáp ứng ít nhất một trong ba điều kiện sau đây: Chủ hộ là người dân tộc thiểu số; Vợ hoặc chồng của chủ hộ

là người dân tộc thiểu số; Hộ có tỷ lệ thành viên là người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% trở lên.

Nội dung điều tra

Đối với hộ dân tộc thiểu số, Điều tra DTTS 2024 sẽ thu thập các thông tin về nhân khẩu học của dân số; giáo dục; di cư; hôn nhân; sử dụng bảo hiểm y tế; việc làm; lịch sử sinh và tình hình sử dụng biện pháp tránh thai của nữ từ 10-49 tuổi; thông tin người chết của hộ trong 12 tháng qua; nhà ở và điều kiện sinh hoạt của hộ; đất ở, đất sản xuất của hộ; một số loại gia súc chủ yếu của hộ; tình hình tiếp cận dịch vụ công cộng của hộ.

Đối với UBND xã, Điều tra DTTS 2024 sẽ thu thập các thông tin về đặc điểm của xã; sử dụng điện, đường, giao thông; trường học và trình độ giáo viên; nhà văn hóa; y tế và vệ sinh môi trường; chợ; trình độ của cán bộ, công chức cấp xã; tôn giáo, tín ngưỡng; mức độ phủ sóng điện thoại và internet.

Điều tra DTTS 2024 là điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu. Điều tra toàn bộ được thực hiện tại tất cả các xã thuộc khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các xã không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn dân tộc thiểu số được chọn điều tra để thu thập các chỉ tiêu về dân số theo dân tộc thiểu số.

Điều tra chọn mẫu được thực hiện trên phạm vi tương tự như điều tra toàn bộ. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện đến cấp huyện về một số chỉ tiêu nhân khẩu học của các dân tộc nói chung và từng DTTS chủ yếu trong huyện nói riêng. Riêng đối với dân tộc thiểu số có quy mô dân số dưới 10.000 người trên toàn quốc theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, sẽ tiến hành điều tra toàn bộ những hộ thuộc nhóm dân tộc thiểu số này tại địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra DTTS 2024 sử dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp. Đối với phiếu hộ, điều tra viên (ĐTV) đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên thiết bị di động thông minh (viết gọn là CAPI).

Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, ĐTV có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi phiếu điều tra.

Người cung cấp thông tin phiếu hộ là chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng), cung cấp các thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú, các trường hợp chết, thông tin về nhà ở và điều kiện sống của hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ để hỏi các thông tin điều tra. Riêng thông tin về lao động việc làm, ĐTV phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là người từ 15 tuổi trở lên; các thông tin về lịch sử sinh, sức khỏe sinh sản, ĐTV phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 10 - 49 tuổi.

Đối với Phiếu xã, ĐTV đến gặp những người có trách nhiệm cung cấp thông tin của UBND xã để thu thập thông tin và điền vào phiếu điện tử trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra (Phiếu Webform). Người cung cấp thông tin Phiếu xã là Chủ tịch xã, Phó Chủ tịch xã, công chức thống kê - văn phòng xã hoặc người am hiểu về các đặc điểm chung của xã.

Điều tra DTTS 2024 sử dụng 03 loại phiếu hỏi để thu thập thông tin, gồm: Phiếu 01/DTTS-BK, thu thập thông tin phục vụ lập bảng kê

hộ dân cư; Phiếu 02/DTTS-HO (Phiếu hộ), thu thập thông tin của hộ và thành viên hộ; Phiếu 03/DTTS-XA (Phiếu xã), thu thập thông tin của xã thuộc Khu vực III, khu vực II và khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các xã không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

So với Điều tra DTTS 2015 và Điều tra 53 DTTS 2019, năm 2024 có sự thay đổi về tiêu chí xác định địa bàn điều tra DTTS như sau:

Năm 2015 và 2019: Địa bàn điều tra DTTS được xác định là các địa bàn có dân số người DTTS từ 30% trở lên so với tổng dân số của địa bàn.

Năm 2024, theo đề nghị của Ủy ban Dân tộc trên cơ sở Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, địa bàn vùng dân tộc thiểu số được quy định trong cuộc điều tra này là địa bàn có số lượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống chiếm từ 15% trở lên so với tổng số dân của địa bàn.

Với sự đổi mới về tiêu chí địa bàn điều tra nêu trên, trong năm 2024, tổng số huyện được chọn mẫu điều tra đã tăng lên thành 472 huyện so với 437 huyện năm 2019 (theo danh mục hành chính tại thời điểm Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019), trong đó có nhiều huyện có toàn bộ địa bàn điều tra (ĐBĐT) DTTS trong huyện được chọn mẫu điều tra; tổng số ĐBĐT được chọn mẫu tăng từ 14.660 ĐBĐT năm 2019 lên 14.928 ĐBĐT năm 2024.

Điều tra DTTS 2024 sẽ được thực hiện bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 15 tháng 8 năm 2024 và dự kiến công bố kết quả vào năm 2025./.

Nguồn: Cục TTDL và Ứng dụng CNTT Thống kê - TCTK



NHỮNG TÌNH HUỐNG KHÓ VÀ CÁCH XỬ LÝ

KHI THU THẬP THÔNG TIN TẠI ĐỊA BÀN TRONG ĐIỀU TRA, THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỰC TRẠNG KINH TẾ – XÃ HỘI CỦA 53 DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024

Vũ Quốc Dũng

*Phòng Thu thập và Quản lý dữ liệu hành chính,
Cục TTDL và Ứng dụng CNTT Thống kê - TCTK*

Cuộc Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 được tiến hành trên phạm vi 54 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó có 51 tỉnh, thành phố có xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và 03 tỉnh, thành phố có các xã/phường/thị trấn (viết gọn là xã) có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An và Hà Tĩnh. Đây là cuộc điều tra có quy mô lớn liên quan đến người dân tộc thiểu số, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc quản lý và xây dựng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Vì đây là cuộc điều tra về dân tộc thiểu số nên địa bàn điều tra chủ yếu nằm ở khu vực vùng sâu vùng xa, dân cư phân tán nên rất khó khăn cho tổ chức điều tra thống kê, từ công tác tiếp cận địa bàn, lập bảng kê hộ dân tộc thiểu số đến khâu thu thập thông tin và tổ chức giám sát điều tra. Để nâng cao chất lượng thông tin, phục vụ tốt hơn cho việc xây dựng chính sách cần phải làm tốt tất cả các nhiệm vụ trên, đồng thời nhận thức được các khó khăn,



vướng mắc khi thực hiện cuộc điều tra có tính chất đặc thù này:

- So với các cuộc điều tra xã hội khác, đối tượng điều tra vắng mặt tại hộ nhiều hơn vì các lý do du canh, du cư, săn bắt hái lượm, đi đánh bắt hải sản,... trong suốt quá trình điều tra. Với trường hợp này, điều tra viên (viết gọn là ĐTV) có thể phỏng vấn những người trưởng thành khác trong hộ. Trường hợp cả hộ có thể vắng mặt trong suốt quá trình điều tra, ĐTV gọi điện hẹn để phỏng vấn trực tiếp chủ hộ và các thành viên trong hộ vào thời gian thích hợp; nếu không được, ĐTV có thể phỏng vấn qua điện thoại.

- Đối với những hộ không hợp tác trong quá trình điều tra, ĐTV cần phối hợp với trưởng thôn/xóm/ấp/bản/phun/sóc/tổ dân phố/khu dân cư (viết gọn là trưởng thôn), già làng, trưởng bản, người có uy tín, bí thư chi bộ, đoàn thanh niên, hội phụ nữ... tại địa phương để vận động, giải thích

tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra để đối tượng điều tra hiểu và hợp tác tốt trong quá trình thu thập thông tin.

- Trường hợp hộ chết cả hộ, ĐTV phỏng vấn gián tiếp qua người thân quen nắm bắt được nhiều thông tin của hộ hoặc dựa vào tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để nhập thông tin vào phiếu điều tra.

- Văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán tại mỗi địa phương của đồng bào dân tộc thiểu số khác nhau nên việc tiếp cận đối tượng điều tra sẽ gặp khó khăn, vì vậy ĐTV trước khi đến địa bàn điều tra cần tìm hiểu kỹ thông tin của địa bàn thông qua trưởng thôn hoặc người am hiểu, thông thuộc địa bàn và phong tục tập quán để công tác thu thập thông tin đạt kết quả tốt nhất.

- Công tác thu thập thông tin về lịch sử sinh, sức khỏe sinh sản và tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai đối với phụ nữ từ 10 -

49 tuổi, ĐTV phải phỏng vấn trực tiếp từng phụ nữ, tránh sự có mặt của người thứ ba vì sự có mặt của nhiều người khi phỏng vấn thu thập thông tin sẽ không chính xác. Trường hợp phụ nữ từ 10 - 49 tuổi vắng mặt suốt trong quá trình điều tra, ĐTV cần xin số điện thoại để hẹn gặp phỏng vấn vào thời gian thuận tiện, trường hợp không thể gặp trực tiếp ĐTV có thể phỏng vấn qua điện thoại.

- Trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn có thể xảy ra trường hợp ĐTV bị mất thiết bị thu thập thông tin, thiết bị thu thập thông tin bị hư hỏng hoặc phần mềm điều tra trên thiết bị thông minh bị gỡ bỏ làm ảnh hưởng đến quá trình thu thập thông tin và bị mất dữ liệu đã điều tra. Để tránh những trường hợp này xảy ra, ĐTV cần bảo quản cẩn thận, sử dụng thiết bị thông minh còn tốt, không đưa những thiết bị này cho người lạ hoặc trẻ nhỏ (vì có thể bị xóa dữ liệu, phần mềm điều tra). Sau khi hoàn thành điều tra tại mỗi hộ dân cư, ĐTV cần đồng bộ dữ liệu về máy chủ để tránh mất dữ liệu đã điều tra. Đối với những địa bàn điều tra không có internet để đồng bộ dữ liệu, ĐTV cần ghi số điện thoại của chủ hộ và một số thông tin cần thiết vào sổ ghi chép để liên lạc khi xảy ra trường hợp dữ liệu bị mất mà chưa kịp đồng bộ được dữ liệu về máy chủ.

- Thời gian điều tra bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2024 nên một số địa phương thường có mưa to dễ dẫn đến ngập lụt, sạt lở, lũ quét; mặt khác phần lớn đường giao thông di chuyển đến các địa bàn điều tra khó khăn nên ĐTV cần lưu ý xem dự báo thời tiết, tìm hiểu thông tin địa bàn qua những người am hiểu địa hình, văn hóa của địa bàn điều tra để quyết định

thời gian di chuyển cho phù hợp. ĐTV cần lên kế hoạch chi tiết, ưu tiên thực hiện thu thập thông tin ở địa bàn khó khăn trước nhằm giảm thiểu rủi ro.

- Ngoài ra trong quá trình thu thập thông tin ĐTV cần lưu ý: Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ; Phối hợp với các ĐTV khác, thực hiện sự chỉ đạo của giám sát viên (viết gọn là GSV) các cấp. Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành và ý kiến đóng góp của GSV các cấp; có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các ĐTV khác về nghiệp vụ cũng như công việc chung; Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là phỏng vấn trực tiếp chủ hộ (hoặc người trưởng thành am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin của hộ và thành viên hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV gặp và phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ để thu thập thông tin.

- Khi thu thập thông tin về nhà ở, ĐTV hỏi kết hợp với quan sát trực tiếp để thu thập thông tin điều tra. Phỏng vấn đầy đủ các hộ thuộc địa bàn điều tra đã được giao phụ trách. Việc phỏng vấn ghi thông tin vào phiếu phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không bỏ sót các câu hỏi trên phiếu điều tra.

- Bất định vị thiết bị trong khi tiến hành phỏng vấn, trường hợp không lấy được định vị cần chụp ảnh cuộc phỏng vấn để làm bằng chứng. Điều tra theo đúng tiến độ quy định. Trong suốt quá trình điều tra, ĐTV cần bảo đảm thực

hiện đúng quy trình phỏng vấn để thu thập thông tin một cách đầy đủ và chính xác, đồng thời cần kiểm soát tốc độ phỏng vấn nhằm bảo đảm tiến độ điều tra theo đúng quy định.

- Khi hoàn thành phỏng vấn hộ ĐTV cần kiểm tra lại các câu trả lời của từng câu hỏi, bảo đảm không bỏ sót cũng như không thừa thông tin ở các câu hỏi, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời. Nếu cần thiết, ĐTV phải quay lại hộ để xác minh và sửa phiếu. Việc sửa lỗi phải thực hiện theo đúng quy định. Cuối mỗi ngày điều tra, ĐTV phải kiểm tra lại tất cả các phiếu đã điều tra được trong ngày, kiểm tra lại các thông tin ghi trong phiếu bảo đảm đầy đủ, chính xác và hợp lý; lập kế hoạch trở lại hộ để xác minh thêm thông tin và hoàn thiện các phiếu chưa hoàn thành hoặc còn lỗi. Không được tiết lộ các thông tin đã điền trên phiếu điều tra cho người khác.

- GSV các cấp cần bám sát tiến độ, kiểm soát chặt chẽ thông tin điều tra trên trang web điều hành, kịp thời phát hiện lỗi - nhất là lỗi hệ thống nhằm chấn chỉnh kịp thời. Thông tin về dân tộc của thành viên hộ là thông tin cốt lõi, giám sát viên cần phải kiểm soát các lỗi ghi nhầm dân tộc.

Chất lượng số liệu do ĐTV thu thập tại địa bàn điều tra có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng như từng cá nhân người dân tộc thiểu số, do vậy việc cung cấp thông tin cho ĐTV đầy đủ, chính xác, kịp thời là góp phần xóa đói giảm nghèo, đưa tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số sớm bắt kịp tiến trình phát triển chung của đất nước./

MỘT SỐ LƯU Ý NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THU THẬP THÔNG TIN TRONG ĐIỀU TRA, THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA 53 DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024

Nguyễn Xuân Hồng
Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc

Việt Nam có rất nhiều kinh nghiệm trong việc tiến hành các cuộc điều tra thu thập thông tin về dân số tại các hộ gia đình. Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 (Điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2024) thuộc loại điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu đại diện, nhằm thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của tất cả các dân tộc thiểu số. Nhiều chỉ số thống kê được công bố vào đầu năm 2025, sẽ là mốc cơ sở dữ liệu cho việc xây dựng các Chương trình, Kế hoạch phát triển có liên quan trong giai đoạn 2026 - 2030. Bên cạnh đó, nhiều chỉ số về phát triển bền vững của Việt Nam sẽ được phân tích và báo cáo liên quan đến người dân tộc thiểu số, chỉ có thể lấy từ nguồn của cuộc điều tra này. Hệ thống thông tin dữ liệu thống kê về dân tộc thiểu số Việt Nam sẽ được chia sẻ cho những cơ quan dùng tin, đặc biệt là với Ủy ban Dân tộc và dùng báo cáo quốc tế có liên quan. Kết quả điều tra này sẽ mở đường định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo, bao gồm cả nghiên cứu định tính "Không ai bị bỏ lại phía sau".

Tổng cục Thống kê là cơ quan có năng lực thống kê cao nhất ở Việt Nam, có kinh nghiệm tổ chức

các cuộc điều tra dân số, đồng thời có một hệ thống các đơn vị thống kê chính quy, độc lập ở tất cả các tỉnh, các huyện. Tổng cục Thống kê đã tiến hành điều tra 53 dân tộc thiểu số vào các năm 2015 và 2019, sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp bằng thiết bị điện tử thông minh (CAPI). Cuộc điều tra lần này đã được lên kế hoạch từ rất sớm (năm 2021) dựa trên nhu cầu số liệu của Ủy ban Dân tộc và được tiến hành theo chuẩn quốc gia, sẽ phân tích so sánh chỉ số ở cuộc điều tra năm 2019.

Mỗi cuộc điều tra có mục đích, ý nghĩa, phạm vi khác nhau và bối cảnh khác nhau. Trong bối cảnh hiện nay, cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia của Việt Nam đã hình thành và đang hoàn thiện. Một số thông tin từ cơ sở dữ liệu này có thể là nguồn tham chiếu tốt trong việc thiết kế, phân tích kết quả. Tương tự, nhiều câu hỏi trong bảng hỏi của cuộc điều tra về dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024, có thể sẽ được dùng trong phân tích so sánh, vì cùng nguồn điều tra của Tổng cục Thống kê và cùng năm điều tra. Như vậy, các thông tin số liệu nhờ đó sẽ được kiểm chứng tốt hơn. Đối với điều tra ở nhóm dân tộc thiểu số, một số nước có tỷ lệ không trả lời khá cao, cho thấy việc đảm bảo chất lượng thông tin

thu thập gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, khi triển khai thu thập thông tin cần đặc biệt lưu ý nhóm dân tộc thiểu số dưới 1,000 người, vì sẽ có thể ảnh hưởng đến kết quả phân tích của toàn bộ cuộc điều tra.

Chỉ khi các thông tin thu thập có chất lượng, thì các chuyên gia mới có căn cứ để phân tích và viết báo cáo. Chúng ta đang ở một trong bốn giai đoạn quan trọng nhất của một nghiên cứu (giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thu thập thông tin, giai đoạn phân tích viết báo cáo, giai đoạn phổ biến và sử dụng kết quả). Giống như cuộc điều tra năm 2019, phương pháp thu thập sẽ theo bảng hỏi bằng tiếng Việt đã được mặc định, để phỏng vấn trực tiếp CAPI. Tương tự, việc đảm bảo chất lượng các thông tin thu thập tại hộ gia đình theo CAPI là một khâu đã có kinh nghiệm nhưng vẫn khó kiểm soát nhất, vì lúc này nó diễn ra trên thực địa, ở những địa bàn thực tế rất khác nhau. Bài viết này xin đưa ra một số vấn đề cần lưu ý, vì nó có thể ảnh hưởng đến chất lượng thu thập số liệu tại thực địa.

Thứ nhất, xét về quy mô nghiên cứu, đây là một điều tra rất lớn ở cấp quốc gia. So với Tổng điều tra dân số và nhà ở hay điều tra dân số giữa kỳ tuy nhỏ hơn, nhưng phức tạp hơn. Quần thể dân số

ngiên cứu chiếm hơn 14% (khoảng hơn 14 triệu người) ở các địa bàn khắp cả nước từ Bắc đến Nam, tập trung nhiều ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa và khó khăn, ước tính gần ba phần tư diện tích lãnh thổ quốc gia. Quần thể dân số này lớn gần gấp đôi dân số nước Lào (hơn 7,2 triệu người). Khâu tổ chức triển khai trên cả nước (54 tỉnh/thành) trong thời gian 45 ngày (bắt đầu từ 1 tháng 7) sẽ đòi hỏi nguồn lực lớn, chỉ đạo điều phối phải nhịp nhàng. Sự phối hợp và hỗ trợ của Ủy ban Dân tộc cũng như sự tham gia chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương đóng một vai trò quan trọng. Các tỉnh miền núi, tỉnh có nhiều địa bàn khó khăn rất cần được sự hỗ trợ đặc biệt của Ban chỉ đạo cuộc điều tra bao gồm hỗ trợ kỹ thuật, nguồn nhân lực và kinh phí.

Thứ hai, về các điều tra viên và giám sát viên. Dù có áp dụng công nghệ thông tin nhiều đến mức độ nào, thì con người vẫn là chủ thể quyết định đến chất lượng thu thập thông tin. Hàng ngàn Điều tra viên và Giám sát viên của cuộc điều tra là một con số rất lớn, họ đóng một vai trò cực kỳ quan trọng vào đảm bảo chất lượng và số lượng thông tin thu thập ở hộ gia đình. Do đó, đảm bảo nguồn nhân lực, đặc biệt là ngay từ khâu tuyển chọn các điều tra viên, đào tạo và phỏng vấn tại các hộ gia đình. Trong đó đào tạo, tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật là quan trọng nhất.

Điều tra viên thường được chọn là những người dân tộc thiểu số, có sức khỏe, nắm chắc địa bàn điều tra, có trình độ học vấn, có kinh nghiệm điều tra hộ gia đình, biết sử dụng điện thoại thông minh. Các câu hỏi tốt là các câu hỏi dễ hiểu, ít phải đào tạo, dù ai

trả lời cũng cho kết quả như nhau. Trong bảng hỏi của điều tra lần này, nhiều câu hỏi và các khái niệm đơn giản và không mới lạ nên việc đào tạo cũng thuận tiện. Vì sẽ sử dụng bảng hỏi điện tử trên điện thoại thông minh, vì vậy họ rất cần có thị lực tốt và thành thạo việc sử dụng điện thoại thông minh. Việc đào tạo điều tra viên thường kéo dài hơn so với đào tạo của các cuộc điều tra khác vì thêm thời gian thực hành đóng vai, hỏi đáp cho những tình huống đặc biệt. Một số tài liệu hướng dẫn cần phải dịch chuẩn sang tiếng dân tộc, nơi mà điều tra viên sẽ cần phải dùng để hỗ trợ họ khi phỏng vấn, nhằm hạn chế các lỗi do ngôn ngữ khi giao tiếp.

Trước khi phỏng vấn: Ngoài việc phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, điều tra viên phải có đủ các kỹ năng phỏng vấn, tự tin chuyên nghiệp và có thái độ đúng mực trong giao tiếp tại hộ sẽ phỏng vấn. Kể cả điều tra viên là người ở địa bàn điều tra cũng không được chủ quan, phải tuân thủ đúng các bước đã được đào tạo. Nên có thêm một quyển sổ ghi chép như nhật ký ghi lại các sự kiện mỗi lần đi phỏng vấn. Sau khi được phân công địa bàn điều tra, họ cần tham khảo ý kiến của già làng trưởng bản, lãnh đạo cộng đồng để có những lời khuyên tốt nhất nhằm nắm chắc địa bàn và các hộ điều tra. Cũng cần chuẩn bị cho tình huống đến nhà nhiều lần vẫn không gặp, hoặc gặp nhưng vẫn không thu được đầy đủ thông tin như bảng hỏi yêu cầu.

Trong quá trình phỏng vấn: Thời gian phỏng vấn có thể kéo dài từ 30 đến 60 phút, tùy từng hộ. Màn chào hỏi, sẽ kéo dài hơn so với các cuộc điều tra khác. Chuẩn bị cho sự đón tiếp sẽ rất nhiệt tình

của gia chủ, có thể sẽ được mời uống nước trà hoặc uống rượu. Cũng cần chuẩn bị cho tình huống gia chủ rất rụt rè, nhút nhát không muốn bắt chuyện. Trước khi bước vào nhà để phỏng vấn, cần dự tính khoảng thời gian phỏng vấn, không quá giờ buổi trưa hay tối muộn, để không ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình. Hình thức trang phục quần áo, và màu sắc cũng cần tham khảo thêm từ những người trong cộng đồng. Có những nhóm đồng bào dân tộc kiêng kỵ hoặc không thích một số màu sắc nào đó, hoặc màu đỏ chỉ dành cho một số vị rất quan trọng khi tiến hành nghi lễ, đôi khi chúng ta không hề biết. Một số ngôi nhà sàn khi vào phải rửa chân, bỏ dép và đi lên theo cầu thang lớn vào cửa chính... Như vậy, cần phải để ý đến yếu tố văn hoá của mỗi nhóm dân tộc thiểu số rất đa dạng và khác nhau. Việc có được sự hợp tác của người sẽ trả lời phỏng vấn ngay từ phút gặp đầu tiên rất quan trọng. Trong màn chào hỏi, nên chào những người cao tuổi nhất trong gia đình, nếu gặp. Chọn nơi ngồi phỏng vấn chỗ có đủ ánh sáng, cảm thấy thoải mái như một cuộc nói chuyện, không nên ngồi quay lưng vào Ban thờ (nếu gia đình có), không nên ngồi nhìn thẳng vào buồng ngủ hoặc góc ngủ. Điều tra viên luôn để ý quan sát thái độ ứng xử, cử chỉ của chủ nhà hay thành viên trong gia đình để có những câu nói ứng xử phù hợp. Với thái độ tôn trọng người tham gia phỏng vấn, nên hỏi thêm các câu hỏi thăm dò, ví dụ: Ngôi chỗ này ông/bà thấy có được không, ý kiến ông/bà thế nào; nói lời xin lỗi trước khi đặt câu hỏi về người đã mất nếu có trong hộ... Cảm ơn đúng lúc, đúng những gì họ đã giúp hay hỗ trợ (không hình thức,

không khách sáo), không hỏi những câu ngoài bảng hỏi, đảm bảo bí mật thông tin đã thu thập. Trong một số tình huống đặc biệt, không được phép chỉ trích, ví dụ: Sao cưới sớm thế, có con sớm thế là vi phạm pháp luật, sao không cho con đi học sớm hơn, sao không dùng biện pháp tránh thai, để gia súc gần nhà là mất vệ sinh... vì đó không phải là mục đích của điều tra nghiên cứu. Điều tra nghiên cứu là phải thu thập đúng thông tin từ hộ gia đình và cộng đồng. Đây cũng là một phần có liên quan đến quy định và đạo đức trong nghiên cứu, mà các điều tra viên phải tuân thủ. Điều tra viên cần phải thuộc lòng các câu hỏi và trình tự hỏi ngay từ lần phỏng vấn đầu tiên. Không nên luôn cúi nhìn vào màn hình điện thoại mà nên nhìn lên gương mặt người được phỏng vấn với nét biểu cảm biết ơn họ. Cần chuẩn bị cho tình huống bị đờ màn hình hoặc cảm ứng của điện thoại, nên có Pin sạc dự phòng khi cần. Qua cuộc phỏng vấn, nên để lại ấn tượng tốt, phỏng vấn viên rất chuyên nghiệp, tin tưởng và thân thiện. Điều tra viên cần lưu ý những gì đã nói tại hộ gia đình, điều đó có thể sẽ bị diễn giải không đúng trong bàn thảo của gia đình hay cộng đồng.

Kết thúc phỏng vấn: Cảm ơn gia đình đặc biệt là người cao tuổi trong nhà (nếu có) đã dành thời gian trả lời các câu hỏi, một lần nữa khẳng định thông tin thu được chỉ phục vụ cho cuộc điều tra lần này, không dùng cho mục đích nào khác và được giữ bí mật. Điều tra viên cũng có thể hỏi lại, ông/bà anh/chị có thắc mắc hay hỏi tôi gì không. Chào và chúc sức khỏe. Cũng nên thông báo trước, xin phép giữ liên lạc qua điện thoại hoặc sẽ quay lại nhà nếu cần

để làm rõ thêm một số thông tin trong thời gian có điều tra.

Thứ ba, hiểu đối tượng tham gia trả lời phỏng vấn. Các nhóm người dân tộc thiểu số luôn được xem là nhóm yếu thế, được ưu tiên hỗ trợ để đảm bảo phát triển công bằng và bền vững. Nếu so với các cuộc điều tra dân số khác, thì người cung cấp thông tin rất khác nhau giữa các địa bàn điều tra. Họ có trình độ nhận thức, trình độ học vấn và điều kiện sống có thể rất khác nhau và có sự đa dạng về văn hóa, tập tục riêng. Không có nhiều nghiên cứu cụ thể chỉ ra mức độ khác biệt, nhưng có chung nhận định rằng mức thu nhập và điều kiện sống thấp hơn so với nhóm người Kinh. Phần lớn người trả lời và các hộ đều có người có thể nói được tiếng phổ thông, tuy nhiên ngôn ngữ vẫn có thể là một rào cản trong khi phỏng vấn. Một số câu chữ có thể cần phải giải thích thêm bằng tiếng dân tộc mới dễ hiểu. Vì vậy, sau các lần thử nghiệm bảng hỏi, cần chuẩn bị trước những câu hỏi trong bảng hỏi cần có giải thích thêm bằng tiếng dân tộc. Trong 53 nhóm dân tộc thiểu số hiện nay, có những nhóm dân tộc trên 1,5 triệu người nhưng cũng có những nhóm dân tộc dưới 1.000 người. Đối với các nhóm đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người phải đạt đầy đủ số lượng các phỏng vấn đã quy định và các thông tin thu được phải đạt chất lượng. Đặc biệt, khi triển khai thu thập thông tin, cần có kế hoạch hỗ trợ riêng cho những địa bàn có rất ít người dân tộc (Ơ Đu, Bơ, Rơ Măng, Pu Péo, Si La).

Thứ tư, hiểu biết trước cách phân tích tính toán: Một số chỉ số đòi hỏi ước tính rất phức tạp khi phân tích, các điều tra viên cần biết để đặc biệt lưu ý khi thu thập

thông tin. Các chỉ số này bao gồm: Tỷ suất tử vong mẹ ở nhóm dân tộc thiểu số, sẽ được ước tính từ cuộc điều tra này. Thông tin về tử vong là thông tin rất buồn của gia đình, vì vậy rất dễ bị bỏ qua, hoặc không muốn đề cập đến. Tuy nhiên, cần hiểu rằng chỉ bỏ qua một hai trường hợp tử vong mẹ, thì kết quả phân tích về tỷ suất sẽ rất khác. Tương tự, các thông tin thu thập để tính các tỷ lệ trẻ chết dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi; tỷ số giới tính khi sinh; tuổi thọ trung bình, đẻ tại nhà, tỷ số về khuyết tật... Tình trạng tảo hôn, kết hôn sớm trước 18 tuổi hay trước 15 tuổi khá phổ biến ở đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên câu hỏi liên quan đến tháng và năm kết hôn lần đầu thường không nhớ chính xác theo lịch dương. Việc phân định giữa tuổi là 18 hay 19, giữa tuổi 15 hay 16 sẽ ảnh hưởng đến kết quả tính các tỷ lệ này.

Chất lượng thu thập thông tin ở thực địa luôn là khâu khó đảm bảo nhất trong các cuộc điều tra, vì nó bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố khác nhau. Cuộc điều tra lần này, dù chúng ta đã có rất nhiều kinh nghiệm và bài học từ các cuộc điều tra trước, nhưng cũng không được chủ quan và phải bảo đảm chất lượng ở tất cả các bước, dù là bước nhỏ nhất. Xin chúc cho cuộc điều tra lần này sẽ thành công và kết quả sẽ được sử dụng rộng rãi nhất./

Tài liệu tham khảo

<https://consosukien.vn/phuong-an-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-thuc-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2024.htm>

<https://consosukien.vn/hoi-dap-ve-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-thuc-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2024.htm>

Phát triển hạ tầng số TẠO ĐỘNG LỰC CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

TS. Trần Thị Minh Trâm

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Chuyển mình mạnh mẽ đáp ứng yêu cầu

Hạ tầng số bao gồm hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu, là nền tảng quan trọng quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi số. Tại Việt Nam, hạ tầng số đang có sự chuyển mình mạnh mẽ, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng kinh tế kỹ thuật quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Việt Nam hiện nằm trong số những nước hàng đầu thế giới về phát triển hạ tầng số, nhất là trong việc tăng độ phủ kết nối mạng. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 04 cấp hành chính tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn kết nối các hệ thống thông tin

Phát triển và xây dựng cơ sở hạ tầng số quốc gia đồng bộ, hiện đại phục vụ Chính phủ số, làm nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số đang là xu hướng phát triển chung của Việt Nam và hầu hết các quốc gia trên thế giới. Đây cũng là bước tiến quan trọng, tạo động lực cho quá trình chuyển đổi số quốc gia, được Chính phủ quan tâm và định hướng.

Từ khóa: Hạ tầng số, chuyển đổi số, kinh tế số

phục vụ Chính phủ số; mạng cũng đã kết nối đến 100% huyện, 100% xã trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện đã xây dựng được hạ tầng băng thông rộng với độ phủ cao, đưa mạng internet đến hầu hết các địa bàn trên cả nước với 80,2% hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet băng thông rộng. Mặc dù là nước đang phát triển có thu nhập trung bình thấp, nhưng độ phủ sóng di động băng thông rộng 4G của Việt Nam cao hơn các nước phát triển có thu nhập cao. Tính đến hết năm 2023, độ phủ sóng 4G của Việt Nam đạt 99,8%, trong khi các nước thu nhập cao có độ phủ là 99,4%. Mạng internet 5G đã được triển khai tại 59/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Tốc độ truy cập mạng băng thông rộng cố định đạt 104,08 Mbps, tăng 31,9% so với cùng kỳ

năm 2022, xếp thứ 41 và cao hơn trung bình thế giới là 87,79 Mbps; đứng thứ 4 ở khu vực Đông Nam Á, chỉ sau Singapore, Thái Lan, Malaysia. Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động đạt 44,92 Mbps, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2022, xếp thứ 57 thế giới và đứng thứ 4 tại khu vực, sau Singapore, Brunei và Malaysia. Với tốc độ mạng tăng từ 15-30%, người dân và doanh nghiệp thuận lợi hơn trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ yêu cầu tốc độ cao.

Bên cạnh đó, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh (smartphone)/tổng số người dùng điện thoại di động tại Việt Nam tiếp tục tăng cao và tăng nhanh, đạt 84,4%, cao hơn mức trung bình 63% của thế giới. Việt Nam hướng đến mục tiêu 100% người dùng smartphone vào cuối năm 2024. Độ phủ cáp quang đến từng hộ gia đình đạt gần 80%, cao hơn so với trung bình khoảng 60% của thế giới. Tỷ lệ sử dụng địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 của Việt Nam đứng thứ 2 tại ASEAN và thứ 9 toàn cầu, xếp trên cả các cường quốc như: Trung Quốc, Mỹ hay Canada. Đặc biệt, cước phí dữ liệu (data) tại Việt Nam được duy trì ở mức thấp, chỉ bằng một nửa mức trung bình của thế giới.

Tính đến hết năm 2023, tại 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thành lập được trên 80,69 nghìn tổ công nghệ số cộng đồng, tăng trên 11,7 nghìn tổ so với năm 2022. Số lượng thành viên tham gia tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, phố đạt trên 378,9 nghìn thành viên, tăng 58,1 nghìn thành viên so với năm 2022.

Đáng chú ý, 30/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 63/63 tỉnh, thành phố ban hành Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025

và hằng năm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số đã được triển khai trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs). Nền tảng OneTouch được khai trương từ đầu tháng 4/2022, tính đến 15/11/2023 đã có 22,307 triệu lượt truy cập vào nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch. Đồng thời, đã cung cấp 48 khóa học cho nhân lực chuyên trách về CNTT và công chức, viên chức cơ quan nhà nước, đã bồi dưỡng tập huấn được trên 304,3 nghìn lượt cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương.

Các Bộ, ngành và địa phương đều có hạ tầng lưu trữ dữ liệu riêng để lưu trữ, phục vụ phát triển các nền tảng, dữ liệu, trong đó một số nơi đã triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để nâng cao năng lực. Theo đó, số Bộ, ngành, địa phương đã triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt 71,43%. Việt Nam có 9 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, 43 trung tâm dữ liệu trên toàn quốc, với tổng số 571 nghìn máy chủ, 54,7 triệu lõi vật lý.

Những thành tựu đạt được nằm trong nỗ lực để mọi người dân đều có cơ hội sử dụng internet, tiếp cận không gian số, nhằm thực hiện mục tiêu chuyển đổi số toàn dân toàn diện "không bỏ ai lại phía sau" trong quá trình chuyển đổi số; đồng thời giúp Việt Nam có cơ sở và tiềm năng để tăng tốc trong phát triển Internet vạn vật (IoT) và thúc đẩy nền kinh tế số.

Giải pháp phát triển

Phát triển hạ tầng số được xác định là một trong các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng cốt lõi, cần được ưu tiên hàng đầu cho chuyển đổi số quốc gia. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã nhấn mạnh tính thiết yếu của hạ tầng số và đề ra nhiệm vụ phát triển hạ tầng số sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng.

Để giải quyết bài toán hạ tầng số, Việt Nam tập trung vào phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao, quy hoạch băng tần và phát triển mạng di động,



mở rộng kết nối Internet, IoT, dữ liệu đám mây... như: Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn quốc, bắt đầu từ các thành phố lớn, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện. Quy hoạch lại băng tần, phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; sớm thương mại hóa mạng di động 5G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh tại Việt Nam; xây dựng quy định và lộ trình yêu cầu tích hợp công nghệ 4G, 5G đối với các sản phẩm điện thoại di động và các thiết bị Internet vạn vật (IoT) được sản xuất và nhập khẩu để lưu thông trên thị trường trong nước. Mở rộng kết nối Internet trong nước thông qua các kết nối trực tiếp ngang hàng, kết nối tới trạm trung chuyển Internet (IXP), tới trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX. Mở rộng kết nối Internet khu vực và quốc tế, đặc biệt là phát triển các tuyến cáp quang biển, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm kết nối khu vực. Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet Việt Nam sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của Việt Nam sử dụng tên miền quốc gia (.vn). Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng

của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

Tại Quy hoạch phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tầm quan trọng của phát triển hạ tầng số tiếp tục được nhấn mạnh. Theo đó, để phát triển hạ tầng số cần tập trung phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông với mạng viễn thông băng rộng, bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, công nghệ hiện đại, hạ tầng IoT được tích hợp rộng rãi, bảo đảm phát triển hài hòa, phục vụ tốt chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và an ninh - quốc phòng. Bên cạnh đó, cần phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây với các trung tâm dữ liệu quy mô lớn được kết nối đồng bộ, liên thông với hiệu suất khai thác cao; dữ liệu được lưu trữ theo quy định và bảo đảm an toàn; khuyến khích sử dụng công nghệ dữ liệu trong nước. Phát triển hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên các nền tảng số có tính chất hạ tầng quy mô quốc gia, nền tảng dùng chung; nền tảng số là hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch trực tuyến.

Đến năm 2030, Việt Nam kỳ vọng sẽ có hạ tầng mạng truy cập băng rộng cố định được đầu tư, nâng cấp bảo đảm 100% người sử dụng có khả năng truy cập với tốc độ trên 1Gb/s; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số, hướng tới phát triển

mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo; phát triển thêm 4-6 tuyến cáp quang biển quốc tế; hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh số có khả năng cung cấp chương trình và các dịch vụ giá trị gia tăng có chất lượng cao tại các thành phố lớn trực thuộc Trung ương, các thành phố, đô thị loại I và các khu vực lân cận. Phát triển các cụm trung tâm dữ liệu quy mô lớn theo tiêu chuẩn xanh, kết nối và chia sẻ tạo thành mạng lưới các cụm trung tâm dữ liệu nhằm thúc đẩy công nghiệp dữ liệu lớn, trong đó hình thành tối thiểu 03 cụm trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và trên 50% người dân sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp. Đồng thời, các nền tảng số quy mô quốc gia được hoàn thiện, vận hành thông suốt đáp ứng được yêu cầu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; mọi người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, giá cước phù hợp.

Năm 2024 là năm nước rút để có thể đạt được những mục tiêu đầu tiên trong chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, do đó, ngành Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm theo chủ đề "Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động". Đây cũng là một trong những nỗ lực và quyết tâm phát triển hạ tầng số, tạo nền tảng và động lực hoàn thành các mục tiêu bước đầu của công cuộc chuyển đổi số quốc gia./



TĂNG LỰC HÚT DÒNG CHẢY VỐN FDI VÀO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

ThS. Trương Huyền Minh
Học viện Phụ nữ Việt Nam

Việt Nam xác định đổi mới sáng tạo là một trong những trọng tâm của chiến lược tăng trưởng. Đây là ưu điểm và cũng là lợi thế để Việt Nam thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực công nghệ và đổi mới sáng tạo trong năm 2023 vừa qua cũng như thời gian tiếp theo.

Từ khóa: Đổi mới sáng tạo, công nghệ, FDI

Việt Nam - điểm sáng thu hút dòng vốn đầu tư cho công nghệ và đổi mới sáng tạo

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn của kinh tế thế giới, tác động đáng kể đến nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Nhưng đây lại là năm thành công của Việt Nam khi là điểm sáng của thế giới và khu vực trong thu hút dòng chảy FDI toàn cầu, đặc biệt là dòng vốn đầu tư cho công nghệ và đổi mới sáng tạo (ĐMST).

Theo số liệu Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), năm 2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp

của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 36,61 tỷ USD, tăng 32,1% so năm 2022.

Việt Nam đang trở thành điểm hội tụ của những "ông lớn" công nghệ thế giới với những dự án hàng trăm triệu USD, thậm chí là hàng tỷ USD, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ xanh, sạch, có hàm lượng công nghệ cao như sản xuất chip, chất bán dẫn... Điển hình là Tập đoàn Amkor của Hàn Quốc đầu tư 1,6 tỷ USD vào khu công nghiệp Yên Phong 2 (Bắc Ninh) để xây dựng nhà máy sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm vật liệu, thiết bị bán dẫn. Đây cũng là nhà máy bán dẫn lớn nhất thế giới của Amkor, chính thức đi vào hoạt động

từ tháng 10/2023. Cũng trong năm 2023, một doanh nghiệp sản xuất và gia công bảng vi mạch tích hợp sử dụng cho điện thoại di động và các sản phẩm điện tử thông minh của Hàn Quốc là Hana Micron Vina chính thức khánh thành nhà máy sản xuất chất bán dẫn đầu tiên tại miền Bắc nước ta (Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên - Bắc Giang). Công ty Hana Micron Vina đặt kế hoạch đến năm 2025 tăng tổng mức đầu tư lên trên 1 tỷ USD, doanh thu hàng năm dự kiến đạt 800 triệu USD và tạo ra 4.000 việc làm cho người lao động Việt Nam.

Năm 2023, dòng vốn FDI đổ vào các dự án ĐMST cũng khá ấn tượng,

cho thấy các nhà đầu tư dành sự quan tâm lớn vào thị trường Việt Nam. Theo số liệu từ Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, các startup Việt đã thu hút gần 530 triệu USD. Con số này tuy giảm 17% so năm 2022 do kinh tế thế giới suy thoái, nhưng so với mức giảm 35% của thế giới thì đây là con số khá tích cực. Về số lượng dự án đầu tư, năm 2023 có 122 dự án, giảm 9% so năm 2022, nhưng mức giảm này thấp hơn nhiều so mức giảm 27% toàn cầu. Với các con số trên, Việt Nam đứng thứ 3 Đông Nam Á cả về số thương vụ lẫn giá trị đầu tư trong lĩnh vực công nghệ và ĐMST trong năm 2023.

Bên cạnh đó, theo Báo cáo chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index 2023, gọi tắt là GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Việt Nam tăng 2 bậc chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu so với năm 2022, xếp hạng 46/132 quốc gia, nền kinh tế. Với thứ hạng này, WIPO đánh giá Việt Nam là một trong 7 quốc gia thu nhập trung bình đạt được nhiều tiến bộ nhất về đổi mới sáng tạo trong thập kỷ qua và thuộc số ít các nước trên thế giới đang trong quá trình tự tạo ra những sản phẩm ĐMST của riêng mình. Đồng thời, Việt Nam đã tăng từ vị trí thứ 5 lên vị trí thứ 3 trong số 6 nền kinh tế ĐMST hàng đầu Đông Nam Á. Việt Nam cũng là một trong 3 quốc gia có thành tích vượt trội so với mức độ phát triển trong 13 năm liên tiếp (gồm Ấn Độ, Cộng hòa Moldova và Việt Nam).

Điều giúp các startup Việt tạo sức hút với các nhà đầu tư nước ngoài là do Việt Nam có nền kinh tế vĩ mô ổn định, có hàng loạt chính sách hỗ trợ hoạt động ĐMST được kiến tạo, tạo môi trường pháp lý thuận lợi khuyến khích hoạt động

ĐMST phát triển, đơn cử như: Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, trong đó ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và ĐMST để tạo bệ phóng cho TP. Hồ Chí Minh phát triển nhanh hơn và bền vững hơn trong thời gian tới. Thời gian qua, Việt Nam đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng để tiếp cận tốt hơn với hệ sinh thái ĐMST thế giới, đẩy mạnh chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực này.

Một điểm nhấn quan trọng là các startup Việt đã phát huy nội lực, tự nâng cao năng lực của chính mình để vươn mình trong khó khăn; dám thử sức thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế; mạnh dạn tiếp cận công nghệ mới AI, robotics, chip bán dẫn... để đón cơ hội mới trong xu thế chung của thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, ĐMST ở Việt Nam chưa thực sự bền vững, thể hiện ở chỉ số trình độ phát triển của thị trường và sản phẩm sáng tạo có xu hướng giảm. Đây là những chỉ số định hướng và quyết định hiệu quả của ĐMST. Từ phía các doanh nghiệp, mức độ ĐMST cũng tương đối yếu do số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm tỷ lệ lớn trong nền kinh tế, chưa có nhiều tiềm lực để đổi mới công nghệ. Bên cạnh đó, mặc dù nằm trong 50 nước có chỉ số phát triển sáng tạo cao, nhưng xét trên góc độ khu vực ASEAN, thứ hạng về chỉ số ĐMST của Việt Nam vẫn khá xa so các nước thành viên khác. Cụ thể là xếp sau Singapore (xếp hạng 5), Malaysia (xếp hạng 36) và Thái Lan (xếp hạng 43).

Tăng cường vị thế trong cuộc cạnh tranh thu hút vốn FDI

Hiện kinh tế toàn cầu vẫn đang trong giai đoạn suy thoái do bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Xu hướng đầu tư ra nước ngoài của các quốc gia phát triển cũng cho thấy những dấu hiệu giảm sút. Trong khi đó, nhiều nước phát triển đang thực hiện chính sách thu hút lại các nhà đầu tư về nước, đồng thời đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong thu hút đầu tư nước ngoài không chỉ giữa các nước đang phát triển mà còn với các nước phát triển. Do đó, việc gọi vốn trong năm 2024 dự báo sẽ khó khăn hơn so giai đoạn trước khi các nhà đầu tư thận trọng hơn với quyết định giải ngân.

Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số, kinh tế xanh và sự tăng trưởng mạnh mẽ của lĩnh vực công nghệ, Việt Nam được đánh giá có hệ sinh thái công nghệ và ĐMST năng động trong bản đồ đầu tư mạo hiểm toàn cầu. Cùng với đó, hiện Việt Nam đã có những cơ chế đặc thù để thúc đẩy ĐMST như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Luật Đầu tư và nhiều cơ chế chính sách mang tính cởi mở tại các địa phương.

Nhằm tăng cường vị thế của mình trong cuộc cạnh tranh thu hút vốn FDI vào các ngành công nghiệp mới và ngành công nghệ cao, Chính phủ Việt Nam đang nghiên cứu thông qua nhiều chính sách nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư; tạo ra một môi trường thuận lợi để phát triển mạnh mẽ và thu hút đầu tư như cơ chế chính sách tại Dự thảo Luật thủ đô với mục tiêu đưa Hà Nội trở thành đô thị thông minh; Dự thảo

chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam... Cùng với đó là tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ về nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, trong đó hai bên quyết định đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và ĐMST trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện.

Hiện Chính phủ đang giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, thể chế chính sách, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất; hoàn thiện quy định thành lập quỹ đầu tư để thành lập quỹ đầu tư nhanh hơn, giải ngân vốn đầu tư tốt hơn và thu hút lượng đầu tư lớn trong lĩnh vực này.

Với các yếu tố trên, năm 2024, hệ sinh thái ĐMST Việt Nam được đánh giá sẽ có nhiều điểm nhấn với số lượng doanh nghiệp startup tiếp tục tăng, tổng giá trị vốn đầu tư vào hệ sinh thái ĐMST sẽ chinh phục kỷ lục mới.

Mặc dù vậy, khoa học công nghệ và ĐMST thay đổi không ngừng, liên tục có các sản phẩm mới, hướng đi mới và Việt Nam đang bị cạnh tranh rất nhiều bởi các quốc gia khác đang không ngừng đổi mới và các nhà đầu tư ngày càng thận trọng và khắt khe ngay cả với các khoản đầu tư quy mô nhỏ. Do đó, để Việt Nam

có thể giữ chân được những tập đoàn công nghệ lớn hiện đang có mặt trong nước cũng như tăng sức cạnh tranh trong thu hút dòng vốn vào ĐMST, cần sự nỗ lực đồng bộ của nhiều bên từ Chính phủ đến hiệp hội, các trường đại học và cộng đồng doanh nghiệp.

Ngoài việc giữ ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới cơ chế chính sách và có các nghị quyết đặc thù địa phương vẫn là vấn đề được các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm. Chính phủ cần tiếp tục cải thiện hành lang pháp lý, có chính sách ưu đãi thuế, phí nhằm đỡ bỏ, mở đường cho môi trường thông thoáng, minh bạch và tạo cơ hội mới cho các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, Việt Nam cần nhanh chóng lập quỹ đầu tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư; chuẩn bị đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, nhà xưởng, điện, nước...

Một chủ thể khác là hiệp hội các doanh nghiệp cần trở thành mắt xích quan trọng để cấu thành nên hệ sinh thái ĐMST bền vững, tạo kênh cung cấp thông tin, giao lưu, kết nối cho các startup và các nhà đầu tư. Để hấp thụ dòng vốn đầu tư chất lượng cao từ các tập đoàn nước ngoài cũng cần sự chung tay của các trường đại học có chương trình chuyên biệt để đào tạo nhân sự trong lĩnh vực công nghệ cao.

Đối với các startup Việt, năm 2024, hoạt động huy động vốn từ các nhà đầu tư, đặc biệt từ các quỹ ngoại có quy mô lớn được đánh giá là vẫn đối mặt với nhiều khó khăn. Các startup Việt cần nhận diện và thúc đẩy những động lực của ĐMST cũng như tìm kiếm các giải pháp để thu hút được dòng vốn FDI chất lượng bằng việc "tập trung hơn vào bên trong", tận dụng nguồn lực sẵn có, chủ động học hỏi, nghiên cứu mô hình kinh doanh hiệu quả, để tối ưu chi phí và đa dạng hóa các nguồn thu, đảm bảo dòng tiền của doanh nghiệp. Một yếu tố then chốt là các startup cần tập trung vào sản phẩm cốt lõi, mang lại giá trị thực, đón và bắt nhịp cùng các làn sóng xu hướng mới của thế giới, bám sát các tiêu chí nhà đầu tư đưa ra để có khả năng thâm nhập vào các thị trường mới.

Tin rằng với sự chủ động tích cực của Nhà nước trong hoàn thiện cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư và những nỗ lực đổi mới của hiệp hội doanh nghiệp, trường đại học và các doanh nghiệp, Việt Nam sẽ hình thành hệ sinh thái ĐMST mang tầm vóc khu vực và quốc tế, thu hút nhiều hơn các nhà đầu tư, doanh nghiệp tiềm năng trên thế giới đầu tư vào lĩnh vực này./.



Giải pháp

ĐỂ BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG VƯỢT KHÓ VÀ BỨT PHÁ

Tiến Long

Động lực thúc đẩy bất động sản du lịch nghỉ dưỡng phát triển

Theo Bộ Xây dựng, thị trường bất động sản là một trong những thị trường quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; có vai trò, đóng góp lớn đối với nền kinh tế và tác động ảnh hưởng đến nhiều ngành, nghề, lĩnh vực.

Số liệu từ Tổng cục Thống kê cho thấy, về cơ cấu nền kinh tế quý I/2024, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 35,73%, trong đó ngành xây dựng tăng 6,83%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng 1,87% của quý I/2023, đóng góp 0,4 điểm phần trăm và lĩnh vực bất động sản có đóng góp không nhỏ trong tỷ lệ này.

Năm 2024, thị trường bất động sản dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng đang dần có những dấu hiệu tích cực hơn và hứa hẹn khởi sắc. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, quý I/2024, nhóm ngành bất động sản đứng thứ hai với hơn 1.58 tỷ USD, chiếm 25,6% tổng vốn đăng ký FDI.

Tại diễn đàn “Khơi thông dòng chảy bất động sản du lịch nghỉ dưỡng”, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh cho biết, thời gian qua, dù còn nhiều khó khăn, thách thức song thị trường bất động sản du lịch nghỉ dưỡng Việt Nam đã có nhiều tín hiệu tăng trưởng tích cực hơn, tạo động lực hình thành đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, làm thay đổi diện mạo của các địa phương và giúp kinh tế - xã hội của các địa phương phát triển, tạo thêm công ăn việc làm, góp phần ổn định an sinh xã hội...

Từ Khóa: Bất động sản nghỉ dưỡng, du lịch, thị trường

Theo đánh giá của các chuyên gia bất động sản, thị trường đã đi qua giai đoạn khó khăn nhất. Đặc biệt, thị trường bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng sẽ có khả năng hồi phục tốt hơn trong năm 2024 do một số động lực đang dần xuất hiện.

Thứ nhất, lượng khách du lịch đến Việt Nam đang có xu hướng hồi phục tích cực. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 5 tháng đầu năm 2024, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 7,6 triệu lượt, tăng 64,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2019 - thời điểm chưa xảy ra dịch Covid-19. Sự phục hồi và phát triển của ngành du lịch chính là lợi thế lớn để bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng tăng trưởng mạnh trong năm nay.

Thứ hai, bất động sản du lịch sẽ hưởng lợi từ việc tăng tiêu dùng của người dân. Theo thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 5 tháng đầu năm 2024 tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước.

Thứ ba, yếu tố chuyên nghiệp của các nhà làm bất động sản du lịch - nghỉ dưỡng đã được nâng cao, thực hiện nhiều chương trình du lịch hấp dẫn giúp làm tăng thời gian lưu trú cũng như chi tiêu của các du khách. 5 tháng đầu năm 2024,

doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 15,1%; doanh thu du lịch lữ hành tăng 45,1%.

Thứ tư, mặc dù chậm nhưng vẫn có những điều chỉnh chính sách liên quan đến bất động sản du lịch, giúp tạo ra thị trường sôi động hơn và tăng hiệu suất sử dụng, hấp dẫn sức cầu đối với bất động sản du lịch.

Khơi thông dòng chảy bất động sản du lịch nghỉ dưỡng

Trong giai đoạn vừa qua, thị trường bất động sản du lịch nghỉ dưỡng tại Việt Nam đã có sự phát triển mạnh và tập trung ở nhiều tỉnh thành trên cả nước, trong đó phải kể đến một số địa phương như: Đà Nẵng, Khánh Hòa, Kiên Giang, Bình Định, Quảng Ninh...

Với sự vào cuộc của các địa phương, các doanh nghiệp, thị trường bất động sản du lịch nghỉ dưỡng đã tạo ra những sản phẩm rất đa dạng, phong phú, tạo sự hấp dẫn cho khách du lịch và tạo môi trường, điều kiện để người dân được hưởng thụ những giá trị từ loại hình bất động sản này.

Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển nhanh trong thời gian qua, Bộ Xây dựng cũng chỉ rõ những khó khăn, vướng mắc của loại hình bất động sản nghỉ dưỡng.

Trước tiên là vấn đề thủ tục pháp lý chưa đồng bộ, còn chồng chéo dẫn tới việc ra quyết định đầu tư của các nhà đầu tư, chủ thể tham gia còn thận trọng.

Một khó khăn khác là trình tự thủ tục đầu tư có nhiều thủ tục phải mất rất nhiều thời gian, như thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh đầu tư, nhất là những dự án có thời gian kéo dài gây ảnh hưởng đến tạo nguồn cung trong thời gian qua.

Bên cạnh đó, việc xác định giá đất, quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, giao đất...

là những vấn đề cản trở đến đầu tư phát triển các dự án.

Ngoài ra, thị trường bất động sản du lịch cũng gặp những khó khăn về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng tài sản... gây ảnh hưởng đến giao dịch bất động sản. Nhiều nội dung liên quan đến vấn đề vướng mắc về pháp lý cũng có tác động đến sự phát triển của bất động sản du lịch nghỉ dưỡng.

Bộ Xây dựng cũng cho biết, nhiều chủ đầu tư dù đã tích cực nỗ lực đưa ra các quy hoạch và thiết kế, cơ cấu sản phẩm, tiện ích trong các khu nghỉ dưỡng để tạo nên các dịch vụ trong khu bất động sản du lịch nghỉ dưỡng, nhưng các hoạt động này vẫn gặp nhiều khó khăn.

Một số chủ đầu tư triển khai dự án chậm khiến cam kết với khách hàng người dân chưa đảm bảo, dẫn đến tranh chấp, ảnh hưởng niềm tin tới thị trường bất động sản...

Để giải quyết những khó khăn, vướng mắc nội tại của thị trường bất động sản du lịch nghỉ dưỡng, Bộ Xây dựng cho biết, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều chỉ đạo quyết liệt, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

Đặc biệt, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 4 dự án Luật rất quan trọng gồm: Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh BĐS năm 2023 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

Hiện, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành như: Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

khẩn trương hoàn thành trình Chính phủ xem xét sớm ban hành các văn bản hướng dẫn các Luật: Đất đai năm 2024, Nhà ở năm 2023, Kinh doanh BĐS năm 2023 để ba Luật này có hiệu lực sớm từ ngày 01/7 tới đây.

Bộ Xây dựng cũng cho biết, bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã có những chỉ đạo thành lập các đoàn công tác tháo gỡ khó khăn cho nhiều dự án bất động sản nghỉ dưỡng tại các địa phương như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Đà Nẵng...

Bên cạnh đó, các bộ, ngành Trung ương cũng sẽ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư các dự án bất động sản... Nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện giải pháp về tái cấu trúc nợ trái phiếu liên quan đến các dự án bất động sản của doanh nghiệp. Ngoài ra, tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các ngân hàng thương mại để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, dự án bất động sản và người mua nhà tiếp cận được nguồn vốn tín dụng.

Với nhiều giải pháp tích cực được triển khai trong thời gian vừa qua, tin tưởng rằng, thời gian tới, thị trường bất động sản nói chung và bất động sản du lịch nghỉ dưỡng nói riêng sẽ có nhiều khởi sắc, nhất là sau khi một số nút thắt hệ thống pháp luật đã được tháo gỡ. Khi đó, nhiều dự án bất động sản du lịch nghỉ dưỡng sẽ được triển khai chất lượng, đúng tiến độ và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, góp phần thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững./

CHỐNG HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI TRÊN MÔI TRƯỜNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Minh Huyền

Những tồn tại, hạn chế của thương mại điện tử (TMĐT), nhất là về thực trạng hàng giả, hàng nhái đang ngày càng nhức nhối được cho là đã, đang và sẽ tiếp tục là rào cản tăng trưởng của ngành. Trước thực trạng này, Chính phủ và các Bộ, ngành liên tục triển khai nhiều chính sách nhằm đẩy mạnh các giải pháp làm sạch thị trường, chống hàng giả, hàng nhái, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, qua đó tạo điều kiện để thương mại điện tử tiếp tục phát huy vai trò trụ cột, là cấu phần quan trọng của phát triển kinh tế số, trở thành động lực cho tăng trưởng kinh tế đất nước trong xu hướng phát triển mới.

Từ khóa: Hàng giả, hàng nhái, thương mại điện tử



Theo Sách trắng TMĐT Việt Nam 2023, doanh thu TMĐT bán lẻ tại Việt Nam năm 2023 tăng 25% so với 2022, đạt 20,5 tỷ USD, chiếm 8% doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng cả nước. Số lượng người mua sắm trực tuyến tại Việt Nam 2023 đạt gần 61 triệu người và ước tính mỗi người chi tiêu cho mua sắm khoảng 336 USD/năm. Cùng với sự phát triển của TMĐT, hạ tầng phục vụ ngành như: Logistics, giao hàng chặng cuối, các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, hạ tầng viễn thông, internet và những công nghệ mới, giải pháp mới trong TMĐT cũng được triển khai mạnh mẽ. Báo cáo của eMarketer cho thấy, những thay đổi mạnh mẽ trên đã đưa Việt Nam xếp vào nhóm 5 quốc gia có tốc độ tăng trưởng TMĐT hàng đầu thế giới.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của hoạt động TMĐT cũng đặt ra những thách thức đối với công tác quản lý, giám sát, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bởi, đây cũng là mảnh đất màu mỡ cho các đối tượng lợi dụng để kinh doanh, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Thậm chí, lợi dụng TMĐT để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuyên truyền và phổ biến các sản phẩm cấm, có cả những sản phẩm xâm phạm đến chủ quyền, an ninh quốc gia... Với sự phát triển về công nghệ, các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi về hình thức, khó lường cả về quy mô lẫn địa bàn hoạt động.

Theo Bộ Công Thương, năm 2023, có 6.254 gian hàng trên các nền tảng thương mại trực tuyến với 23.359 sản phẩm vi phạm

đã bị rà soát, ngăn chặn và gỡ bỏ/khóa. Đồng thời, lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra 834 vụ, xử lý 764 vụ, phạt tiền 12 tỷ đồng. Cũng trong năm, Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia - cơ quan được Bộ Công Thương giao nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã tiếp nhận 1.567 đơn thư phản ánh và khiếu nại của người tiêu dùng, trong đó 5,5% đơn có nội dung liên quan đến thương mại điện tử. Các vấn đề thường gặp bao gồm: Chất lượng và số lượng hàng hóa không đảm bảo, dịch vụ vận chuyển không đạt yêu cầu, không đền bù hoặc đổi trả sản phẩm, quảng cáo lừa dối và thông tin sai lệch. Thực trạng cho thấy, hàng giả, hàng nhái được bán tràn lan trên các kênh bán hàng cả trực tuyến và cửa hàng truyền thống. Hàng giả,

hàng nhái không chỉ gia tăng trên các sàn thương mại điện tử truyền thống mà còn trên các sàn thương mại điện tử kết hợp mạng xã hội như TikTok, Facebook..., gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong việc kiểm tra các kho hàng, xử phạt các đối tượng.

Thực tế cho thấy, hàng giả, hàng nhái đang trở thành một trong những nguyên nhân góp phần kìm hãm tốc độ tăng trưởng của TMĐT do chất lượng hàng hóa không đảm bảo, làm suy yếu lòng tin của người tiêu dùng đối với nhà cung cấp dưới hình thức mua bán trực tuyến. Thống kê cho thấy, tăng trưởng thương mại điện tử Việt Nam vẫn giữ mức 2 con số nhưng tốc độ đang chậm lại; trước đại dịch Covid-19, tăng trưởng TMĐT Việt Nam đạt trung bình 25-28%, giai đoạn 2020-2021 có phần chững lại với 16-18%. Năm 2023, thị trường TMĐT đã có sự tăng trưởng bùng nổ và vươn lên mạnh mẽ với 25%; nhưng theo dự báo của Modor Intelligence - tổ chức hàng đầu thế giới về tư vấn và phân tích thị trường, TMĐT Việt Nam sẽ tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 10,09% trong giai đoạn 2024-2029.

Trước thực trạng hàng giả, hàng nhái gây ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng của thị trường thương mại bán lẻ trong nước nói chung và thương mại điện tử nói riêng, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành đã liên tục triển khai nhiều chính sách nhằm đẩy mạnh các giải pháp làm sạch thị trường, chống hàng giả, hàng nhái, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, qua đó tạo điều kiện để thương mại điện tử tiếp tục phát huy vai trò động lực mạnh mẽ của nền kinh tế số. Trong đó, Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát

theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ, do Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) triển khai thực hiện được kỳ vọng sẽ xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu của các hoạt động kinh tế nằm trong khu vực kinh tế chưa được quan sát, nhất là với những hoạt động mua bán hàng hóa chưa có sự quản lý của các cơ quan chức năng, sẽ tạo cơ sở, giúp tăng cường công tác quản lý, chống hàng giả, hàng nhái, bảo vệ người tiêu dùng trên thị trường nội địa nói chung và trên môi trường thương mại điện tử nói riêng.

Bên cạnh đó phải kể đến Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 (Đề án 319). Đề án 319 xây dựng các giải pháp nhằm hiện thực hóa các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; hướng đến hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT. Bên cạnh đó, Đề án 319 còn nhằm tập trung lực lượng, sử dụng tổng hợp các biện pháp nghiệp vụ để đấu tranh ngăn chặn vi phạm pháp luật về sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; làm rõ nguyên nhân phát sinh vi phạm; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm

chấp hành pháp luật, tham gia chống vi phạm về hàng giả trong hoạt động TMĐT. Mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan, đơn vị, lực lượng thực thi pháp luật trong và ngoài nước, tổ chức quốc tế nhằm huy động mọi nguồn lực phục vụ công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

Đề án 319 xác định một mục tiêu nhất định để giải quyết bài toán về nạn hàng giả, hàng nhái, bảo vệ người tiêu dùng như: Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa trong hoạt động TMĐT; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đẩy mạnh hoạt động triển khai áp dụng mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Phát triển hạ tầng, cải tiến công nghệ; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng. Phấn đấu 100% đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT được đào tạo, trang bị



kiến thức về TMĐT, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% các sàn giao dịch TMĐT lớn ký cam kết không kinh doanh hàng giả; 100% các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT lớn được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về TMĐT, pháp luật chuyên ngành đối với các hàng hóa do tổ chức, cá nhân kinh doanh; 100% người tiêu dùng được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi của mình. Để thực hiện các mục tiêu kể trên, cần triển khai một số nhóm giải pháp như:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp lý về TMĐT và bảo vệ người tiêu dùng. Theo đó, nghiên cứu đánh giá hiện trạng và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động TMĐT; chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động TMĐT.

Thứ hai, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng; phát triển hạ tầng, thiết bị bảo đảm an ninh an toàn thông tin phục vụ công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

Thứ ba, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trong hoạt động thực thi pháp luật về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

Nghiên cứu xây dựng tài liệu hướng dẫn, tập huấn kiến thức nghiệp vụ về công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm giữa các cơ quan, lực lượng chức năng có liên quan. Rà soát, đánh giá các quy định, cơ chế và hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT để báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Tăng cường hoạt động phối hợp, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động TMĐT. Tăng cường trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động TMĐT.

Thứ năm, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động TMĐT. Trong đó có xây dựng tài liệu truyền thông, tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT. Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, sàn công nghệ trong nước; triển khai các hoạt động phối hợp thông tin, tuyên truyền; xây dựng kênh thông tin chính thống của Bộ Công Thương và các lực lượng chức năng để thường xuyên cập nhật, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các thông tin cảnh báo người tiêu dùng cũng như công khai tổ chức,

cá nhân vi phạm buôn bán hàng giả trong hoạt động TMĐT.

Thứ sáu, hợp tác quốc tế về công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực; khuyến khích liên kết giữa các doanh nghiệp nước ngoài với các doanh nghiệp, đơn vị nghiên cứu trong nước trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT; tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT với sự tham gia của các bộ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân để trao đổi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ.

Đặc biệt, ngày 20/6/2023, Quốc hội đã ban hành Luật số 19/2023/QH15 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023), số lượng các điều tăng từ 51 Điều của Luật cũ lên 80 Điều với nhiều điểm mới. Cùng với đó, Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Nghị định 55) bổ sung nhiều quy định nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử. Bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 và Nghị định 55 với các quy định mới làm rõ trách nhiệm của tổ chức thiết lập, vận hành nền tảng số trung gian, nền tảng số lớn, điều chỉnh việc sử dụng hệ thống thuật toán và quảng cáo hướng tới nhóm người tiêu dùng cụ thể; kiểm duyệt nội dung, minh bạch hoạt động quảng cáo và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương như trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số./.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH

ThS. Chu Thị Hồng Phượng
Trường Đại học Lâm nghiệp Việt nam



Nhân lực du lịch là yếu tố quan trọng quyết định về chất lượng dịch vụ, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững của ngành du lịch. Thời gian qua nguồn nhân lực du lịch yếu về chuyên môn, thiếu về chất lượng đang là thách thức của du lịch Việt Nam. Hiện, giải pháp nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực du lịch đang được ngành du lịch quan tâm thúc đẩy để đáp ứng ngày càng tốt hơn.
Từ khóa: Nhân lực du lịch, du lịch Việt Nam

Nguồn nhân lực du lịch Việt Nam

Việt Nam đang thiếu hụt lượng lớn nhân sự du lịch, nhất là lao động có chuyên môn cao. Bên cạnh đó, giữa các vùng miền đang có sự mất cân đối về nhân lực.

Thời gian diễn ra dịch Covid-19 đã làm dịch chuyển mạnh mẽ nhân lực ngành du lịch sang các ngành khác. Điều này đã làm thiếu hụt nguồn nhân lực của ngành du lịch, đặt ra thách thức cho ngành trong phục hồi và phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng thị trường du lịch đang được phục hồi và phát triển. Theo các chuyên gia du lịch, hầu hết các địa phương trọng điểm du lịch như: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh... đều thiếu nguồn nhân lực du lịch. Hiện, mỗi năm ngành du lịch cần tới 40.000 lao động, nhưng thực tế, nguồn cung chỉ bảo đảm được khoảng 20.000 nhân lực. Năm 2025, Việt Nam dự kiến sẽ đón khoảng 18 triệu khách

quốc tế và nhu cầu nhân lực du lịch cần khoảng 5,5 triệu lao động.

Từ thực tế, công tác chuẩn hóa nguồn nhân lực ngành du lịch luôn được các cấp ngành quan tâm. Việt Nam hiện có gần 200 cơ sở đào tạo nghề du lịch, trong đó: 62 trường đại học có khoa du lịch, 55 trường cao đẳng, 71 trường trung cấp, 4 trung tâm dạy nghề. Để có được nguồn nhân lực du lịch chất lượng ngay từ trong nhà trường các sinh viên ngành du lịch được đào tạo và cần phải nắm chắc kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ. Theo đó, sinh viên phải học kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lý, marketing du lịch và tổng quan du lịch. Ngoài ra, để làm hướng dẫn viên du lịch, sinh viên phải trang bị những kiến thức về hướng dẫn viên du lịch, quản trị dịch vụ du lịch lễ hành; đồng thời chú trọng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp về thuyết trình, quản lý đoàn, kỹ năng lãnh đạo, giải quyết tình huống

phát sinh... Đặc biệt để nắm bắt kịp xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ trong các ngành nghề, trong đó có ngành du lịch, sinh viên ngành du lịch cũng cần trang bị kiến thức về công nghệ.

Để tuyển sinh, đào tạo phát triển nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch, mới đây, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Ngày hội tuyên truyền hướng nghiệp năm 2024. Tại ngày hội, các bạn học sinh, sinh viên được giải đáp thắc mắc trong tọa đàm "Đào tạo văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch trong thời kỳ chuyển đổi số và cơ hội việc làm cho sinh viên khi ra trường". Ngày hội chính là một kênh thông tin hữu hiệu giúp các nhà quản lý, các trường đào tạo và học sinh, sinh viên ngành du lịch có thể kết nối, chia sẻ, từ đó có những giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thị trường.



Theo các chuyên gia, trong khi nhiều người đang lo lắng AI có thể thay thế nhiều công việc trong tương lai thì với sinh viên ngành du lịch đây lại chính là cơ hội để họ phát triển, bởi khi AI có thể hỗ trợ công việc, mọi người sẽ có nhiều thời gian hơn để dành cho du lịch.

Theo Tổng cục Thống kê, chính sách thị thực thuận lợi, chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch năm 2024 được các địa phương trên cả nước đẩy mạnh, thu hút lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 15,1%; doanh thu du lịch lữ hành tăng 45,1%. 5 tháng đầu năm 2024, khách quốc tế đạt gần 7,6 triệu lượt người, tăng 64,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch Covid-19. Doanh thu du lịch lữ hành 5 tháng đầu năm 2024 ước đạt 24,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,9% tổng mức và tăng 45,1% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 296,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,5% tổng mức và tăng 15,1%.

Với kết quả đó, năm 2024, Việt Nam đặt mục tiêu thu hút 18 triệu lượt khách quốc tế, 110 triệu lượt khách nội địa, tổng thu du lịch đạt khoảng 840 nghìn tỷ đồng.

Ngày 22/01/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 147/QĐ-TTg về Phê duyệt "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030". Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phần đầu thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, trong đó tất cả 14 tiêu chí năng lực cạnh tranh du lịch đều tăng, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.

Tổng thu từ khách du lịch đạt 1.700 - 1.800 nghìn tỷ đồng (tương đương 77 - 80 tỷ USD), tăng trưởng bình quân 13 - 14%/năm; đóng góp trực tiếp vào GDP đạt 12 - 14%; Tạo ra khoảng 5,5 - 6 triệu việc làm trực tiếp, tăng trưởng bình quân 12 - 14%/năm; Phần đầu đón được ít nhất 35 triệu lượt khách quốc tế và 120 triệu lượt khách nội địa, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân về khách quốc tế từ 12 - 14%/năm và khách nội địa từ 6 - 7%/năm.

Đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững. Việt Nam trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững.

Tổng thu từ khách du lịch đạt 3.100 - 3.200 nghìn tỷ đồng

(tương đương 130 - 135 tỷ USD), tăng trưởng bình quân 11 - 12%/năm; đóng góp trực tiếp vào GDP đạt 15 - 17%; Tạo ra khoảng 8,5 triệu việc làm trực tiếp, tăng trưởng bình quân 8 - 9%/năm; Phần đầu đón được ít nhất 50 triệu lượt khách quốc tế và 160 triệu lượt khách nội địa; duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân về khách quốc tế từ 8 - 10%/năm và khách nội địa từ 5 - 6%/năm.

Những con số về chương trình phát triển và xu hướng phát triển du lịch trong thời gian tới cho thấy tiềm năng phát triển của du lịch Việt Nam. Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững, đòi hỏi ngành du lịch phải tiếp tục thúc đẩy các giải pháp nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực du lịch trong thời gian tới.

Giải pháp nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực du lịch

Để phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh cách mạng công nghệ số và đang thiếu hụt như hiện nay, du lịch Việt Nam cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, phát triển nguồn nhân lực du lịch theo cơ cấu hợp lý, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập; có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động toàn diện, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch cả về quản lý Nhà nước, quản trị doanh nghiệp và kỹ năng nghề du lịch, chú trọng đào tạo nhân lực quản lý cấp cao và lao động lành nghề.

(Xem tiếp trang 51)

THÁI BÌNH

SƠ BỘ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở GIỮA KỲ NĂM 2024

Tăng Bá Phúc

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thái Bình

Công tác chuẩn bị và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn

Thực hiện Phương án điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 (DSGK 2024) theo Quyết định số 629/QĐ-TCTK ngày 14/7/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (TCTK), UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 về việc thành lập Tổ công tác Chỉ đạo cuộc điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 tỉnh Thái Bình và Kế hoạch số 05/KH-TCĐ ngày 26/01/2024 về điều tra DSGK 2024.

Là cơ quan chỉ đạo thực hiện Điều tra DSGK 2024, Cục Thống kê tỉnh Thái Bình đã huy động lực lượng công chức, giám sát viên (GSV), điều tra viên (ĐTV) tham gia trong phạm vi toàn Tỉnh

Điều tra Dân số và Nhà ở giữa kỳ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình có ý nghĩa hết sức quan trọng, ngoài cập nhật đầy đủ về thông tin dân số, nhân khẩu học suy rộng đến cấp huyện phục vụ Hệ thống chỉ tiêu thống kê các cấp, còn có ý nghĩa trong việc đánh giá, hoạch định trong quy hoạch, phân bố dân cư của Tỉnh.

với số lượng 359 người là lực lượng nòng cốt tham gia thực hiện cuộc điều tra, trong đó GSV Tỉnh là 16 người, GSV huyện là 42 người, ĐTV là 301 người trên tổng số 668 địa bàn điều tra với 20.040 hộ sẽ được phỏng vấn điều tra trực tiếp trên toàn Tỉnh.

Công tác chuẩn bị điều tra thu thập thông tin được Tỉnh tích cực triển khai. Theo đó, Tổ công tác cấp Tỉnh đã có kế hoạch chuẩn bị các mặt, đặc biệt là tuyển chọn ĐTV, chuẩn bị tài liệu, bài giảng tập huấn, các loại biểu mẫu báo cáo mở 05 hội nghị tập huấn công tác lập bảng kê trong tháng 1/2024. Cục Thống kê tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ và công nghệ thông tin Điều tra DSGK 2024 cấp Tỉnh từ ngày 19-20/3/2024 cho giám sát viên cấp tỉnh, Lãnh đạo Chi cục Thống kê và giảng viên cấp huyện; tổng số 74 đại biểu tham dự. Tại cấp huyện từ ngày 25 - 28/3/2024, toàn Tỉnh tổ chức 8 lớp tập huấn theo huyện, thành phố với tổng số 315 đại biểu tham dự.

Về công tác tuyên truyền, Cục Thống kê tỉnh Thái Bình đã ban hành Kế hoạch số 08/KH - CTK ngày 22/3/2024 về Tuyên truyền Điều tra DSGK 2024 kèm theo phụ lục hướng dẫn thực hiện tuyên truyền gửi UBND các cấp Tỉnh, huyện, xã; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Sở Thông tin truyền thông;



Đoàn giám sát của Tỉnh làm việc tại huyện Tiền Hải

các cơ quan có thành viên tham gia Tổ chỉ đạo; cơ quan báo đài địa phương và các đơn vị, cá nhân trong ngành. Công tác tuyên truyền được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng trên đài truyền hình, báo Tỉnh, đài phát thanh huyện, xã, dựng panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tại các nơi công cộng. Lồng ghép nội dung của cuộc Điều tra vào các cuộc họp của tổ dân phố xã, phường, thị trấn; các buổi sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội. Khuyến khích công chức và người lao động, công chức thống kê xã, phường, thị trấn, điều tra viên tuyên truyền về các cuộc Điều tra và cập nhật các hình ảnh của cuộc điều tra để Nhân dân và xã hội biết.

Công tác rà soát địa bàn, lập bảng kê danh sách hộ đã được Tỉnh thực hiện đảm bảo theo đúng hướng dẫn của TCTK và hoàn thành đúng tiến độ quy định. Công tác tổ chức điều tra ghi phiếu được Chi cục Thống kê các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn chỉ đạo ĐTV đồng loạt ra quân triển khai thu thập thông tin tại địa bàn vào ngày 1/4/2024. Trong ngày đầu ra quân, nhiều xã, phường, thị trấn đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo và phối hợp tốt với lực lượng GSV để giúp các ĐTV làm quen địa bàn, tiếp cận các đơn vị điều tra, cách phỏng vấn, cách khắc phục những vướng mắc trong sử dụng thiết bị, cập nhật thông tin trên phiếu điện tử để hạn chế thấp nhất những sai sót, vướng mắc trong những ngày

Thái Bình là một tỉnh đồng bằng, địa hình bằng phẳng, đất đai phì nhiêu, màu mỡ, ẩn chứa nhiều tài nguyên, thiên nhiên phong phú do được bồi tụ bởi hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, sông Trà Lý và sông Lân. Thái Bình phía Bắc giáp tỉnh Hưng Yên, Hải Dương; phía đông giáp thành phố Hải Phòng, Vịnh Bắc Bộ; phía Tây và phía Nam giáp tỉnh Nam Định và Hà Nam. Thái Bình có diện tích đất tự nhiên 1.586,35 km², dân số trung bình năm 2023 là 1.882.335 người. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh Thái Bình năm 2023 tăng 7,37% so với năm 2022; GRDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 65,4 triệu đồng.

điều tra tiếp theo. Bên cạnh đó, công tác điều tra, thu thập thông tin tại các hộ dân cư chọn mẫu được ĐTV đồng loạt triển khai tại các xã, phường, thị trấn từ ngày 1/4/2024 theo đúng quy định.

Việc tuyển chọn tập huấn nghiệp vụ lực lượng ĐTV tham gia cuộc điều tra cơ bản là lực lượng trẻ có tinh thần trách nhiệm cao, nắm vững nghiệp vụ điều tra và thành thạo trong sử dụng thiết bị công nghệ thông tin.

Để đảm bảo thực hiện thành công cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát cũng được Tỉnh chú trọng triển khai thực hiện. Theo đó, Cục Thống kê đã có Quyết định số 24/QĐ-CTK ngày 26/3/2024 về việc trưng dụng và phân công cho 14 công chức giám sát Điều tra DSGK 2024 theo địa bàn phụ trách và nội dung công việc. Các huyện trưng dụng toàn bộ 42 công chức Chi cục Thống kê làm GSV cấp huyện. Cục Thống kê và Chi cục Thống kê các huyện, thành phố đã phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại các huyện, các xã, phường, thị trấn, các địa bàn điều tra thông qua giám sát trực tiếp và trực tuyến trên trang điều hành, tác nghiệp cuộc điều tra. Các GSV đã trực tiếp đến các huyện, thành phố; xã, phường thị trấn thực hiện công tác kiểm tra giám sát về công tác chỉ đạo, công tác tuyên truyền và dự phỏng vấn các hộ dân cư của ĐTV.

Kết quả sơ bộ điều tra DSGK 2024 trên địa bàn Tỉnh

Kết quả việc rà soát, lập bảng kê có 668 địa bàn điều tra (258 địa bàn phiếu dài, 410 địa bàn phiếu ngắn;) thời điểm 1/4/2019 điều tra 30 hộ/ địa bàn ứng với 20.040 hộ (2.220 hộ thành thị; 17.820 hộ nông thôn) với 61.708 nhân khẩu, bình quân 3.08 nhân khẩu/hộ (thời điểm rà soát bảng kê có 168.086 hộ và 515.164 người, bình quân 3,065 nhân khẩu/hộ).

Kết quả bảng trên cho thấy, độ tuổi từ 0 đến dưới 15 tuổi chiếm 20,34% (Tổng điều tra dân số năm 2019 là 22,36%); từ 15 đến dưới 60 tuổi chiếm 56,18% (Tổng điều tra dân số năm 2019 là 58,95%); độ tuổi

Bảng 1: Phân theo nhóm tuổi so với tổng nhân khẩu được điều tra

	Phân theo nhóm tuổi																	
Độ tuổi	0	1-4	5-9	10-14	15-19	20-24	25-29	30-34	35-39	40-44	45-49	50-54	55-59	60-64	65-69	70-74	75-79	80+
Người trong độ tuổi	553	2620	4622	4758	4050	3147	3001	3835	4079	4268	4125	4252	3910	4380	3663	2654	1577	2214
Cơ cấu độ tuổi	0.90	4.25	7.49	7.71	6.56	5.10	4.86	6.21	6.61	6.92	6.68	6.89	6.34	7.10	5.94	4.30	2.56	3.59

từ 60 đến dưới 80 tuổi chiếm 19,89% (Tổng điều tra dân số năm 2019 là 15,12%); độ tuổi trên 80 tuổi chiếm 3,59% (Tổng điều tra dân số năm 2019 là 3,57%).

Với 553 nhân khẩu dưới 1 tuổi có 322 nhân khẩu nam (chiếm 58,2%) và 231 nhân khẩu nữ (chiếm 41,8%), có thể thấy tỉ lệ chênh lệch giới tính khá cao.

Tháp tuổi theo nhóm độ tuổi dân số trên cho thấy, cơ cấu các nhóm tuổi có sự thay đổi nhanh chóng: Độ tuổi từ 0 đến dưới 5 tuổi là 5,15%, giảm mạnh so với độ tuổi từ 5 đến dưới 10 tuổi là 7,49%; độ tuổi có cơ cấu lớn nhất từ 10 đến dưới 15 tuổi là 7,71%; độ tuổi có cơ cấu nhỏ nhất là từ 75 đến dưới 80 tuổi là 2,56%.

Cơ cấu, tháp tuổi dân số phụ thuộc vào nhiều yếu tố như điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội từng thời kỳ, tín ngưỡng, phong tục tập quán và biến động dân số về cơ học cũng như chiến tranh, dịch bệnh do vậy cần có sự phân tích chuyên sâu.

Như vậy, nếu cơ cấu độ tuổi từ kết quả sơ bộ điều tra giữa kỳ 2024 đại diện cho toàn Tỉnh so sánh với kết quả Tổng điều tra năm 2019 của cả Tỉnh thì độ tuổi từ 0 đến dưới 15 tuổi có xu hướng giảm dần; nhóm tuổi từ 15 đến dưới 60 tuổi cũng bắt đầu có xu hướng giảm, báo hiệu lực lượng lao động có xu hướng giảm; độ tuổi từ 60 đến dưới 80 tuổi tăng nhanh nhất cho thấy cần có những giải pháp an sinh xã hội lâu dài; độ tuổi trên 80 tuổi có tăng đôi chút.

Tổng số phụ nữ sinh con 12 tháng qua (4/2023 - 3/2024) ở 258 địa bàn phiếu dài (7740 hộ với 23.774 nhân khẩu) là 198 người.

Số người chết 12 tháng qua (4/2023 - 3/2024) ở 258 địa bàn phiếu dài (7740 hộ với 23.774 nhân khẩu) là 113 người.

Ngoài các chỉ tiêu chủ yếu nêu trên, kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 sau khi được làm sạch, xử lý nghiệm thu, tổng hợp suy rộng sẽ có nhiều chỉ tiêu về nhân khẩu học để so sánh giữa các kỳ tổng điều tra và điều tra giữa kỳ, từ đó có thông tin đầy đủ, phân tích chuyên sâu và đưa ra các nhận định, khuyến cáo với công tác quản lý Nhà nước về dân số và nhà ở và một loạt các chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng an sinh bền vững./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KHOA HỌC DỮ LIỆU VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TS. Lê Thị Quỳnh Nhung

Bộ môn Toán - Học viện Ngân hàng

Tóm tắt

Dữ liệu lớn cùng với Học máy (Machine learning), Học sâu (deep learning) và Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) chính thức bước vào lĩnh vực khoa học dữ liệu và đạt được những bước tiến quan trọng. Ở Việt Nam, dù khoa học dữ liệu vẫn đang ở giai đoạn phát triển ban đầu, song nắm bắt định hướng tương lai và theo kịp triển vọng của ngành là rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Để phát triển khoa học dữ liệu, việc phát triển trung tâm thí nghiệm lớn, có tính năng liên ngành; xây dựng các phương pháp luận trong đánh giá dữ liệu với các chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài là vấn đề then chốt. Ngoài ra, cần đào tạo nâng cao chất lượng dữ liệu, quản trị dữ liệu; xây dựng luật về quyền riêng tư, chú trọng cập nhật về bảo mật dữ liệu quốc gia và kiểm soát an ninh mạng.

Từ khóa: Khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin

Mở đầu

Theo Mahyuddin và cộng sự (2020), khoa học dữ liệu là lĩnh vực xoay quanh hai vấn đề là khoa học (science) và dữ liệu (data) để chỉ các hoạt động khoa học xoay quanh dữ liệu, bắt đầu từ việc thu thập và xử lý, sau đó được trình bày dưới dạng thông tin hữu ích cho việc ra quyết định của các bên liên quan quan tâm đến dữ liệu. Xây dựng các mô hình, đặc biệt là các mô hình dự báo được xem là hoạt động rất quan trọng trong ngành khoa học dữ liệu. Ngày nay, cùng với những tiến bộ nhanh chóng trong công nghệ thông tin, sự kết nối cộng đồng ngày càng rộng rãi và dễ dàng, số lượng các cuộc điều tra và cách thức thu thập dữ liệu được mở rộng, đang mở ra kỷ nguyên mới của dữ liệu.

Sự phát triển của dữ liệu lớn đặt ra thách thức về lưu trữ và xử lý dữ liệu, kéo theo sự phát triển của công nghệ

thông tin, phục vụ cho việc xử lý dữ liệu, mở rộng hiểu biết từ các bộ dữ liệu. Dữ liệu đã thu hút sự chú ý ngày càng tăng của các tổ chức học thuật và doanh nghiệp. Khoa học dữ liệu đã và đang được áp dụng ngày càng nhiều trong các lĩnh vực khác nhau như y học, xã hội học và kinh tế học. Đến nay, khoa học dữ liệu ngày càng phát triển, có các nguyên tắc và kỹ thuật nhằm mục đích hỗ trợ trích xuất tự động các thông tin và kiến thức hữu ích từ dữ liệu, đặc biệt khi có những biến động về kinh tế, xã hội.

Bài báo nhằm khám phá tổng quan về quá trình phát triển của khoa học dữ liệu cũng như cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Quá trình phát triển của khoa học dữ liệu

Bước đầu, vấn đề dữ liệu tập trung vào phát triển kỹ năng thu thập, làm sạch dữ liệu, phân tích, xác định xu hướng, phát triển biểu đồ, khai thác thông tin, để đặt nền tảng, hỗ trợ cho các nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan. Hành trình phát triển từ phân tích dữ liệu đến khoa học dữ liệu bắt đầu từ năm 1962 bởi các nhà khoa học trong lĩnh vực Toán thống kê, trong đó Turkey (1962) cho rằng phân tích dữ liệu là khoa học thực nghiệm. Năm 1977, Hiệp hội Điện toán Thống kê Quốc tế (IASC) được thành lập với sứ mệnh liên kết phương pháp thống kê truyền thống, công nghệ máy tính hiện đại và kiến thức của các chuyên gia để chuyển đổi dữ liệu thành thông tin và kiến thức. Có thể nói rằng khoa học dữ liệu ra đời từ ý tưởng kết hợp thống kê ứng dụng với khoa học máy tính.

Những năm của thập kỷ 1980 và 1990, khoa học dữ liệu bắt đầu đạt được những bước tiến

quan trọng, đầu tiên là sự xuất hiện của hội thảo Khám phá tri thức trong cơ sở dữ liệu (KDD) vào năm 1989, theo Shapiro (2000), hội thảo quy tụ 12 quốc gia, gồm 3 phiên, bao gồm các chủ đề chính được thảo luận như:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên gia (Expert Database Systems)
- Học hỏi từ cấu trúc dữ liệu (Learning from Relational (Structured) Data)
- Xử lý văn bản và dữ liệu phức tạp khác (Dealing with Text and other Complex Data)
- Công cụ khám phá (Discovery Tools)
- Quyền riêng tư (Privacy)

Năm 1985, Liên đoàn các Hiệp hội đăng ký quốc tế (IFCS) được thành lập. Đây là một trong những tổ chức đầu tiên tập trung vào việc giáo dục và đào tạo các chuyên gia về lý thuyết và phương pháp của khoa học dữ liệu, thu hút nhiều sự chú ý hơn từ các chuyên gia hàng đầu về thống kê ứng dụng. Năm 1994, xuất hiện ngày càng lớn nhu cầu thu thập dữ liệu cho các doanh nghiệp để tìm hiểu thêm về khách hàng, đối thủ cạnh tranh hoặc kỹ thuật quảng cáo của họ. Khoa học dữ liệu đã nổi lên như một lĩnh vực chuyên biệt và dần được công nhận.

Những năm đầu thập kỷ 2000, công nghệ đã tạo ra những bước nhảy vọt bằng cách cung cấp kết nối internet trên nhiều quốc gia, cách thức liên lạc và thu thập dữ liệu được phát triển thông qua sử dụng internet. Năm 2005, khái niệm Dữ liệu lớn (Big data) và nhu cầu phát triển các công nghệ mới có khả năng xử lý chúng trở nên cần thiết, nhu cầu về các nhà khoa học dữ liệu bắt đầu tăng mạnh tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Năm 2015, Học máy (Machine learning), Học sâu (deep learning)

và Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) chính thức bước vào lĩnh vực khoa học dữ liệu. Những công nghệ này đã được ứng dụng và thúc đẩy sự đổi mới trong nhiều lĩnh vực, nhu cầu mua bán và giải trí được cá nhân hóa, các phương tiện, công cụ tự động cùng với tất cả thông tin chuyên sâu đã đưa các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo vào thực tiễn cuộc sống.

Trong tương lai, các nhà khoa học dữ liệu sẽ tiếp tục nghiên cứu, hướng tới phát triển trí tuệ nhân tạo, làm cho máy tính thông minh hơn. Các chuyên gia dự đoán, những phát triển này có thể mang lại các thể hệ người máy tiên tiến kết hợp với một AI mạnh mẽ, AI sẽ có khả năng hiểu và tương tác liền mạch với con người. Điều này dự kiến sẽ cách mạng hóa các ngành công nghiệp, y tế, tài chính, giao thông vận tải và quốc phòng. Khoa học dữ liệu mở ra thời đại lao động tự động hóa rộng rãi trong tương lai gần.

Đầu tư, phát triển khoa học dữ liệu ở các nước và kinh nghiệm cho Việt Nam

Theo dòng chảy phát triển của khoa học dữ liệu, các trung tâm lớn về khoa học dữ liệu được chính phủ các nước sớm thành lập.

Tại Mỹ, Hiệp hội Khoa học Dữ liệu Quốc gia (The National Consortium for Data Science)¹ được thành lập năm 2014. Hiệp hội là sự hợp tác của các nhà lãnh đạo trong các học viện, ngành công nghiệp và Chính phủ, được thành lập để giải quyết các thách thức và cơ hội về dữ liệu. Ngoài ra, cơ quan Dự án Nghiên cứu Tiên tiến Quốc phòng (The Defence Advanced Research Projects Agency - DARPA) đã ra

1. Website chính thức: <https://data-scienceconsortium.org/about-us/>

mất Chương trình XDATA² nhằm mục đích phát triển các kỹ thuật và phần mềm tính toán các công cụ để xử lý và phân tích dữ liệu lớn.

Ở Ấn Độ, Trung tâm xuất sắc về phân tích dữ liệu (Centre of Excellence for Data Analytics - CEDA)³ được Chính phủ thành lập năm 2018, nhằm cung cấp dịch vụ phân tích dữ liệu chất lượng cao cho các Cơ quan Chính phủ cũng như cho các đơn vị khu vực công. CEDA được thành lập từ ý tưởng của Trung tâm Tin học Quốc gia - nơi cung cấp và mua sắm giải pháp Công nghệ Thông tin cho nhiều dự án quản trị điện tử Khu vực Công.

Còn tại Australia, Hội đồng Nghiên cứu Australia (Australian Research Council)⁴ thành lập rất nhiều trung tâm nghiên cứu xuất sắc trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có Trung tâm nghiên cứu xuất sắc về Toán và Thống kê (The Australian Research Council Centre of Excellence for Mathematical and Statistical Frontiers)⁵ nhằm “tham gia vào các chương trình nghiên cứu kết hợp các phương pháp sáng tạo để phân tích dữ liệu với các cơ sở lý thuyết, phương pháp luận và tính toán, được cung cấp bởi mô hình toán học và thống kê tiên tiến”. Gần đây, Chính phủ Australia đã sáp nhập Trung tâm Nghiên cứu Xuất sắc về Công nghệ Truyền thông Thông tin (National ICT Australia) vào Data61 của CSIRO để tạo ra một trung tâm nghiên cứu, phát triển tập trung vào dữ liệu⁶.

Năm 2022, nhà nước Trung Quốc cũng đã xây dựng hệ thống dữ liệu lớn tích hợp của Chính phủ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của việc nghiên cứu dữ liệu lớn và ứng dụng. Nhiều thành phố ở Trung Quốc đã đưa ra các chiến lược dữ liệu lớn quốc gia và kế hoạch hành động cho dữ liệu lớn và điện toán đám mây, chẳng hạn Bắc Kinh, Lạc Dương. Theo Ling (2016), Trung Quốc có kế hoạch xây dựng một số phòng thí nghiệm quốc gia lớn, đa năng. Khác với tất cả những phòng thí nghiệm quốc gia trong nước trước đây, phòng thí nghiệm mới có tính năng liên ngành, theo Lin (2020), Phòng thí nghiệm Kỹ thuật Quốc gia về Phần mềm Hệ thống Dữ liệu lớn đã được phê duyệt và thành lập vào năm 2017. Phòng thí nghiệm này được xây dựng với các hướng nghiên cứu chính là: Nền tảng đổi mới phần mềm hệ thống dữ liệu lớn dựa trên mã nguồn mở; Quản lý tích hợp dữ liệu không đồng nhất đa nguồn quy mô lớn; Công nghệ phân tích dữ liệu không đồng nhất tương tác; Công nghệ trực quan hóa dữ liệu lớn; công nghệ then chốt về kỹ thuật dữ liệu thông minh; Môi trường phát triển và vận hành ứng dụng dữ liệu lớn; Xác minh đáng tin cậy của phần mềm nguồn hỗn hợp dữ liệu lớn.

Tại Việt Nam, Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (thuộc Tổng cục Thống kê) được thành lập ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định số 1001/QĐ-TCTK. Cục có chức năng, nhiệm vụ “Quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, thống nhất và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu bộ, ngành; cung cấp

directory.gov.au/portfolios/industry-science-energy-and-resources/commonwealth-scientific-and-industrial-research-organisation/national-ict-australia-limited

dữ liệu, thông tin có liên quan đến thông tin thống kê đã được công bố trong cơ sở dữ liệu thống kê cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện bảo mật thông tin của tổ chức, cá nhân trong quá trình cung cấp dữ liệu theo quy định của pháp luật” và “Xây dựng và chuyển giao các phần mềm, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông trong ngành Thống kê”.

Ngày 17/4/2019, Tập đoàn Vingroup chính thức công bố thành lập Viện Nghiên cứu Trí tuệ Nhân tạo AI, với vai trò thực hiện các nghiên cứu khoa học đột phá trong lĩnh vực AI và máy học, trong đó “cốt lõi là các thuật toán về học máy, học sâu và ứng dụng trong một loạt các lĩnh vực như xử lý và hiểu hình ảnh, video, ngôn ngữ, giọng nói, hành vi tương tác người dùng”, nhằm đưa Việt Nam vào bản đồ AI toàn cầu.

Đây là các bước đi mở đầu cho ngành khoa học dữ liệu nước ta. Từ kinh nghiệm quốc tế, bên cạnh mở rộng đào tạo ngành khoa học dữ liệu, Việt Nam nên xây dựng trung tâm/phòng thí nghiệm nghiên cứu đa ngành, tạo đầu mối kết nối các trung tâm dữ liệu với các nhà chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế lượng, để phục vụ cho phân tích dữ liệu, nhất là các dữ liệu vĩ mô, tăng vai trò của việc ra quyết định về chính sách dựa trên dữ liệu lớn, như các chính sách về giáo dục, về phát triển nông nghiệp, hạ tầng giao thông.

Bên cạnh cơ hội phát triển khoa học dữ liệu, các thách thức đặt ra là an toàn thông tin, chọn lọc thông tin.

Thách thức lớn nhất và phổ biến nhất là về chất lượng dữ liệu. Dữ liệu có chất lượng cao thúc đẩy

2. Xem chi tiết tại Website: <https://scienceandtechnology.jpl.nasa.gov/xdata-tackles-big-data-challenge>

3. Website chính thức: <https://ceda.gov.in/about-us.html>

4. Website chính thức: <https://www.arc.gov.au/about-arc>

5. Website chính thức: <https://acems.org.au/about-us>

6. Xem chi tiết tại Website: <https://www.>

quá trình ra quyết định tốt và ngược lại. Dữ liệu không đầy đủ, không nhất quán thường được coi là vấn đề phổ biến nhất ảnh hưởng đến chất lượng dữ liệu. Do đó, việc thu thập mỗi loại dữ liệu cần có một đầu mối duy nhất, chịu trách nhiệm đào tạo nhân viên và thúc đẩy thu thập hiệu quả dữ liệu chất lượng cao.

Về quản trị dữ liệu, đòi hỏi sự kết hợp giữa công nghệ và hành vi của con người, trong đó đặc biệt là hành vi con người, với trách nhiệm tuân thủ các quy định, quy trình về quản lý, lưu trữ dữ liệu. Ngoài ra, phần mềm thường được sử dụng để cung cấp các dịch vụ tự động xử lý dữ liệu, do đó con người cần được đào tạo tốt nhất để thúc đẩy xử lý tốt dữ liệu, làm chủ công cụ xử lý dữ liệu.

Về đảm bảo an toàn thông tin, cần có hướng dẫn về bảo mật trong quá trình lưu trữ thông tin, đảm bảo cam kết bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân trong quá trình thu thập, sử dụng thông tin. Duy trì lòng tin của người được thu thập dữ liệu vào việc đảm bảo quyền riêng tư và bảo mật góp phần nâng cao tính chân thực của thông tin được thu thập. Một số quốc gia đã ban hành đạo luật về quyền riêng tư (Privacy Act) như Australia⁷, Mỹ⁸. Ngoài ra, cần luôn cập nhật hướng dẫn về các dữ liệu quốc gia cần phải được bảo mật thông qua việc sử dụng thích hợp công cụ kiểm soát an ninh mạng.

Kết luận

Khoa học dữ liệu như dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu nâng cao và trí tuệ nhân tạo ngày càng là một trong những động lực chính cho

sự đổi mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại hóa. Mặc dù khoa học dữ liệu tại Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn phát triển ban đầu, song nắm bắt định hướng tương lai và theo kịp triển vọng của ngành là rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Sự phát triển của khoa học dữ liệu sẽ được ứng dụng trong phạm vi rộng các ngành khoa học, nhiều hoạch định chiến lược và tầm nhìn sẽ được thực hiện cùng các lĩnh vực khoa học dữ liệu.

Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Điều này cho thấy tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế, Chính phủ quyết tâm đặt ra mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số sẽ đóng góp 20% vào GDP của cả nước. Do đó phát triển dữ liệu lớn và phát triển nguồn nhân lực có năng lực phân tích dữ liệu cũng như xây dựng các phương pháp luận trong đánh giá dữ liệu là vấn đề then chốt. Việt Nam cần phát triển trung tâm thí nghiệm lớn, có tính năng liên ngành, theo đó xây dựng đầu mối kết nối các trung tâm dữ liệu với các nhà chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế lượng với các chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài.

Bên cạnh đó, cần cá nhân hóa trách nhiệm đảm bảo chất lượng dữ liệu, chú trọng đào tạo nhân viên thu thập dữ liệu, nhân viên quản trị dữ liệu. Từng bước xây dựng các quy định, hướng tới xây dựng luật về đảm bảo quyền riêng tư trong quá trình thu thập dữ liệu và bảo vệ cá nhân, tổ chức trước các thách thức an ninh mạng, chú trọng cập nhật về bảo mật dữ liệu quốc gia và công cụ kiểm soát an ninh mạng. /.

Tài liệu tham khảo

Australian Research Council. Retrieved from <https://www.arc.gov.au/about-arc>

Centre of Excellence for Data Analytics. Retrieved from <https://ceda.gov.in/about-us.html>

Lin, Z. (2020). *National Engineering Laboratory for Big Data System Software*. Retrieved from Beijing Institute of Technology: <https://english.bit.edu.cn/research2020/labs/a185338.htm>

Ling, X. (2016). *China Reveals Plan to Build New National Labs*. Retrieved from *Bulletin of the Chinese Academy of Sciences*, 30 (1), 2 - 3: https://english.cas.cn/bcas/2016_1/201604/P020160408589102642600.pdf

Mahyuddin K M Nasution; Opim Salim Sitompul; Erna Budhiarti. (2020). *Data Science. Paper presented at the Journal of Physics: Conference Series, Indonesia*. <https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1742-6596/1566/1/012034/pdf>

Shapiro, G. P. (2000). Knowledge discovery in databases: 10 years after. *SIGKDD Explorations*, 1(2), 59 - 61.

Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang. (2019). *Vingroup thành lập Viện Nghiên cứu Trí Tuệ nhân tạo (AI)*. Retrieved from https://skhcn.bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/4roH7oNwBEIm/content/vingroup-thanh-lap-vien-nghien-cuu-tri-tue-nhan-tao-ai

The Australian Research Council Centre of Excellence for Mathematical and Statistical Frontiers. Retrieved from <https://acems.org.au/about-us>

The National Consortium for Data Science. Retrieved from <https://datascienceconsortium.org/about-us/>

Tukey, J. W. (1962). The future of data analysis. *The Annals of Mathematical Statistics*, 33(1), 1-67.

7. Xem chi tiết tại Website: <https://www.legislation.gov.au/Series/C2004A03712> và <https://www.legislation.gov.au/Series/C2004A03712>

8. Xem chi tiết tại Website: <https://www.hhs.gov/foia/privacy/index.html>

TÁC ĐỘNG CỦA TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI TẠI VIỆT NAM

Nhóm tác giả*

Tóm tắt

Nghiên cứu này tập trung phân tích tác động của tài chính toàn diện đến bất bình đẳng giới tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020. Tài chính toàn diện được tính toán từ dữ liệu khảo sát về mức sống hộ gia đình (VHLSS) và đại diện cho chỉ số tổng hợp phản ánh tài chính toàn diện cho từng tỉnh, bất bình đẳng giới tại Việt Nam được tính toán thông qua sự chênh lệch về tỷ lệ tham gia lao động giữa lao động nam và lao động nữ trên thị trường lao động Việt Nam giai đoạn này. Bằng phương pháp ước lượng GLS, kết quả nghiên cứu cho thấy, tài chính toàn diện có tác động tích cực đáng kể đến giảm bất bình đẳng giới trong tham gia lao động ở Việt Nam; GRDP và chỉ số kiểm soát tham nhũng được cải thiện cũng làm giảm khoảng cách tham gia lực lượng lao động giữa nam và nữ ở địa phương; tích cực giảm nghèo đa chiều cũng sẽ hỗ trợ tích cực đáng kể cho việc giảm bất bình đẳng trong tỷ lệ tham gia lao động giữa nam và nữ.

Từ khoá: Tài chính toàn diện, bất bình đẳng giới, Việt Nam

JEL Code: **E24, O11, O16**

Đặt vấn đề

Giống như nhiều quốc gia trên thế giới, Việt Nam cũng phải đối mặt với vấn đề bất bình đẳng giới dai dẳng. Mặc dù đã có cải thiện đáng kể về giáo dục và cơ hội nghề nghiệp nhưng phụ nữ vẫn gặp nhiều rào cản và hạn chế đối với sự phát triển và tham gia trong các lĩnh vực kinh tế và chính trị.

Theo cơ sở dữ liệu toàn cầu Findex (Global Findex database) đến năm 2017, tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản với một tổ chức tài chính hoặc thông qua dịch vụ thanh toán di động đạt 69%, trong đó ở các nước đang phát triển

đạt 63%. Tuy nhiên, tỷ lệ này của Việt Nam chỉ đạt 31% và nữ giới chỉ chiếm 9,2%. Điều này cho thấy rõ sự bất bình đẳng giới trong việc tiếp cận tài chính toàn diện.

Hiện nay, các nghiên cứu về bất bình đẳng giới và tài chính toàn diện tại Việt Nam còn hạn chế, chưa đánh giá được các yếu tố của tài chính toàn diện tác động đến sự bất bình đẳng giới trong bối cảnh kinh tế hội nhập và tự do hóa thương mại. Đặc biệt, việc đánh giá ảnh hưởng của chúng không được làm rõ. Hơn nữa, các nghiên cứu chưa đưa ra được đánh giá so sánh theo các vùng, qui mô, ngành kinh tế để đưa ra được gợi ý giải pháp trọng điểm.

Các nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn cũng đều đưa ra các minh chứng cho vấn đề này như sau:

Những nghiên cứu lý thuyết:

Các mô hình lý thuyết ban đầu ngụ ý rằng việc phát triển tài chính toàn diện thúc đẩy tăng trưởng và giảm bất bình đẳng khi nền kinh tế có thể tạo các điều kiện hỗ trợ tài chính cho những người chưa được tiếp cận với tài chính toàn diện đặc biệt là phụ nữ (Galor và Moav, 2004).

Một số mô hình lý thuyết khác khẳng định mối quan hệ phi tuyến tính giữa phát triển tài chính và sự bất bình đẳng (Greenwood và Jovanovic, 1990). Các nghiên cứu theo dòng tư tưởng này chủ yếu cho rằng: Ở giai đoạn đầu phát triển, hầu hết chỉ có nam giới mới có khả năng tiếp cận thị trường tài chính, trong khi lợi ích của phát triển tài chính được phân bổ rộng rãi hơn ở trình độ phát triển

* **Phạm Thu Hằng** - Giảng viên Khoa Kinh tế - Học viện Ngân hàng

Trần Mai Phương, Trần Thu Hiền, Phạm Thị Thanh Huyền, Lê Hoàng Yến Nhi

Sinh viên Khoa Kinh tế - Học viện Ngân hàng

kinh tế cao hơn. Townsend và Ueda (2006) cũng nhấn mạnh mối quan hệ phi tuyến giữa tài chính toàn diện và bất bình đẳng giới.

Những nghiên cứu thực nghiệm:

Nghiên cứu thực nghiệm về vai trò của tài chính toàn diện đến bất bình đẳng giới rất đa dạng, đa phần tập trung vào một khía cạnh nào đó của tài chính toàn diện để đánh giá tác động của nó tới bất bình đẳng giới.

Một số nghiên cứu tập trung vào khía cạnh khả năng cung cấp tín dụng của dịch vụ ngân hàng đến các hộ gia đình ở vùng khó khăn và các biện pháp khác nhằm cải thiện tiếp cận dịch vụ tài chính (Beck và cộng sự, 2011). Kết quả từ những nghiên cứu này cho thấy, các rào cản trong việc đạt được tài chính toàn diện chủ yếu là do các quyết định dựa trên mô hình kinh doanh của ngân hàng, cũng như môi trường pháp lý và chính sách kinh tế mà họ đang hoạt động.

Theo nghiên cứu của Chitimira và Ncube (2020) cho Nam Phi, trong thời kỳ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi, phụ nữ bị loại trừ về mặt tài chính theo nhiều cách khác nhau. Vấn đề bất bình đẳng giới và bất bình đẳng chủng tộc đã loại trừ phụ nữ khỏi tiếp cận tài chính, hạn chế việc học của người Da đen, bao gồm cả phụ nữ. Hạn chế về trình độ học vấn này khiến họ khó tiếp cận được công việc lương cao và thu nhập khá, khiến họ phải phụ thuộc tài chính vào nam giới. Do đó, phụ nữ da đen gặp khó khăn trong việc tiếp cận các cơ sở tín dụng, điều này cản trở việc theo đuổi hoạt động kinh doanh và tham gia vào nền kinh tế.

Trong nghiên cứu của Cabeza, L.; Del Brío, E. & Oscanoa, M. (2019) về sự tham gia tài chính của phụ nữ và tác động của nó đối với sự phát triển kinh tế toàn diện, cho biết rằng, khả năng tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm và dịch vụ tài chính có chất lượng có tác động tích cực đến việc giảm bất bình đẳng thu nhập giữa giới nam và nữ. Cụ thể, khi phụ nữ tham gia vào hệ thống tài chính, khoảng cách bất bình đẳng sẽ giảm đi, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế cao hơn, điều này cũng làm tăng cả về vật chất và tinh thần phúc lợi xã hội.

Các nghiên cứu về Việt Nam cũng cho các kết quả tương tự về tác động tích cực của tài chính toàn diện đến bất bình đẳng giới ở các góc độ khác nhau.

Có thể thấy, tài chính toàn diện có tác động tích cực đến giảm bất bình đẳng giới, tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu đều đo lường tác động này ở Việt Nam

và thế giới qua các chiều đo lường nào đó của tài chính toàn diện. Nghiên cứu này sẽ đánh giá tác động này ở Việt Nam thông qua việc đo lường tài chính toàn diện cấp địa phương bằng chỉ số thể hiện tài chính toàn diện theo nghiên cứu của Nguyễn và cộng sự (2021) nhằm cung cấp cái nhìn đa chiều hơn về vấn đề này.

Mô hình, dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu

Tài chính toàn diện có tác động gián tiếp đến bất bình đẳng giới. Dựa trên các nghiên cứu trước đây về ảnh hưởng của tài chính toàn diện đối với bất bình đẳng giới. Nhóm tác giả đã áp dụng mô hình tuyến tính sau đây:

$$Y_{it} = \alpha + \beta I_{it} + \gamma X_{it} + \delta t + \epsilon_i + \epsilon_{it}$$

Trong đó:

$i = 1, 2, 3, \dots, N$: Biểu thị toàn bộ tỉnh (N)

$t = 1, 2, 3, \dots, T$: Tương ứng với T năm trong mẫu nghiên cứu

Y_{it} : Biến phụ thuộc đại diện cho bất bình đẳng giới

I_{it} : Biến số thể hiện cho tài chính toàn diện

X_{it} : Biến kiểm soát có thể tác động đến biến phụ thuộc bất bình đẳng giới

δt : Hiệu ứng thời gian tại thời điểm t

ϵ_i : Hiệu ứng ngẫu nhiên của đơn vị i

ϵ_{it} : Sai số. Để đơn giản, sai số được giả định không đổi theo phương sai và có phân phối độc lập.

Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu về các biến số biểu diễn bất bình đẳng được thu thập từ báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam, trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến 2020.

Biến đại diện cho bất bình đẳng giới: Chênh lệch về tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giữa giới nam và nữ.

Biến đại diện cho tài chính toàn diện: Nhóm tác giả tính toán dữ liệu về FI thông qua việc phân tích mức sống của hộ gia đình trong các năm 2016, 2018 và 2020, áp dụng phương pháp được Nguyễn và cộng sự (2021) đề xuất, thông tin được lấy từ bảng VHLSS.

- Nghèo đói - Các nghiên cứu đi trước đã sử dụng: (Gohar Shahnazaryan, 2022), (Izzah Atirah Ruslan, 2022).

- Tổng sản phẩm quốc nội khu vực được thu thập từ niên giám thống kê của 64 tỉnh thành trên cả nước

- Các nghiên cứu đi trước đã sử dụng: (Enobong Frank Eyo, 2017), (Barbara Adzajlic và Susie Heywood, 2022), (Edward J. Hedican, 2022), (Ngurah Wisnu Murthi, 2023)

- Quy mô dân số được thu thập từ niên giám thống kê - Các nghiên cứu đi trước đã sử dụng: (Moffat Chitapa Tarusikirwa, 2017)

- Chỉ số Papi được lấy từ Niên giám thống kê 2016 - 2020.

Phương pháp nghiên cứu

Các bước của quá trình kiểm định lựa chọn mô hình như sau:

- Giải thích chi tiết cách thực hiện kiểm định Pearson và chỉ số VIF, bao gồm ngưỡng chấp nhận cho các chỉ số này.

- Phân tích kết quả kiểm định và đưa ra kết luận về sự tồn tại của lỗi đa cộng tuyến.

- Kiểm định Wald test để lựa chọn giữa mô hình FE/RE và mô hình OLS/POLS.

- Phân tích kết quả kiểm định và đưa ra kết luận về mô hình phù hợp hơn (FE/RE) hoặc OLS/POLS).

- Kiểm định Hausman được sử dụng để chọn mô hình FEM hoặc REM.

- Kiểm tra các lỗi của mô hình.

- Nếu các kiểm định cho thấy mô hình có lỗi, hiệu chỉnh mô hình qua ước lượng GLS.

Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Bất bình đẳng giới được đo lường bằng khoảng cách về tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giữa giới nam và nữ sẽ cho các kết quả kiểm định như sau:

Bảng 1. Hệ số phóng đại phương sai

Biến	VIF	1/VIF
IFI	1.45	0.689309
LNGRDPBQ	1.59	0.630206
POV	1.64	0.609639
GRRATE	1.06	0.940915
PAPI4	1.16	0.860944
VIF trung bình	1.38	

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Kết quả hệ số phóng đại phương sai (VIF) được trình bày trong Bảng 1 cho thấy giá trị VIF cao nhất là 1,59 và thấp nhất là 1,06. Tất cả các giá trị VIF

đều nhỏ hơn 2. Điều này cho phép kết luận rằng không có hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập được lựa chọn theo lý thuyết và sử dụng trong mô hình ước lượng.

Bảng 2. Kết quả ước lượng và kiểm định

Biến giải thích	OLS (SE)	FE (SE)	RE (SE)	GLS (SE)
IFI	-45.60047*** (11.03861)	13.52344 (17.22087)	-24.09974* (13.34772)	-16.66909* (6.069205)
LNGRDPBQ	2.524827** (0.8907823)	1.25375 (2.172497)	1.786181 (1.270089)	1.151439** (0.5823839)
POV	-0.1522438*** (0.0486356)	0.3215292** (0.160289)	-0.0812575 (0.0726219)	0.1656763*** (0.0358025)
GRRATE	-0.2701218** (0.109152)	-0.002827 (0.105083)	-0.0650992 (0.0981052)	-0.1067648* (0.0406516)
PAPI4	1.488342** (0.6902912)	0.55419 (0.8091237)	0.4616323 (0.6514094)	0.6440234** (0.2528367)
_cons	0.4502144 (6.191452)	-3.202638 (9.296384)	4.785887 (6.596049)	5.275418* (2.893926)
Wald test	Prob>chi2 = 0.0000			
Hausman test	Prob>chi2 = 0.0000			
Wooldridge test	Prob > F = 0.0000			

(***) $p < 0,01$; (**) $p < 0,05$; (*) $p < 0,1$

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Kết quả ước lượng thu được sẽ được trình bày trong Bảng 2. Qua các kết quả kiểm định được trình bày trong Bảng 2 cho thấy các kết luận như sau:

- Kiểm định Wald cho thấy, mô hình FEM phù hợp hơn mô hình OLS.

- Kiểm định Hausman cho thấy, mô hình cố định (FE) phù hợp hơn mô hình ngẫu nhiên (RE).

- Kiểm định Wooldridge cho thấy, tồn tại lỗi phương sai sai số thay đổi và sự tương quan trong mô hình REM. Do vậy, cần hiệu chỉnh lỗi này bằng ước lượng GLS.

Thứ nhất, tài chính toàn diện (IFI) có tác động đáng kể đến bất bình đẳng giới ở Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020. Sự gia tăng trong chỉ số IFI sẽ khiến bất bình đẳng giới theo thu nhập giảm tương ứng khoảng 16 điểm phần trăm. Kết quả nghiên cứu này khá tương đồng với các nghiên cứu trước đây, khi cho rằng tài chính toàn diện được bao phủ rộng hơn sẽ khiến việc tiếp cận các cơ hội việc làm tốt sẽ đến với giới nữ nhiều hơn. Điều này tạo điều kiện thuận lợi hơn cho giới nữ trong việc gia tăng thu nhập

so với nam giới. Đặc biệt, trong bối cảnh khi giới nữ làm chủ hộ, thì hộ gia đình sẽ có khả năng rơi vào nghèo đói cao hơn. Việc thúc đẩy tài chính toàn diện sẽ khiến những người nữ làm chủ hộ có nhiều cơ hội và điều kiện thuận lợi hơn để tiếp cận các dịch vụ tài chính, nâng cao hiểu biết về tài chính và hệ thống cũng như các công cụ tài chính nhằm tăng cơ hội tìm kiếm việc làm.

Thứ hai, khi tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người tăng 1 đơn vị, khoảng cách về tỷ lệ tham gia lao động giữa nữ và nam cũng tăng 1,15 đơn vị. Điều này cho thấy khi GDP thực tế bình quân đầu người tăng, kinh tế và thu nhập của người dân cũng tăng, dẫn đến sự cải thiện trong các chỉ số liên quan đến khoảng cách về tỷ lệ tham gia lao động giữa nữ và nam. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Sala-i-Martin (2002) về tác động của tăng trưởng kinh tế lên kết quả thị trường lao động.

Thứ ba, chỉ số kiểm soát tham nhũng (Papi4), đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, có tác động tích cực đến việc giảm bất bình đẳng giới. Khi chỉ số kiểm soát tham nhũng địa phương tăng 1 đơn vị, khoảng cách về tỷ lệ tham gia lao động giữa nữ và nam giảm khoảng 0,64 đơn vị. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong hoàn thiện thể chế cấp địa phương. Một thể chế chính quyền minh bạch sẽ tạo điều kiện bình đẳng cho tất cả các đối tượng tham gia vào thị trường lao động và có việc làm ổn định, bất kể giới tính nam hay nữ.

Thứ tư, tỷ lệ nghèo đa chiều tăng sẽ làm gia tăng khoảng cách

về tỷ lệ tham gia lao động giữa nữ và nam giảm. Khi một tỉnh tăng cường cung cấp các dịch vụ tài chính cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, thì mọi người, đặc biệt là phụ nữ, có cơ hội tiếp cận tài chính toàn diện hơn. Điều này giúp họ có thêm kiến thức về tài chính, tiếp cận nhiều cơ hội việc làm hơn và nâng cao khả năng quản lý tài chính, thay vì chỉ dựa vào nam giới.

Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu từ tổng quan đến ước lượng từ mô hình, các minh chứng cho thấy, tài chính toàn diện có ý nghĩa trong việc góp phần làm giảm khoảng cách giới, đảm bảo công bằng xã hội. Dựa trên những kết quả nghiên cứu về vấn đề này, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện tài chính toàn diện lên bất bình đẳng giới:

Cần có những chính sách cụ thể hơn nhằm nâng cao nhận thức và giáo dục tài chính cho phụ nữ, trẻ em và người dân vùng sâu, vùng xa.

Để phụ nữ có nhiều quyền lợi hơn trong việc tiếp cận tài chính toàn diện, cần mở rộng dịch vụ tài chính, cung cấp các dịch vụ tài chính như tài khoản ngân hàng, bảo hiểm với các điều kiện dễ dàng hơn cho phụ nữ, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa.

Cần có chính sách hỗ trợ các khoản vay, chính sách ưu đãi rõ ràng hơn đối với đối tượng vay là phụ nữ.

Bản thân người lao động là nữ giới cần khắc phục hạn chế của mình trong việc tiếp cận tài chính, nâng cao khả năng nhận thức nhiều hơn về vai trò của bản thân trong việc quản lý tài chính.

Cần thiết kế sản phẩm tài chính dành riêng cho phụ nữ, nhằm phát huy được ưu thế của nữ giới trong việc tiếp cận, sử dụng, quản lý tài chính.

Nâng cao nhận thức và giáo dục tài chính cho phụ nữ và các nhóm thiểu số để có thể duy trì hiệu quả này trong dài hạn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Beck, T., Demirgüç-Kunt, A., & Peria, M. S. M. (2011). Bank financing for SMEs: Evidence across countries and bank ownership types. *Journal of Financial Services Research*, 39, 35-54. <https://doi.org/10.1007/s10693-010-0085-4>.
2. Cabeza-García, L.; Del Brio, E.B. and Oscanoa-Victorio, M.L. (2019). Female financial inclusion and its impacts on inclusive economic development. *Women's Studies International Forum* 77, 102300.
3. Chitimira, H. and Ncube, M. (2020). A Comparative Analysis of the Enforcement of Market Abuse Provisions. *Journal of African Law* 64 (3), 337-355.
4. Galor, O., & Moav, O. (2004). Demographics, education, and economic growth. *Journal of Economic Development*, 74(1), 1-14
5. Greenwood, J., & Jovanovic, B. (1990). Education and job mobility. *The American Economic Review*, 98(3), 456-492
6. Tarusikirwa, M. C. (2017). Gender inequality vis-à-vis culture and the role of women in socio-economic development. *African Journal of Social Work*, 7(1), 27-36.
7. Townsend, R. M., & Ueda, K. (2006). Financial deepening, inequality, and growth: A model-based quantitative evaluation. *The Review of Economic Studies*, 73(1), 251-293.

TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ XANH: NGHIÊN CỨU CHO CÁC QUỐC GIA CHÂU Á

Nhóm tác giả*

Tóm tắt:

Đô thị hóa trong giai đoạn đầu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh, tuy nhiên sau đó lại đang làm giảm tăng trưởng kinh tế xanh. Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của đô thị hóa đến tăng trưởng kinh tế xanh ở các nước châu Á trong giai đoạn 2000-2018, đồng thời cung cấp bằng chứng về vai trò tích cực của công nghệ thông tin và truyền thông đến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh. Bên cạnh đó, tác động của một số yếu tố như chất lượng thể chế, tỷ trọng khu vực công nghiệp, độ mở của nền kinh tế đến tăng trưởng kinh tế xanh cũng được xem xét. Từ kết quả có được, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy đô thị hóa gắn với tăng trưởng kinh tế xanh cho các quốc gia châu Á.

Từ khóa: Đô thị hóa, tăng trưởng kinh tế xanh, green GDP

Mở đầu

Đô thị hóa là xu hướng lớn trên toàn thế giới, tạo ra nhiều biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội và môi trường. Tốc độ đô thị hóa nhanh một mặt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mặt khác có thể gây ra các tác động tiêu cực như ô nhiễm môi trường, tiêu thụ quá mức và cạn kiệt tài nguyên. Với mục tiêu phát triển bền vững, một số thước đo nhằm đo lường mức độ tăng trưởng kinh tế có tính đến yếu tố môi trường đã được đề xuất, trong đó có chỉ tiêu GDP xanh. Đô thị hóa có thể ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng kinh tế xanh thông qua việc phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ xanh, khuyến khích sử dụng nguồn tài nguyên tái tạo, tạo ra việc làm

và doanh nghiệp xanh, cùng với sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, đô thị hóa cũng có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng xanh do sự tập trung mật độ dân số cao làm thay đổi mô hình sản xuất, tiêu dùng, khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên cho mục đích sản xuất ở khu vực đô thị.

Bài nghiên cứu này tập trung phân tích tác động của đô thị hóa đến tăng trưởng kinh tế xanh trên thế giới cho các quốc gia ở khu vực châu Á trong giai đoạn 2000- 2018. Đặc biệt, dựa trên giả thuyết Kuznets về môi trường, xem xét mối quan hệ giữa đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế xanh. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của công nghệ thông tin và truyền thông cũng là một điểm mới trong nghiên cứu về tác động của đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế xanh.

Tổng quan nghiên cứu

Đã có một số nghiên cứu thực nghiệm về tác động của đô thị hóa đến tăng trưởng kinh tế xanh cho thấy các kết quả đa dạng

về mối quan hệ giữa hai vấn đề này. Cụ thể:

Wang & cộng sự (2022) cho thấy đô thị hóa có tác động tiêu cực một cách đáng kể đến tăng trưởng xanh. Kết quả này có thể là do các tác động làm suy thoái môi trường của tăng trưởng đô thị không theo kế hoạch.

Kwilinski & cộng sự (2023) cung cấp bằng chứng về tác động tiêu cực của đô thị hóa đến tăng trưởng kinh tế xanh ở các nước EU và Ukraine trong giai đoạn 2005-2020. Đô thị hóa cho phép cải thiện phúc lợi và nâng cao chất lượng cuộc sống, tuy nhiên đô thị hóa cũng được cho là dẫn đến suy thoái môi trường, sử dụng tài nguyên đất không hiệu quả và làm thay đổi cảnh quan và hệ thống đất đai.

Yajun & cộng sự (2024) nghiên cứu các thành phố trong vành đai kinh tế sông Dương Tử (YREB) giai đoạn 2011 - 2020. Mối quan hệ giữa đô thị hóa và tăng trưởng xanh trong YREB tuân theo

*TS. Nguyễn Thị Hoài Thu

Giảng viên Khoa Kinh tế - Học viện Ngân hàng
Đỗ Khánh Hà, Nguyễn Thị Hồng Dương,
Lê Thị Thanh, Dương Trà My, Nguyễn
Thị Ngọc Ánh

Sinh viên Khoa Kinh tế - Học viện Ngân hàng

đường cong hình chữ U, trong đó đô thị hóa ban đầu cản trở tăng trưởng xanh nhưng sau đó lại tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng xanh.

Wang & Salman (2023) nghiên cứu các quy định môi trường không đồng nhất ảnh hưởng như thế nào đến hiệu quả kinh tế xanh của Trung Quốc từ góc độ đô thị hóa trong giai đoạn 2003-2017. Kết quả hồi quy cho thấy, các quy định về môi trường mang tính chỉ huy và kiểm soát và tự nguyện thúc đẩy hiệu quả kinh tế xanh ở các cấp độ đô thị hóa khác nhau. Các quy định môi trường dựa trên thị trường giúp cải thiện hiệu quả kinh tế xanh khi đô thị hóa dưới ngưỡng và cản trở hiệu quả khi đô thị hóa vượt quá ngưỡng.

Sang & Liu (2021) tìm hiểu tác động của đô thị hóa nhanh chóng ở các thành phố ven biển của Trung Quốc với phát triển xanh. Kết quả cho thấy đóng góp vào mối quan hệ phối hợp giữa đô thị hóa và phát triển xanh chủ yếu đến từ việc tối ưu hóa cơ cấu công nghiệp và đô thị hóa. Tuy nhiên, hiện nay công tác bảo vệ môi trường sinh thái chưa đủ để hỗ trợ cho sự phát triển phối hợp giữa hai hệ thống.

Yang & Khan (2022) khám phá động lực giữa tăng trưởng kinh tế, đô thị hóa và bền vững môi trường với sự gia tăng dân số và giá trị gia tăng của ngành ở 30 quốc gia thành viên Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA). Kết quả của nghiên cứu này cho thấy đô thị hóa làm suy giảm tính bền vững môi trường về lâu dài.

Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu

Bài nghiên cứu sử dụng dữ liệu của 36 nước trong 48 nước ở khu vực Châu Á trong giai đoạn 2000 - 2018, được lấy theo năm chẵn. Có 12 nước châu Á không bao gồm trong phần phân tích và chạy mô hình do không có đủ dữ liệu. Các dữ liệu được thu thập từ các nền tảng dữ liệu được công bố công khai của Ngân hàng Thế giới (World Bank) và dữ liệu của Mendeley Data. Cụ thể về các biến số được sử dụng trong mô hình được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1: Biến số và nguồn dữ liệu

Biến số	Ý nghĩa	Nguồn dữ liệu
<i>urban</i>	Tỷ lệ % dân số thành thị trong tổng dân số	World Bank
<i>industry</i>	Tỷ trọng % khu vực công nghiệp trong GDP	World Bank
<i>ggdp</i>	Tổng sản phẩm quốc nội xanh, được lấy logarit	Xử lý từ dữ liệu của Mendeley Data
<i>internet</i>	Tỷ lệ % dân số sử dụng internet	World Bank
<i>open</i>	Độ mở thương mại, đo bằng tỷ lệ % giữa tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu với GDP	World Bank
<i>Rule</i>	Chất lượng thể chế, đại diện thông qua chỉ số về mức độ pháp quyền (rule of law)	World Bank

Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên nghiên cứu của Kwilinski và cộng sự (2023), nghiên cứu này sử dụng mô hình sau để ước lượng tác động của đô thị hóa đến tăng trưởng kinh tế xanh:

$$ggdp_{it} = \beta_0 + \beta_1 urban_{it} + \beta_2 urban_{it}^2 + \beta_3 X_{it} + u_i + \varepsilon_{it}$$

Trong đó:

Với quốc gia *i* trong năm *t*:

+ *ggdp*: là giá trị GDP xanh thực tế được lấy logarit.

+ *urban*: là biến số phản ánh mức độ đô thị hóa, được đo bằng tỷ lệ dân số thành thị trong tổng dân số.

+ *urban*²: là bình phương của biến *urban*. Biến bình phương của đô thị hóa này nhằm mục đích kiểm định mối quan hệ phi tuyến giữa đô thị hóa và tăng trưởng GDP xanh dựa trên ý tưởng đường Kuznets môi trường.

+ *industry*: là tỷ trọng khu vực công nghiệp trong GDP.

+ *internet*: là tỷ lệ dân số sử dụng internet trong tổng dân số, đại diện cho sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông - một nhân tố đang được quan tâm trong thời kỳ số hóa nền kinh tế.

+ *open*: là độ mở thương mại, được đo bằng (giá trị xuất khẩu + giá trị nhập khẩu)/GDP.

+ *rule*: là chỉ số Rule of Law - đo lường mức độ pháp quyền thông qua mức độ nhận thức và tuân thủ các quy tắc của xã hội, đặc biệt là chất lượng thực thi hợp đồng, quyền sở hữu, cảnh sát và tòa án, cũng như khả năng xảy ra tội phạm và bạo lực. Biến số này được sử dụng để đại diện cho chất lượng thể chế.

+ *u_i*: là các yếu tố đặc trưng cho mỗi quốc gia không thay đổi theo thời gian và không quan sát được.

+ *ε_{it}*: là sai số của mô hình

+ *β*: là các tham số cần ước lượng.

Tăng trưởng xanh có thể chịu tác động của các yếu tố đặc trưng cho các quốc gia không thay đổi theo thời gian và không quan sát được, các yếu tố này có thể tương quan với các biến độc lập khác trong mô hình làm cho kết quả ước lượng bị chệch. Nghiên cứu

sẽ sử dụng mô hình tác động cố định (Fixed effect - FE) để khắc phục vấn đề này. Mô hình FE cho phép loại bỏ các yếu tố không quan sát được và không thay đổi theo thời gian (u_i).

Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Bảng 2 trình bày kết quả ước lượng của mô hình từ mô hình tác động cố định với sai số chuẩn vững. Cột (1), (2), và (3) lần lượt là kết quả ước lượng với mẫu gồm 36 quốc gia ở châu Á; mẫu gồm các nước thu nhập thấp và trung bình thấp; các nước có thu nhập trung bình cao và thu nhập cao.

Bảng 2: Kết quả ước lượng của mô hình

Biến số	(1)	(2)	(3)
<i>urban</i>	0,0905*** (0,015)	0,0743*** (0,0112)	0,100*** (0,0237)
<i>urban</i> ²	-0,000546*** (0,000127)	-0,000433*** (0,000109)	-0,000670*** (0,000181)
<i>industry</i>	0,00996* (0,00514)	0,0195*** (0,00367)	0,0048 (0,00765)
<i>internet</i>	0,00948*** (0,0013)	0,0138*** (0,00197)	0,00836*** (0,00139)
<i>open</i>	-0,00231* (0,00127)	0,000742 (0,00184)	-0,00322** (0,00123)
<i>rule</i>	0,0725 (0,0826)	0,268 (0,1843)	0,250*** (0,0624)
Constant	7,861*** (0,487)	7,555*** (0,341)	8,140*** (0,863)
Số nhóm	36	15	21
R-squared	0,767	0,779	0,796
Prob > F	0,0000	0,0000	0,0000

Ghi chú: Sai số chuẩn vững ở trong dấu ngoặc, *** $p < 0,01$, ** $p < 0,05$, * $p < 0,1$

Nguồn: Kết quả ước lượng từ dữ liệu nghiên cứu

Hệ số biến *urban* mang dấu dương, hệ số biến mang dấu âm và đều có ý nghĩa thống kê ở mức 1%. Như vậy nghiên cứu này cho thấy tồn tại mối quan hệ chữ U ngược giữa đô thị hóa và tăng trưởng GDP xanh ở 36 quốc gia khu vực châu Á. Đô thị hóa trong giai đoạn đầu làm tăng GDP xanh, tuy nhiên sau khi đạt đến một ngưỡng nhất định, đô thị hóa có thể làm giảm GDP xanh. Điều này có thể là do đô thị hóa lúc đầu có ảnh hưởng mạnh đến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và lần át được các tác động tiêu cực đối với tài nguyên và môi trường. Tuy nhiên,

khi quy mô dân số đô thị vượt qua một ngưỡng nhất định, các tác động đến tài nguyên và môi trường do đô thị hóa gây ra đang lấn át ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Kết quả này có điểm khác biệt với một số nghiên cứu như Pan & cộng sự (2024) với dữ liệu của Trung Quốc hay Kwilinski & cộng sự (2023) với trường hợp của các nước EU và Ukraine với mối quan hệ giữa đô thị hóa và GDP xanh có hình chữ U.

Hệ số biến phản ánh tỷ trọng khu vực công nghiệp trong GDP (*industry*) mang dấu dương nhưng chỉ có ý nghĩa thống kê ở mức 1% ở nhóm quốc gia có thu nhập thấp và trung bình thấp, tỷ trọng khu vực công nghiệp tăng lên làm tăng GDP xanh ở các quốc gia này. Sự khác nhau trong tác động của biến *industry* giữa hai mẫu nghiên cứu có thể là do ở nhóm nước có thu nhập thấp và trung bình thấp, khu vực công nghiệp có vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó, khu vực dịch vụ mới là động lực tăng trưởng chính ở các nước có thu nhập cao và trung bình cao.

Hệ số của biến *internet* đại diện cho công nghệ mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê ở cả hai nhóm nước. Kết quả này khẳng định vai trò quan trọng của công nghệ thông tin và truyền thông trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh. Kết quả này có thể bắt nguồn từ tác động tăng năng suất vượt trội của công nghệ, đồng thời làm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường của tất cả các hoạt động từ sản xuất, đến tiêu dùng. Ngoài ra, công nghệ thông tin và truyền thông có thể giúp cải thiện quản lý tài nguyên và giảm lượng khí thải thông qua việc tối ưu hóa các quy trình sản xuất và sử dụng tài nguyên.

Bên cạnh đó, công nghệ thông tin cũng có thể giúp tăng cường quản lý môi trường và tăng cường nhận thức về vấn đề môi trường trong cộng đồng...

Kết quả cho thấy, hệ số của biến phản ánh độ mở thương mại (*open*) mang dấu dương ở mẫu gồm các nước có thu nhập thấp và trung bình thấp nhưng không có ý nghĩa thống kê. Trong khi đối với mẫu gồm các nước có thu nhập trung bình cao và thu nhập cao, hệ số này lại mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê. Gia tăng tỷ trọng kim ngạch xuất - nhập khẩu trong GDP có thể đang tạo ra các vấn đề về sản xuất và tiêu dùng, làm gia tăng các tác động xấu đến môi trường.

Hệ số của biến *rule* mang dấu dương ở cả ba mô hình nhưng chỉ có ý nghĩa thống kê ở mô hình với mẫu là các nước thu nhập trung bình cao và cao. Điều này cho thấy thể chế có tác động tích cực đến GDP xanh, khi chất lượng thể chế tăng lên cũng kéo theo GDP xanh tăng theo. Hệ số của biến *rule* có ý nghĩa nhiều hơn với nhóm nước có thu nhập trung bình cao và thu nhập cao, thể hiện tính hiệu quả trong quản lý với các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất, tiêu dùng, và các thách thức về quản lý tài nguyên và môi trường.

Kết luận và hàm ý chính sách

Đô thị hóa trong giai đoạn đầu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh, tuy nhiên sau đó lại đang làm giảm tăng trưởng kinh tế xanh. Kết quả này thống nhất ở cả mẫu là toàn bộ 36 quốc gia và phân chia theo nhóm thu nhập. Công nghệ thông tin và truyền thông thể hiện vai trò tích cực trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh. Tỷ trọng khu vực công nghiệp trong GDP đang có tác dụng làm tăng GDP xanh ở nhóm các quốc gia có thu nhập

thấp và trung bình thấp. Bên cạnh đó, chất lượng thể chế thể hiện qua chỉ số pháp quyền được tìm thấy bằng chứng là có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế xanh ở nhóm các quốc gia có thu nhập cao và trung bình cao ở châu Á. Tuy nhiên, độ mở thương mại lại đang có xu hướng làm giảm GDP xanh.

Từ kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy đô thị hóa gắn với tăng trưởng kinh tế xanh cho các quốc gia châu Á, trong đó có Việt Nam như sau:

Thứ nhất, các quốc gia cần quan tâm đến các tác động môi trường của đô thị hóa trong tất cả các khâu, từ quy hoạch, xây dựng, đến quản lý đô thị. Việc bỏ qua tác động của đô thị hóa đối với tăng trưởng kinh tế xanh có thể gây khó khăn cho việc đạt được các mục tiêu về phát triển bền vững.

Thứ hai, cần tăng cường khai thác lợi ích của chuyển đổi số, công nghệ thông tin và truyền thông trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh. Các mô hình đô thị thông minh quan tâm đến môi trường sẽ là những mô hình cần được khuyến khích.

Thứ ba, chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế xanh. Các chính phủ cần quan tâm đến tác động của chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế đối với quy mô sản lượng của nền kinh tế và ảnh hưởng của nó đến môi trường. Với các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình thấp, ngành công nghiệp vẫn đang chiếm tỷ trọng lớn và đóng góp quan trọng vào tăng trưởng, cần có sự quản lý khu vực này theo hướng xanh hóa. Bên cạnh đó, mở cửa thương mại là xu hướng tất yếu và là một trong những yếu tố để thúc đẩy tăng trưởng. Bằng chứng về tác động tiêu cực của độ mở thương mại

hàm ý rằng cần chú ý nhiều hơn đến khía cạnh môi trường và tài nguyên trong cả khâu sản xuất và tiêu thụ hàng hóa ở các quốc gia./.

Tài liệu tham khảo

Hidayah, N., Wahyuningrum, D., Kamara, I. S., & Rahmah, J. L. Determinants of Green GDP in ASEAN-5 Countries. *Jurnal Ekonomi Pembangunan: Kajian Masalah Ekonomi dan Pembangunan*, 24(2), 256-264.

Shang, Y., & Liu, S. (2021). Spatial-temporal coupling coordination relationship between urbanization and green development in the coastal cities of China. *Sustainability*, 13(10), 5339.

Kwilinski, A., Lyulyov, O., & Pimonenko, T. (2023). The effects of urbanisation on green growth within sustainable development goals. *Land*, 12(2), 511.

Pan, Y., Teng, T., Wang, S., & Wang, T. (2024). Impact and mechanism of urbanization on urban green development in the Yangtze River Economic Belt. *Ecological Indicators*, 158, 111612.

Wang, G., & Salman, M. (2023). The impacts of heterogeneous environmental regulations on green economic efficiency from the perspective of urbanization: A dynamic threshold analysis. *Environment, Development and Sustainability*, 25(9), 9485-9516.

Wang, N., Ullah, A., Lin, X., Zhang, T., & Mao, J. (2022). Dynamic influence of urbanization on inclusive green growth in belt and road countries: the moderating role of governance. *Sustainability*, 14(18), 11623.

Yang, X., & Khan, I. (2022). Dynamics among economic growth, urbanization, and environmental sustainability in IEA countries: the role of industry value-added. *Environmental Science and Pollution Research*, 29(3), 4116-4127.

Động lực tăng trưởng của kinh tế châu Âu

Trúc Linh

Theo dự báo của Ủy ban châu Âu (EC), nền kinh tế Liên minh châu Âu (EU) sẽ thoát khỏi trì trệ vào năm 2024 và tăng trưởng nhẹ. Sự cải thiện này chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu tiêu dùng mạnh mẽ, nhờ thị trường lao động dồi dào, mức lương tăng và lạm phát giảm...

Tiêu dùng là động lực chính

Theo số liệu của cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat), sản lượng kinh tế của Eurozone tăng 0,3% trong quý đầu tiên năm 2024 so với quý trước. Trong khi đó, nền kinh tế Eurozone đã giảm 0,1% trong cả quý III và IV/2023, dẫn đến suy thoái kỹ thuật.

Đức, chiếm 1/4 kinh tế của khu vực, đã thoát khỏi suy thoái trong quý đầu tiên năm 2024 với mức tăng trưởng 0,2%. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha tăng trưởng gấp 3 lần, cho thấy nền kinh tế châu Âu tiếp tục phát triển với 2 tốc độ khác nhau.

Tại Pháp, nền kinh tế lớn thứ 2 của Eurozone, chính phủ gần đây đã điều chỉnh dự báo của mình. Nền kinh tế Pháp đã mở rộng 1,1% trong quý I/2024 so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tình hình tài chính của Pháp đang trở nên tồi tệ hơn: Thâm hụt đạt mức kỷ lục 5,5% GDP và nợ công đã lên tới 110% GDP. Chính phủ gần đây thông báo rằng họ cần tiết kiệm khoảng 20 tỉ euro trong năm nay và năm sau.

Hà Lan chỉ mới thoát khỏi tình trạng suy thoái nhẹ đã ảnh hưởng vào năm ngoái, khi nền kinh tế giảm 1,1%. Thị trường nhà ở Hà Lan bị ảnh hưởng nặng nề bởi chính sách tiền tệ chặt chẽ ở châu Âu. Các nền kinh tế của Đức, Pháp và Hà Lan chiếm khoảng 45% GDP của Eurozone.



Nền kinh tế Hy Lạp đã tăng trưởng gần gấp đôi so với mức trung bình của Eurozone trong năm ngoái, được hỗ trợ bởi các khoản đầu tư từ các tập đoàn đa quốc gia như Microsoft và Pfizer, nhờ hoạt động du lịch tăng kỷ lục và đầu tư vào năng lượng tái tạo.

Tại Bồ Đào Nha, nơi tăng trưởng được thúc đẩy bởi ngành xây dựng và khách sạn, nền kinh tế tăng trưởng 1,4% trong quý đầu tiên so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ tăng trưởng của nền kinh tế Tây Ban Nha trong cùng kỳ còn mạnh mẽ hơn, đạt 2,4%.

Tại Ý, chính quyền bảo thủ đã thành công trong việc kiểm soát chi tiêu, và quốc gia này đang xuất khẩu nhiều sản phẩm công nghệ và ô tô hơn bao giờ hết, đồng thời thu hút được các vốn đầu tư mới từ nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp. Nền kinh tế ở đây đã đạt được mức tăng trưởng tương đương với tỷ lệ chung của Eurozone, một sự cải thiện đáng chú ý đối với một quốc gia lâu nay đã được coi là một gánh nặng kinh tế.

Với những động thái tích cực từ các nước thành viên trong khu vực, nhóm chuyên gia EC dự đoán, EU sẽ tăng trưởng 1% trong năm nay và 1,6% trong năm 2025, sau khi chỉ tăng 0,4% trong năm 2023. Đối với Khu vực sử dụng đồng Euro, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) dự kiến tăng 0,8% vào năm 2024 và 1,4% vào năm 2025.

EC cho rằng, sự cải thiện nhẹ về tình hình kinh tế chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu tiêu dùng mạnh mẽ. Nhờ thị trường lao động dồi dào, mức lương tăng và lạm phát giảm, người dân khu vực EU có thêm khả năng chi tiêu. Xu hướng này dự kiến sẽ tiếp tục trong thời gian tới.

EC dự đoán, lạm phát tại Eurozone sẽ giảm xuống 2,5% trong năm 2024 và 2,1% trong năm 2025, sau khi đạt 5,4% vào năm 2023. Tỷ lệ thất nghiệp cũng dự kiến sẽ duy trì ở mức thấp gần kỷ lục, đạt 6,6% vào năm 2024 và 6,5% vào năm 2025.

Mặc dù tiêu dùng có dấu hiệu tích cực, song các chỉ số kinh tế khác vẫn ở mức yếu, đặc biệt là

đầu tư. Lãi suất cao đang khiến cho các doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực xây dựng e ngại đầu tư. Kế hoạch kích thích kinh tế trị giá 750 tỷ euro của EU sau đại dịch COVID-19 và chi tiêu công cũng không đủ để bù đắp cho sự sụt giảm đầu tư tư nhân.

Kỳ vọng tăng trưởng tích cực hơn

Mặc dù EC lạc quan về khả năng phục hồi kinh tế, nhưng tốc độ tăng trưởng vẫn chậm và mong manh. Theo các chuyên gia, có nhiều lý do để kỳ vọng khu vực EU tăng trưởng tích cực hơn. Trước hết, các nền kinh tế Trung và Đông Âu đang có phần lấn lướt so với khu vực Tây Âu. Theo Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), Ba Lan đã vượt cả Hy Lạp và Bồ Đào Nha về GDP thực tế bình quân đầu người. Bên cạnh đó, những nước như Romania đang trên đà đạt được những cột mốc tương tự trong 5 năm tới; Hungary dù đang vật lộn với những biến động về tỷ giá và mức tăng trưởng âm 0,8% trong năm 2023 thì vẫn được dự đoán sẽ lấy lại đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024 và 2025.

Ngoài ra, các nước Trung và Đông Âu cũng đang gia hóa nhanh, giống với các nước Tây Âu. Mặc dù vậy, ở thời điểm này, khu vực Tây Âu phát triển nhanh chóng sẽ tiếp tục nâng đỡ đà tăng trưởng chung của châu Âu. Dù tiến bộ của những nước này chưa nhiều, nhưng khả năng của EU trong việc giúp các nước thành viên mới vượt qua nạn tham nhũng và những vấn đề muôn thuở về mặt thể chế và là điều cần được ghi nhận.

Thứ hai, khu vực Nam Âu cũng đang phát triển nhanh hơn khu vực Bắc Âu, khi Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và kể cả Hy Lạp đều tăng trưởng nhanh hơn Đức khá nhiều kể từ năm 2020. Với ngành du lịch phát triển mạnh mẽ và nền kinh tế ít phụ thuộc vào sản xuất hơn của những nước này, sự vượt trội nói trên có thể còn tiếp diễn.

Thứ ba, về dài hạn, nền kinh tế Đức có thể bùng tỉnh sau đợt "ngủ đông" và lấy lại đà tăng trưởng.

Thứ tư, có thể kỳ vọng vào lứa lãnh đạo mới hiệu quả hơn bước ra từ các cuộc bầu cử sắp tới trên khắp châu Âu, sau khi giới lãnh đạo hiện tại chưa gặt hái được nhiều thành công.

Ngoài ra, các thị trường chứng khoán châu Âu có thể lập lại thành tựu rực rỡ của năm ngoái, khi mà các mức định giá, được đo bằng chỉ số P/E (chỉ số đánh giá mối quan hệ giữa giá thị trường của cổ phiếu với thu nhập trên một cổ phiếu), vẫn còn thấp hơn nhiều so với ở Mỹ. Dù thị trường chứng khoán Mỹ đã vượt trội hơn châu Âu trong nhiều năm qua, nhưng tình hình có thể sẽ khác trong năm nay.

Giới chuyên gia cho rằng, với những yếu tố trên, nền kinh tế châu Âu vẫn có thể kỳ vọng vào khả năng "lội ngược dòng" trong năm 2024, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế khu vực này phát triển hơn vào thời gian tới./

Kết thúc quý I/2024, kinh tế Mỹ đã tỏ ra đuối sức khi Bộ Thương mại Mỹ công bố mức tăng trưởng GDP chỉ là 1,3%, thấp hơn con số 1,6% cơ quan này đưa ra đầu quý II/2024 và mức dự báo 2,4% trước đó. Điều đáng nói là con số 1,3% cách xa đáng kể so với mức tăng trưởng 3,4% của quý cuối cùng năm 2023 và 4,9% của quý III/2023. Đây là mức tăng trưởng GDP yếu nhất của nền kinh tế lớn nhất thế giới kể từ giữa năm 2022 đến nay do sức mua của người tiêu dùng và xuất khẩu suy giảm. Cụ thể, chỉ tiêu của người dân Mỹ trong quý đầu tiên năm 2024 chỉ tăng yếu ớt 2,5%, thấp hơn con số 2,8% của quý IV/2023, trong khi chỉ tiêu của chính phủ liên bang cũng trên đà giảm. Các số liệu trên cho thấy sự mất đà của nền kinh tế Mỹ ngay trong quý đầu tiên của năm 2024 sau khi bất ngờ tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2023.

Không chỉ vậy, tình hình lạm phát tại Mỹ cũng có xu hướng xấu đi. Bộ Thương mại Mỹ cho biết, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân PCE (một thước đo lạm phát quan trọng đối với Cục Dự trữ Liên bang - Fed) đã tăng với tốc độ 3,4% trong quý I/2024, mức tăng lớn nhất trong một năm và tăng tốc từ mức tăng 1,8% được ghi nhận trong quý IV năm ngoái. Không bao gồm thực phẩm và năng lượng, chỉ số PCE lõi tăng ở mức 3,7% trong quý và cả hai chỉ số này đều cao hơn mục tiêu 2% của Fed. Ngày càng có nhiều dấu hiệu cho thấy chi phí đi vay cao đang đè nặng lên tình hình tài chính của người Mỹ. Người tiêu dùng chỉ tiết kiệm được 3,6% thu nhập sau thuế trong quý đầu tiên năm nay, giảm từ mức 4% vào cuối năm ngoái và hơn 5% trước đại dịch.

Các chuyên gia cho rằng, tăng trưởng giảm tốc đi kèm với sự tăng tốc đột ngột của chỉ số giá tiêu dùng cho thấy Fed đang bế tắc trong nỗ lực kiềm chế lạm phát, làm tăng khả năng chính sách tiền tệ tiếp tục bị thắt chặt.

Trải qua quý đầu tiên của năm 2024 không mấy thuận lợi, bước vào quý II, sức khỏe nền kinh tế Mỹ có nguy cơ tiếp tục giảm do sức mua của người tiêu dùng đang bị xói mòn bởi lạm phát, trong khi các hộ gia đình có thu nhập thấp đã cạn tiền tiết kiệm sau đại dịch Covid-19, kéo theo nợ cá nhân tăng lên.

Một loạt con số được đưa ra cho thấy chủ thể của nền kinh tế Mỹ là các doanh nghiệp đang phải đối mặt với vấn đề mà họ không nghĩ sẽ gặp phải trong năm nay, đó là sự leo thang của đồng USD.

KINH TẾ MỸ QUÝ II/2024 - KHÔNG ÍT NHỮNG LỰC CẢN



Năm 2023, nhiều nhà quan sát thị trường cho rằng, đồng USD sẽ yếu đi trong năm 2024 do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cắt giảm lãi suất. Trái ngược với dự báo, đến nay vẫn không có bất kỳ hành động nào từ Fed và chỉ số đồng USD đã tăng 4% tính từ đầu năm tới nay. Tính chung trong 3 năm qua, chỉ số này đã tăng khoảng 16%.

Sau cuộc họp chính sách thường kỳ ngày 1/5 vừa qua, Fed đã quyết định giữ nguyên mức lãi suất chính sách lần thứ 6 liên tiếp. Với quyết định này, lãi suất chính sách của Mỹ tiếp tục dao động trong khoảng 5,25-5,5%, là mức cao nhất trong 23 năm và được duy trì kể từ tháng 7/2023. Quyết định duy trì lãi suất của Fed được củng cố hơn khi trong một phát biểu ngày 16/5, các quan chức tổ chức này cho biết, lãi suất sẽ vẫn ở mức cao trong thời gian dài hơn hoặc thậm chí tăng thêm để kiểm soát lạm phát, điều này đồng nghĩa với chi phí đi vay cao hơn.

Đồng USD tăng giá có thể khiến các công ty đa quốc gia

khó chuyển lợi nhuận nước ngoài sang USD hơn, đồng thời làm tổn hại đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu. Ước tính từ bộ phận nghiên cứu thị trường thuộc ngân hàng Bank of America (BoFA Global Research), đồng USD cứ tăng 10% so với cùng kỳ năm trước sẽ làm giảm khoảng 3% thu nhập của các công ty thuộc nhóm chỉ số tổng hợp S&P 500. Nhằm để phòng sức mạnh của đồng USD, nhiều doanh nghiệp phải dành nguồn lực cho các chiến lược phòng ngừa rủi ro, nhằm bù đắp những tác động của việc đồng tiền tăng giá đối với lợi nhuận của họ.

Các nhà đầu tư không phải là đối tượng duy nhất bị thiệt hại khi lãi suất vẫn neo ở mức cao. Việc Fed có thể sẽ duy trì lãi suất cao trong thời gian dài hơn được nhận định sẽ tạo áp lực không nhỏ cho các hộ gia đình thu nhập thấp vốn chiếm phần lớn dân số Mỹ.

Nhà kinh tế trưởng Scott Anderson của BMO Capital Market lưu ý, tỷ lệ tiết kiệm trong tháng Tư là 3,6%, thấp hơn nhiều so với

mức trung bình 12 tháng là 5,2%. Có đến 50% số người trưởng thành ở Mỹ được CNBC/SurveyMonkey khảo sát vào mùa Xuân này cho biết họ đang ở trong tình trạng tài chính tồi tệ hơn so với 5 năm trước.

Theo số liệu công bố cuối tháng 5/2024, thu nhập của người Mỹ tăng 0,3% so với tháng trước đó, giảm so với mức tăng trưởng 0,5% trong tháng 3/2024. Chi tiêu cá nhân cũng chỉ tăng khiêm tốn 0,2%, dưới mức kỳ vọng và chậm lại đáng kể từ mức 0,7% trong tháng Ba. Sau khi trừ đi lạm phát, cả thu nhập khả dụng và tiêu dùng cá nhân đều giảm 0,1% so với tháng trước.

Mới đây, Đại học Michigan công bố chỉ số tâm lý người tiêu dùng - thước đo quan trọng sức khỏe nền kinh tế Mỹ đã giảm từ 77,2 trong tháng Tư trước đó xuống còn 67,4 trong tháng Năm. Đáng chú ý, chỉ số 67,4 vượt xa mức dự đoán của Dow Jones là 76, thể hiện tâm lý của người tiêu dùng đã suy giảm hơn so với kỳ vọng của các nhà phân tích.

Tâm lý chỉ tiêu dè dặt của người tiêu dùng Mỹ phản ánh rõ qua doanh số bán lẻ tại nước này. Trong quý đầu tiên của năm nay, doanh số bán lẻ của Mỹ tăng 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái và chi tiêu tiêu dùng đã tăng vọt trong tháng Hai và tháng Ba. Các nhà phân tích kỳ vọng doanh số bán lẻ ở Mỹ sẽ tiếp tục tăng, nhưng thực tế đã không thay đổi. Báo cáo công bố ngày 15/5 cho thấy, doanh số bán lẻ tại thị trường này giảm ở 7/13 sản phẩm.

Không ít các thương hiệu lớn đã nhận thấy tâm lý “thắt lưng buộc bụng” từ khách hàng, đặc biệt là những người có thu nhập thấp. Điển hình như báo cáo từ Starbucks cho thấy mức chi tiêu ở Mỹ đang giảm mạnh và nhanh hơn dự đoán, khiến thương hiệu cafe nổi tiếng toàn cầu này phải hạ thấp kỳ vọng về doanh thu và lợi nhuận cả năm vào cuối tháng Tư sau một quý đầu năm tồi tệ. Hay như gã khổng lồ “đồ ăn nhanh” McDonald’s tuyên bố sẽ tăng cường các chiến dịch tiếp thị và đưa ra những thông điệp giá trị để cứu vớt doanh số bán hàng ảm đạm. Điều này cho thấy rõ, trong bối cảnh lãi suất cao và ngân sách eo hẹp, người tiêu dùng hạn chế chi tiêu, đa phần chi tiêu là cho các mặt hàng thiết yếu như thực phẩm và xăng.

Với nguồn tiết kiệm đang cạn dần, hiện các hộ gia đình đang phải chuyển sang sử dụng thẻ tín dụng để chi tiêu. Khi lãi suất duy trì ở mức cao, họ có nguy cơ đối mặt với tình trạng không thể thanh toán nợ tín dụng.

Nhà kinh tế trưởng khu vực Bắc Mỹ tại Capital Economics, Paul Ashworth cho rằng, xét trên mọi khía cạnh, sự sụt giảm niềm tin của người tiêu dùng là dấu hiệu cảnh báo quan trọng về tình hình kinh tế tổng thể.

Tuy nhiên, thị trường lao động nóng lên và tiền lương tăng được xem là các yếu tố lạc quan cho triển vọng tiêu dùng của Mỹ. Báo cáo việc làm của Bộ Lao động Mỹ cho thấy, trong 3 tháng đầu năm nay, tỷ lệ thất nghiệp luôn ở mức dưới 4%. Mức tăng việc làm trung bình trong quý I/2024 là 276.000 việc làm mỗi tháng, so với mức trung bình của quý IV/2023 là 212.000 việc làm/tháng. Bên cạnh đó, thu nhập trung bình mỗi giờ làm

việc của người lao động Mỹ cũng có xu hướng tăng lên.

Sang quý II, báo cáo việc làm hàng tháng của Mỹ cho thấy các nhà tuyển dụng tiếp tục tuyển dụng với tốc độ ổn định trong tháng Tư và tỷ lệ thất nghiệp giảm trở lại mức thấp nhất trong 53 năm là 3,4%. Tháng 5/2024, nền kinh tế Mỹ tiếp tục tạo thêm nhiều việc làm hơn dự báo và số đơn xin trợ cấp thất nghiệp có xu hướng giảm. Số lượng việc làm phi nông nghiệp tăng thêm 272.000 việc làm, vượt xa dự báo 190.000 việc làm của các chuyên gia kinh tế và cũng cao hơn nhiều so với mức 165.000 việc làm của tháng Tư. Tuy nhiên, đến cuối tháng Năm và đầu tháng Sáu, số lượng người dân Mỹ nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp có xu hướng tăng trở lại trong khi số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lại tăng lên, cho thấy thị trường lao động đang hạ nhiệt. Bộ Lao động Mỹ cho biết, lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu đã tăng 8.000 đơn lên 229.000 đơn trong tuần kết thúc vào ngày 1/6. Con số trên cũng cao hơn so với mức dự báo 220.000 đơn mà các nhà kinh tế đưa ra trong cuộc khảo sát của Reuters.

Các nhà kinh tế dự đoán, tình trạng sa thải lao động ở Mỹ sẽ gia tăng trong thời gian tới, khi tác động của việc tăng lãi suất lan rộng ra khắp nền kinh tế và việc thắt chặt các điều kiện cho vay khiến các doanh nghiệp nhỏ khó tiếp cận tín dụng hơn. Như vậy sức mua của người tiêu dùng Mỹ vẫn là câu chuyện khó đoán và kỳ vọng chi tiêu tiêu dùng nước này tăng lên chưa thực sự khả quan.

Bên cạnh các vấn đề trên, nền kinh tế Mỹ còn đang có những dấu hiệu mất đà khác, thể hiện ở hoạt động sản xuất công nghiệp đình trệ trong tháng 4/2024, khi sản lượng của các nhà máy giảm, do sự lạc quan hồi đầu năm

về tăng trưởng của lĩnh vực chế tạo giảm bớt. Chế tạo là lĩnh vực chiếm 3/4 tổng sản lượng công nghiệp nước này cũng gặp khó khăn, do giá nguyên liệu đầu vào tăng và nhu cầu không đồng đều. Theo Viện Quản lý Nguồn cung, chỉ số mới nhất về hoạt động chế tạo đã cho thấy sự suy giảm trở lại trong tháng Tư, sau khi lĩnh vực này tăng trưởng lần đầu tiên kể từ năm 2022 trong tháng 3/2024.

Trong tháng 4/2024, kinh tế nước Mỹ đón nhận một số tín hiệu tích cực là các đơn đặt hàng mới cho tư liệu sản xuất của Mỹ đã tăng trở lại mạnh hơn dự kiến và hoạt động xuất khẩu các mặt hàng này cũng khởi sắc, cho thấy xu hướng cải thiện trong chi tiêu của doanh nghiệp cho máy móc thiết bị vào đầu quý II/2024. Tuy nhiên, chi phí vay mượn cao hơn cộng với đồng USD mạnh và nhu cầu toàn cầu suy yếu là những lực cản đối với hoạt động đầu tư vào máy móc thiết bị, khiến cho lĩnh vực chế tạo nước Mỹ gặp khó khăn. Ông Sal Guatieri, nhà kinh tế cấp cao tại BMO Capital Markets, nhận định toàn bộ lĩnh vực sản xuất dự kiến sẽ vẫn trì trệ cho đến khi lãi suất giảm, đồng USD suy yếu và nền kinh tế toàn cầu mạnh lên.

Cũng vào cuối tháng Năm vừa rồi, báo cáo chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) khu vực Chicago cho thấy sự sụt giảm còn 35,4 điểm từ 37,9 điểm trong tháng 4/2024. Dù đây chỉ là chỉ số của một khu vực, nhưng cũng là một tín hiệu đáng ngại, bởi PMI của Chicago đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 5/2020 - thời điểm Mỹ đang phong tỏa chống dịch Covid-19.

Với hàng loạt các yếu tố trên, các nhà kinh tế cho rằng Chính phủ Mỹ còn nhiều việc phải làm để đưa nền kinh tế vượt qua những lực cản và hạ cánh mềm như kỳ vọng./.

Quang Vinh (Tổng hợp)



ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BỀN VỮNG, HIỆU QUẢ

Vũ Vinh Quang

Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Yên Bái

Giai đoạn 2021-2023, ngành Công Thương Yên Bái thực hiện nhiệm vụ với những thuận lợi và thách thức đan xen, song với tinh thần “Chủ động, sáng tạo, quyết liệt, kỷ cương, tăng tốc, hiệu quả” của các cấp ủy, chính quyền, cùng với sự đồng lòng, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong Tỉnh đã chủ động khắc phục khó khăn, vượt lên thách thức, nỗ lực hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của các năm, tạo tiền đề quan trọng để phấn đấu hoàn thành toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2024 và cả nhiệm kỳ.



Sản xuất thép hộp tại Tôn Hoa Sen Yên Bái

Lĩnh vực công nghiệp phát triển theo hướng bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường

Bám sát, cụ thể hóa triết lý phát triển của tỉnh Yên Bái: “Xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc”, trong lĩnh vực Công Thương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành phối hợp xây dựng và ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 24/02/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX về phát triển công nghiệp tỉnh Yên Bái theo hướng bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 25/6/2021 thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TU; ban hành Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025. Từ đó, tạo cơ sở quan trọng về định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công nghiệp theo hướng “Xanh”, bền vững, thân thiện với môi trường. Trong đó, định hướng phát triển các ngành công nghiệp có thể mạnh như: chế biến nông lâm sản; khai thác chế biến

khoáng sản theo hướng chế biến sâu; phát triển năng lượng sạch như thủy điện, năng lượng tái tạo... Định hướng quy hoạch và phát triển các khu, cụm công nghiệp, đưa doanh nghiệp sản xuất vào các khu công nghiệp, xử lý triệt để các dự án gây ảnh hưởng đến môi trường...

Đến nay, tỉnh Yên Bái đã từng bước thu hút được các nhà đầu tư lớn, dự án lớn như: Dự án sản xuất hạt nhựa và các sản phẩm nhựa - Công ty cổ phần Nhựa Châu Âu Yên Bái, tổng công suất: 450.000 tấn/năm; dự án sản xuất các sản phẩm gỗ và ván lát sàn SPC Thiên Hòa - Công ty TNHH công nghệ Thiên Hòa, sản phẩm ván lát sàn SPC 1 triệu m²/năm; Tủ bếp 100.000 bộ/năm; dự án chế biến đá xẻ, bột đá trắng và viên nén năng lượng xanh Yên Bái - Công ty cổ phần Khoáng sản năng lượng xanh Yên Bái với sản phẩm đá xẻ: 6.000 m³/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2023 đạt 16.920 tỷ đồng, vượt 0,1% kế hoạch, tăng 8,9% so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn Ngành tăng 7,0% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, tỉnh Yên Bái tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng Logistics, đã rà soát bổ sung vào quy hoạch phát triển các khu cụm công nghiệp đến năm 2030, đảm bảo chỉ tiêu 2.000 ha bên hữu ngạn sông Hồng; đã xây dựng một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh; đưa Yên Bái trở thành trung tâm chế biến gỗ rừng trồng công nghệ cao của vùng Trung du và miền núi phía Bắc; Ngành sản xuất chế biến gỗ rừng trồng đã có bước phát triển nhanh, có sự liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm, một số sản phẩm chất lượng cao, có thị trường xuất khẩu ổn định. Một số dự án chế biến gỗ công nghệ cao đã hình thành và đi vào hoạt động tại khu công nghiệp Phía Nam, Minh Quân. Đặc biệt, Tỉnh còn đầu tư đồng bộ và hoàn thiện hạ tầng lưới điện: Xây dựng hoàn thành trạm 110kV Văn Yên, trạm 110kV Yên Bái 2 và nâng công suất máy biến áp T1 của TBA 110kV Yên Bái. Các dự án 220kV, 110kV, lưới điện



truyền tải 500kV, 220kV, 110kV đang được thực hiện sẽ hoàn thành trong giai đoạn đến 2025. Tiếp tục đầu tư xây dựng lưới điện nông thôn, đến nay số hộ được sử dụng điện đạt 97,6%, tiến tới năm 2025 đảm bảo 99% số hộ được dùng điện.

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định, đúng hướng

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 24/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XIX về phát triển ngành dịch vụ Tỉnh giai đoạn 2021-2025; Để án cơ cấu lại ngành dịch vụ giai đoạn 2021-2025, Tỉnh đã tích cực triển khai các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tổ chức nhiều phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi. Kết nối phát triển thương mại giữa thành thị và nông thôn, khuyến khích các doanh nghiệp thương mại phát triển hệ thống của hàng bán lẻ để phân phối hàng công nghiệp tiêu dùng ở thị trường nông thôn.

Theo đó, mạng lưới phân phối, cơ sở kinh doanh bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Yên Bái từng bước được đầu tư phát triển theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hoá và nâng cao chất lượng phục vụ; hạ tầng thương mại tiếp tục được quan tâm, thu hút đầu tư; hệ thống chợ nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo. Các loại hình kinh doanh thương mại văn minh như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng tự chọn phát triển nhanh, hoạt động xúc tiến thương mại tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng kịp thời đổi mới, đa dạng hóa phương thức xúc tiến thương mại,... qua đó, hỗ trợ thiết thực có hiệu quả cho các tổ chức, doanh nghiệp, HTX tại địa phương.

Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ năm 2023 tăng 6,03%. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 đạt 25.853 tỷ đồng, bằng 101,4% kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Tình hình xuất khẩu trên địa bàn Tỉnh có những dấu hiệu phục hồi tốt, dự ước giá trị xuất khẩu năm 2023 đạt trên 355 triệu USD, đạt 101,4% kế hoạch năm, tăng 19% so với cùng kỳ. Tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm đầu nhiệm kỳ 2021-2023 là 27,21%/năm. Thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng, mặt hàng xuất khẩu ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng hàng hóa bảo đảm đáp ứng yêu cầu các thị trường. Hiện, toàn Tỉnh có trên 90 doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp đến 50 thị trường truyền thống (Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Mỹ...) và hơn 30 thị trường khác./

Thực hiện tốt chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và cấp ủy, chính quyền địa phương

Để hoàn thành tốt mục tiêu, kế hoạch năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Yên Bái đã quán triệt và chỉ đạo các Chi nhánh Ngân hàng, Quý tín dụng nhân dân (QTDND) trên địa bàn Tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, của Tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng phù hợp với tình hình hoạt động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn. Chi nhánh đã sớm tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng hằng năm, đề ra định hướng mục tiêu tăng trưởng tín dụng đối với nền kinh tế (năm sau so với năm trước), tỷ lệ nợ xấu nội bảng so với tổng dư nợ dưới 2%; tổ chức các Hội nghị sơ kết hoạt động ngân hàng trên địa bàn quý, 6 tháng, 9 tháng và triển khai phương hướng nhiệm vụ thời gian tiếp theo. Qua đó, đã chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng, QTDND thực hiện các giải pháp về hoạt động tín dụng phù hợp, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



Khách hàng đến giao dịch tại Agribank Chi nhánh tỉnh Yên Bái

Kết quả hoạt động của các chi nhánh ngân hàng và QTDND trên địa bàn tính đến 31/12/2023: Tổng nguồn vốn đạt 49.897 tỷ đồng, tăng 166% so với năm 2020; Tổng dư nợ cho vay 41.530 tỷ đồng, tăng 157,56% so với năm 2020; Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ 0,31%, giảm 0,16% so với năm 2020. Đến 31/3/2024, tổng nguồn vốn của các chi nhánh ngân hàng và QTDND trên địa bàn đạt 51.911 tỷ đồng, tăng 4,04% so với 31/12/2023. Tổng dư nợ cho vay trên toàn địa bàn đạt 43.064 tỷ đồng, tăng 3,69% so với 31/12/2023. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng đến 31/3/2024 chỉ chiếm 0,36% tổng dư nợ.

Đồng hành cùng sự phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện tốt các chính sách dân tộc

Để góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, an sinh xã hội, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Yên Bái đã chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng, gắn tăng trưởng tín dụng với nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung



NGÀNH NGÂN HÀNG TỈNH YÊN BÁI: KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ “MẠCH MÁU” NỀN KINH TẾ, ĐỒNG HÀNH CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Nguyễn Quang Đạt

Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Yên Bái

Trong bối cảnh giai đoạn 2020-2023 đầy khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, ngành Ngân hàng tỉnh Yên Bái tiếp tục khẳng định vai trò trọng yếu, “mạch máu” nền kinh tế, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

nguồn vốn tín dụng để cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng hoá xuất khẩu; đáp ứng tốt nhu cầu vốn vay cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả cụ thể so với 31/12/2020 như sau: Về dư nợ cho vay thuộc lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ đến 31/12/2023 đạt 19.283 tỷ đồng, tăng 78% so với 31/12/2020, chiếm tỷ trọng 46,43% trong tổng dư nợ trên địa bàn. Đến 31/3/2024 ước đạt 19.500 tỷ đồng, tăng 1,26% so với 31/12/2023, chiếm 45,8% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến 31/12/2023 đạt 13.027 tỷ đồng, tăng 48,02%, chiếm tỷ trọng 31,37% trong tổng dư nợ trên địa bàn. Đến 31/3/2024, ước đạt 13.300 tỷ đồng, tăng 2,1% so với 31/12/2023, chiếm 31,2% tổng dư nợ.

Đối với Chương trình tín dụng chính sách: Hiện, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Yên Bái đang triển khai 18 chương trình tín dụng (tăng 04 chương trình),

dư nợ cho vay đến 31/12/2023 là 4.868 tỷ đồng, tăng 47,2% so với 31/12/2020, đến 31/3/2024 đạt 5.003 tỷ đồng, tăng 2,77% so với 31/12/2023. Trong đó, có nhiều chương trình cho vay đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: Cho vay hộ nghèo, cho vay sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, cho vay thương nhân vùng khó khăn, cho vay đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi...

Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15, Ngân hàng CSXH đã giải ngân cho 7.162 lượt khách hàng với tổng số tiền là 461,3 tỷ đồng đã hỗ trợ tạo việc làm mới cho 5.018 lao động, hỗ trợ 138 hộ có thu nhập thấp làm nhà ở, hỗ trợ 1.801 em học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mua máy tính, thiết bị học trực tuyến, hỗ trợ 11 cơ sở mầm non bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 có chi phí phục hồi hoạt động, hỗ trợ 704 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn chưa có nhà ở, thiếu đất sản xuất để làm nhà ở và chuyển đổi nghề.

Với việc duy trì tăng trưởng tín dụng, tập trung ưu tiên vốn cho

sản xuất nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách liên quan đến cho vay thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách tín dụng của các chi nhánh ngân hàng, QTDND tham gia thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... Ngân hàng đã chứng tỏ vai trò “mạch máu” nền kinh tế, đồng hành cùng sự phát triển địa phương./.

Hiện trên địa bàn Tỉnh có 12 chi nhánh ngân hàng loại I (tăng 02 chi nhánh so với năm 2020); 09 chi nhánh loại II, 53 phòng giao dịch, 17 Quỹ Tín dụng Nhân dân (QTDND), 14 phòng Giao dịch Bưu điện trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt; 173 điểm giao dịch lưu động của Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) tại UBND các xã, phường, thị trấn trong Tỉnh; 61 máy ATM (tăng 13 máy so với năm 2020); 06 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh huyện Yên Bình (tăng 01 điểm so với năm 2020); 328 máy POS (tăng 135 máy so với năm 2020).



TRƯỜNG TIỂU HỌC TÚ LỆ: TIẾP TỤC NÂNG CAO HƠN NỮA CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

Trường Tiểu học Tú Lệ (Văn Chấn, Yên Bái) là trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn năm sau cao hơn năm trước. Cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm Nhà trường có sự đổi thay rõ rệt "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện; đảm bảo tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.



Tập thể sư phạm Trường Tiểu học Tú Lệ

Được sự quan tâm của Tỉnh, huyện, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Văn Chấn, cấp ủy, chính quyền địa phương, Trường Tiểu học Tú Lệ được đầu tư xây dựng đảm bảo cơ sở vật chất dạy và học 2 buổi/ngày với 22 phòng học; các phòng học chức năng cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng dạy học, ngay từ đầu năm học, Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát theo các văn bản chỉ đạo của các cấp, các tổ chuyên môn căn cứ xây dựng kế hoạch xuyên suốt trong quá trình chỉ đạo. Việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn gắn liền với kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực của học sinh trong tổ, khối và kế hoạch của từng giáo viên chủ nhiệm nhằm phát triển năng lực giáo dục, năng lực dạy học của giáo viên theo yêu cầu chuẩn giáo viên tiểu học;

phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự kiểm tra đánh giá của giáo viên với học sinh.

Đặc biệt, Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến trong nhà trường, phụ huynh học sinh về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, xem đây là việc làm thường xuyên trong năm học và trong suốt quá trình thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Song song với việc tổ chức dạy học phân hóa, dạy học theo định hướng phát triển của học sinh, Nhà trường đã làm tốt các hoạt động giáo dục thông qua việc tích hợp các nội dung trong bài dạy về kỹ năng sống, môi trường, các câu lạc bộ lồng ghép trong các bài học và các hoạt động tăng cường cho học tập, tạo không khí hứng thú, giảm áp lực trong quá trình học tập của học sinh. Xây dựng mô hình trường học gắn với du lịch và phát triển văn hóa địa phương;

thành lập và tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ theo chủ đề, vừa được lồng ghép vào các môn học một cách linh hoạt tạo hứng khởi cho các em.

Để phát huy tốt vai trò trong sự nghiệp "trồng người", Nhà trường luôn chăm lo phát triển, bồi dưỡng đội ngũ, chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước; tham gia tập huấn, tìm hiểu và lựa chọn sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018 các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2022-2023. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tập trung làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, tăng cường phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã đẩy mạnh các giải pháp tạo cảnh quan, xây dựng trường lớp xanh, sạch đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, giữ mối quan hệ, ứng xử thân thiện giữa thầy cô với thầy cô, giữa thầy cô với học sinh, giữa học sinh với học sinh, giữa thầy cô với cha mẹ học sinh... Tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, hình thành cho học sinh sự mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động,



giao tiếp hằng ngày, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

Với nỗ lực trên, năm học vừa qua, Nhà trường duy trì 100% sĩ số; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,6%. 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, duy trì và đạt phổ cập giáo dục mức độ 3. Học sinh của trường tham gia kỳ thi “Sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt” và dành được nhiều thành tích cao. Cụ thể, có 21 em đạt giải cấp Huyện; 16 em đạt cấp Tỉnh, trong đó, có 1 em đạt giải Nhì, 3 em đạt giải Ba; 5 em đạt giải Khuyến khích. 4 em học sinh tham gia cuộc thi “Vi Yên Bái giỏi tiếng Anh” cấp Tỉnh, trong đó, có 1 em tham gia vòng đặc biệt.



Học sinh Trường Tiểu học Tú Lệ trong tiết học dự giờ

Theo chia sẻ của cô giáo Nguyễn Thị Nguyệt, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tú Lệ, mặc dù xã Tú Lệ đã về đích nông thôn mới, tuy nhiên một bộ phận người dân kinh tế vẫn còn rất khó khăn. Nhà trường đã tích cực vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ 4 bữa ăn/tuần đối với học sinh người Mông có hoàn cảnh khó khăn, xa trường. Tuy nhiên, Nhà trường vẫn rất cần sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, có thêm chế độ, chính sách phù hợp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình không có điều kiện đưa đón các cháu nhiều lần trong ngày.

Về định hướng, kế hoạch trong thời gian tới, cô giáo Nguyễn Thị Nguyệt cho biết: Trường sẽ tập trung chỉ đạo nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học, tiến hành đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Đồng thời, tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về đạo đức, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, về trình độ tin học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện và hạnh phúc. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục. Thực hiện tốt công tác tham mưu bổ sung tu sửa, xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm luôn “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”.

Minh Hà

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG: XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC “XANH - SẠCH - ĐẸP AN TOÀN - HẠNH PHÚC”

Không chỉ là trường đạt chuẩn Quốc gia, cơ sở đào tạo bậc tiểu học uy tín trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, Trường Tiểu học Kim Đồng hiện đang nỗ lực xây dựng mô hình Trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”.



Cô giáo Nguyễn Thị Bích Liên,
Hiệu trưởng Trường Tiểu học Kim Đồng

Trường Tiểu học Kim Đồng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tiền thân là Trường Phổ thông Cơ sở số 1, Liên cấp 1+2, thành lập từ năm 1975. Sau gần 50 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 1996-2000; năm 2018, Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2023. Về cơ sở vật chất, Trường tọa lạc tại khu vực Trung tâm thị xã Nghĩa Lộ với diện tích hơn 8100 m², có 02 khu nhà 3 tầng với điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, đảm bảo cho 22 lớp học 2 buổi/ngày; các phòng vi tính, phòng học ngoại ngữ; thư viện đạt chuẩn; phòng học đa năng, các phòng làm việc chức năng, các trang thiết bị dạy học, làm việc ngày càng được hoàn thiện đảm bảo công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giảng dạy, giáo dục của Nhà trường.

Hiện, Nhà trường có 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp cuối năm học 2022-2023 đạt từ loại khá trở lên là 27/27



cán bộ, giáo viên, đạt tỷ lệ 100%. Nhà trường thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua các hội giảng, cuộc thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi hằng năm cấp thị, tỉnh, nằm trong Top các đơn vị dẫn đầu khối Tiểu học của tỉnh Yên Bái. Trung bình mỗi năm, Nhà trường tổ chức khoảng 05 chuyên đề bồi dưỡng giáo viên. Năm học 2022-2023, Nhà trường tổ chức thành công Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường. Qua hội thi có 14 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, đạt tỷ lệ 60,9%. Năm học 2023-2024, Nhà trường tiếp tục tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và công nhận 24 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường; có 11 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã và đạt 10 giải. Các tổ chức, đoàn thể Nhà trường đều tích cực hoạt động và đạt nhiều thành tích cao.

Cô giáo Nguyễn Thị Bích Liên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Kim Đồng cho biết: Những năm qua, Nhà trường đặc biệt chú trọng tới công tác phổ cập giáo dục, duy trì tỷ lệ chuyên cần của học sinh từ 98,8% trở lên, 100% số lớp và số học sinh được học 2 buổi/ngày; Phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ được công nhận duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2. Bên cạnh đó, chất lượng giáo dục của Nhà trường luôn ổn định, vững chắc. Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện đều có tiến bộ qua từng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung hằng năm đạt 80%. Năm học 2022-2023, toàn Trường có 73,7% học sinh được khen thưởng; 99,7% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học/lớp học.

Bên cạnh đó, Nhà trường tạo điều kiện, khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ, giải toán qua mạng cấp thị xã, Tỉnh, Quốc gia và đạt giải cao. Năm học 2022-2023, học sinh Nhà trường đạt 67 giải tại các Cuộc thi



Gian trưng bày văn hóa ẩm thực Trường Tiểu học Kim Đồng

và giao lưu cấp thị xã; 01 học sinh đạt giải thi Toán trên Internet cấp quốc gia; 01 giải Nhì cuộc thi tiếng Anh trên internet cấp Tỉnh; 05 giải Trạng nguyên Tiếng Việt cấp Tỉnh; 01 giải Giao lưu An toàn giao thông cho học sinh tiểu học cấp Tỉnh. Năm học 2023-2024, học sinh Nhà trường giành được 14 giải tại Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Yên Bái lần thứ XI (trong đó, có 03 giải Nhất, 04 giải Nhì, 07 giải Ba). Tham dự Cuộc thi “Chữ đẹp tuổi thơ lần thứ nhất” do Tạp chí Tuổi thơ tổ chức, Nhà trường có 02 học sinh lọt top 150/hơn 80.000 bài dự thi của học sinh trên toàn quốc và tham dự vòng chung kết tại Hà Nội đạt giải Tư. Với những nỗ lực, kết quả tích cực trong công tác giảng dạy và học tập, những năm học vừa qua, Trường Tiểu học Kim Đồng được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và Cờ thi đua đơn vị xuất sắc; Đặc biệt, năm học 2022-2023, Nhà trường nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Đáng chú ý, nhằm hướng tới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Trường Tiểu học Kim Đồng đã triển khai mô hình đổi mới sáng tạo: “Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, thân thiện”, để các em học sinh “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Đơn cử là việc cải thiện “Phòng chờ lên lớp” của giáo viên thành nơi gắn gũi và hấp dẫn đối với các thầy cô: Có tủ sách, âm nhạc, đồ uống,... để nơi này không chỉ là

nơi ngồi chờ lên lớp mà còn giúp các thầy cô thư giãn sau mỗi giờ lên lớp, xóa tan cảm giác mệt nhọc. Bên cạnh đó, Nhà trường đặc biệt quan tâm bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ... Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học. Những hoạt động này được học sinh, phụ huynh học sinh phản hồi tích cực, góp phần giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Mô hình “Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, thân thiện” đã đem lại hiệu quả, lợi ích thiết thực cho học sinh, mang ý nghĩa giáo dục và giá trị nhân văn sâu sắc, góp phần cải thiện rất hiệu quả môi trường làm việc, quan hệ giữa cha mẹ học sinh và nhà trường, quan hệ đồng nghiệp, quan hệ thầy trò và giữa các học trò với nhau... Kết quả, năm học 2022-2023, Trường Tiểu học Kim Đồng được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Yên Bái công nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học hạnh phúc”; tháng 11/ 2023, Nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn Trường xanh./.

M.H



TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH YÊN BÁI: ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP, ĐA DẠNG HÓA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trao đổi với phóng viên Tạp chí Con số và Sự kiện, ông Lê Đình Cường, Giám đốc Trung tâm cho biết: Những năm học gần đây, công tác đào tạo tại Trung tâm GDTX tỉnh Yên Bái đã có nhiều đổi mới trong phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học viên. Từ đó, việc học tập và rèn luyện của học viên ngày càng chủ động hơn, tăng cường ứng dụng các phương pháp hiện đại nên chất lượng học viên từng bước được nâng cao. Năm học 2023-2024, Trung tâm có 28 lớp với quy mô 1115 học viên. Trong đó, lớp 10 có 398 học viên, lớp 11 có 518 học viên và lớp 12 có 199 học viên. So với năm học 2022-2023, tăng 3 lớp học. Năm 2023, tỷ lệ học viên đỗ tốt nghiệp hệ THPT của Trung tâm đạt trên 96%. Đây cũng là con số đáng khích lệ, biểu dương cho sự cố gắng, nỗ lực của cả thầy và trò.

Để có được kết quả đó, hàng năm vào thời điểm kết thúc năm học, Ban Giám đốc Trung tâm chỉ đạo giáo viên các lớp đánh giá chất lượng học viên thông qua kết quả học tập và rèn luyện, trên cơ sở đó, giúp các em định hướng phương pháp học tập phù hợp. Đặc biệt, với học sinh cuối cấp, hoạt động này giúp các em có hướng lựa chọn nghề nghiệp theo học một cách chính xác, phù hợp với năng lực và thể mạnh của các em.

Không chỉ chú trọng công tác giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông trên lớp, Trung tâm còn quan tâm đến việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Năm học 2023-2024,



Ông Lê Đình Cường, Giám đốc Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Yên Bái

Năm học 2023-2024 đã kết thúc, các cơ sở giáo dục đã hoàn thành chương trình đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh việc tổng kết năm học, đây cũng là thời gian để thầy cô tại Trung tâm Giáo dục Thường xuyên (GDTX) tỉnh Yên Bái bắt đầu công tác tư vấn hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho học viên cuối cấp, tuyển sinh học viên khóa mới...

Trung tâm đã xây dựng kế hoạch, động viên khích lệ học viên đăng ký tham gia dự thi học sinh giỏi cấp Tỉnh; Tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh khối trung học. Với sự cố gắng của thầy và trò, Trung tâm đã đạt được những thành tích đáng kể. Cụ thể, năm học 2023-2024: có 1 học viên đạt giải Khuyến khích kỳ thi học sinh giỏi môn Địa lý. Có 1 đề tài đạt giải 4 cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh giành cho học sinh trung học và 1 giải Nhì thi Kcbot-robotic trong ngày Hội STEM. Thành tích này đã tăng đáng kể so với

năm học 2022-2023. Thành quả bước đầu này là động lực to lớn cho học viên và thầy cô giáo Trung tâm trong những nỗ lực "dám thay đổi".

Với tính đặc thù, Trung tâm luôn quan tâm đến nhu cầu phát triển nghề nghiệp cho học viên. Năm học vừa qua, được sự phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, số học viên hệ GDTX cấp THPT học văn hóa kết hợp học trung cấp nghề chiếm 98,47% tương đương 1098/1115 học viên. Trung tâm cũng kết nối với nhiều cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng để thực hiện công tác định hướng, tư vấn việc làm, ngành học sau tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12 như: Đại học Lâm nghiệp, Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội...

Ngoài ra, Trung tâm còn đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần, rèn kỹ năng sống cho học viên để các em có thể vượt qua mọi trở ngại, rào cản... luôn trong tâm thế tốt nhất phục vụ việc học tập. Trung tâm có cơ chế hỗ trợ học viên thuộc diện đối tượng chính sách, con thương binh, liệt sĩ,



học viên có hoàn cảnh khó khăn, học viên khuyết tật. Năm học vừa qua, Trung tâm đã phối hợp với Hội khuyến học tỉnh Yên Bái trao 15 suất học bổng trị giá 4,5 triệu đồng và 5 suất học bổng Phú Mỹ Hưng cho 5 học viên nghèo có ý thức vươn lên trong học tập.

Căn cứ Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai mô hình “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Tỉnh năm học 2023-2024, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch thực hiện. Trên cơ sở đó, tính đến hết học kỳ I, toàn thể giáo viên, học viên được đảm bảo an toàn, không có vụ việc vi phạm an ninh trật tự, học viên được yêu thương, chia sẻ và có hành động đẹp, tạo sự tin tưởng của chính quyền và Nhân dân. Đặc biệt, được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên, năm học 2023-2024, Trung tâm được bố trí sang địa điểm mới với cơ sở vật chất, trang thiết bị khang trang, hiện đại hơn, giúp thầy cô, học viên có một môi trường sư phạm: “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Những hạng mục cơ sở xuống cấp được Trung tâm chủ động rà soát, sửa chữa, nhằm đảm bảo môi trường học tập an toàn, đầy đủ tiện nghi, đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học.



Cơ sở vật chất Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Yên Bái được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại

Trong thời gian tới, Trung tâm GDTX tỉnh Yên Bái tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, rèn ý thức, đạo đức cho học viên. Đặc biệt, Trung tâm sẽ tăng cường công tác tuyển sinh ở tất cả các hệ đào tạo nhằm đa dạng hóa các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Trên cơ sở đó, từng bước nâng cao giá trị, khẳng định vị thế của Trung tâm trong ngành Giáo dục tỉnh Yên Bái, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững của Trung tâm trong tương lai./.

P.V

Kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2024 đang đến gần, việc các bạn học sinh lựa chọn hướng đi phù hợp là điều cần thiết ngay từ lúc này. Việc lựa chọn học nghề sẽ giúp các em có nhiều cơ hội việc làm với các ngành nghề đa dạng mà không mất nhiều thời gian đào tạo. Trung tâm GDNN – GDTX huyện Trấn Yên đang dần trở thành điểm sáng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của tỉnh Yên Bái, tạo cơ hội để học viên khởi dựng sự nghiệp, bước vào thị trường lao động một cách chuyên nghiệp, có tầm và có tâm.



Ông Lê Huy Chính

Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện Trấn Yên

Năm học 2022-2023, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Trấn Yên có tổng số 14 lớp với 538 học viên. Trong đó, khối 10 có 4 lớp với 168 học viên, khối 11 có 7 lớp với 269 học viên và khối 12 có 3 lớp với 101 học viên. Số học viên tuyển mới đạt 210% chỉ tiêu được giao tương đương 168 học viên. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên đối với lớp 11, 12, Trung tâm thực hiện dạy 7 môn học bắt buộc, khung chương trình cơ bản 32 tuần thực học/năm, bao gồm các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa. Ngoài ra, Trung tâm còn dạy thêm một môn khuyến khích là ngoại ngữ (Tiếng Anh).

Để nâng cao chất lượng giáo dục, Trung tâm tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có chuyên môn và tâm huyết với sự nghiệp trồng người. Hằng năm, Trung tâm luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đội ngũ giáo viên cũng được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn khối GDTX trong Tỉnh, giao lưu chuyên môn với các trường THPT khác trong và ngoài huyện... Năm học 2022-2023, Trung tâm có 3 giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, 5 sáng kiến được Hội đồng chấm sáng kiến công nhận;



TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN TRẦN YÊN: ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP, CHẮP CÁNH TƯƠNG LAI

Đến với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN- GDTX) huyện Trần Yên (tỉnh Yên Bái), các học viên sẽ được đào tạo một cách toàn diện. Học viên được học văn hóa chương trình GDTX hệ THPT, có cơ hội được tư vấn hướng nghiệp, tiếp nhận kỹ năng học nghề chuyên nghiệp và trang bị cả những kiến thức khởi nghiệp thành công.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, trong đó: Có 05 thạc sĩ, tỷ lệ 16,1%; 26 người có trình độ đại học, tỷ lệ 83,9%;... Năm 2023, Trung tâm được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2...

Với sự nỗ lực của cả thầy và trò, chất lượng đào tạo văn hóa của Trung tâm luôn giữ ổn định và từng bước được nâng lên. Năm học 2022-2023, tỷ lệ học viên lên lớp thẳng đạt 96,3%, vượt 1,3% so với cam kết; tỷ lệ chuyên cần đạt 91,4%. Năm học 2023-2024, 91,8% học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp THPT.

Bên cạnh đó, Trung tâm GDNN- GDTX huyện Trần Yên luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ, chia sẻ của các cấp chính quyền địa phương trong công tác tuyển sinh và đào tạo. Các trường trung cấp, cao đẳng và các doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ với Trung tâm trong thực hiện công tác hướng nghiệp và tuyển sinh THPT, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề. Nhờ đó, tỷ lệ học viên đăng ký vào Trung tâm ngày càng cao, 100% học viên vào Trung tâm đều tham gia học song song chương trình GDTX cấp THPT và trung cấp nghề. Năm học 2022-2023, về lĩnh vực dạy nghề phổ thông, Trung tâm thực hiện 11 lớp nghề THPT với 361 học viên. Năm học 2023-2024, hoàn thành 11/11 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, đạt 100% kế hoạch.

Một trong những điểm nổi bật của Trung tâm là sự đa dạng về các chương trình đào tạo, từ những khóa học nghề truyền thống đến các khóa học hiện đại, phản ánh đúng xu hướng phát triển của xã hội và nhu cầu thực tế của thị trường lao động. Điều này giúp học viên có được sự lựa chọn phong phú và phù hợp nhất với mục tiêu nghề nghiệp của mình. Hiện Trung tâm đã từng bước xây dựng và phát triển môi trường học tập đa dạng và chất lượng, hỗ trợ hàng nghìn học viên trên khắp huyện Trần Yên và các vùng lân cận.

Bên cạnh việc đảm bảo chất lượng giảng dạy, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Trần Yên còn tập trung vào việc phát triển kỹ năng mềm và tư duy sáng tạo cho học viên, từ đó tạo ra những học viên không chỉ có kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn có khả

năng thích nghi và phát triển trong môi trường làm việc thực tế. Với sứ mệnh và cam kết không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, Trung tâm đang là nguồn động viên và hy vọng không chỉ cho các học viên mà còn cho cả cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của huyện Trần Yên.

Thời gian tới, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Trần Yên tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về việc phân luồng giáo dục, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo cả lĩnh vực giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ; chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo để nâng cấp hệ thống phòng học, phòng thực hành, các thiết bị dạy học, đầu tư hạ tầng số, tích cực trong công tác chuyển đổi số./

Minh Hằng



Thi tay nghề của học viên lớp trung cấp Kỹ thuật pha chế và phục vụ đồ uống, nhân dịp Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn ngày 26-3

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NGHĨA LỘ: CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ Y TẾ CHUYÊN SÂU, KỸ THUẬT CAO

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ là bệnh viện hạng II, tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Yên Bái. Bệnh viện được giao nhiệm vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân các dân tộc khu vực phía Tây tỉnh Yên Bái và vùng lân cận thuộc các tỉnh Lai Châu, Sơn La. Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Bệnh viện không ngừng trưởng thành về mọi mặt, tạo dựng và khẳng định được vị thế, uy tín trong sự nghiệp y tế của Tỉnh.



Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ thực hiện thành công ca phẫu thuật nội soi "tán sỏi ngược dòng" cho bệnh nhân

Ông Phan Thanh Tôn, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ cho biết: Những năm qua, nhờ được thụ hưởng các chương trình, dự án về y tế của Trung ương và tỉnh Yên Bái như: Dự án GIZ, Dự án Norred, Dự án nâng cao năng lực khám chữa bệnh và tự chủ tài chính tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn Tỉnh, Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND về chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, các chương trình hợp tác về y tế giữa UBND tỉnh Yên Bái và các bệnh viện tuyến Trung ương, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ đã có những đổi thay rõ rệt về cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như năng lực chuyên môn của cán bộ. Cơ sở vật chất, phòng ốc khang trang

và sạch đẹp hơn; trang thiết bị được bổ sung mua sắm như: Máy chụp cắt lớp vi tính, máy X - Quang kỹ thuật số, máy siêu âm tim, máy tán sỏi laser, dàn phẫu thuật nội soi,... Trình độ cán bộ cũng ngày càng được nâng cao qua các Đề án 1816, chỉ đạo tuyến; Cán bộ Bệnh viện đã được chuyển giao các kỹ thuật cao từ các bệnh viện tuyến Trung ương ngay tại đơn vị. Số lượng cán bộ có trình độ sau đại học tăng dần qua các năm. Cán bộ được cử đi đào tạo được miễn học phí, hỗ trợ kinh phí đào tạo từ tỉnh Yên Bái cho các khóa học CKI, CKII, thạc sĩ, tiến sĩ...

Bên cạnh được thụ hưởng các chương trình, dự án, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển

bệnh viện giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng tới phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, kỹ thuật mới nhằm bắt kịp với sự tiến bộ của y tế hiện đại và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của bệnh nhân. Qua đó, kế hoạch triển khai kỹ thuật mới được xây dựng hằng năm và giao chỉ tiêu thực hiện cho các khoa, phòng. Ngay từ đầu năm, Bệnh viện đã cử cán bộ đi đào tạo, nhận chuyển giao kỹ thuật mới từ các bệnh viện tuyến Trung ương, đồng thời đầu tư máy móc, trang thiết bị y tế, vật tư, hóa chất để thực hiện các kỹ thuật đã được đào tạo.

Trong những năm gần đây, bình quân hằng năm Bệnh viện triển khai được từ 08-14 kỹ thuật mới tập trung vào các chuyên khoa như: Ngoại, chấn thương chỉnh hình, xét nghiệm... Trong đó, có những kỹ thuật khó, vượt tuyến thường chỉ được thực hiện ở các bệnh viện tuyến Trung ương như: Phẫu thuật kết hợp xương trên màn hình tăng sáng, phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng nạo vét hạch hay đo tải lượng vi rút viêm gan B, C...

Trung bình hằng năm, Bệnh viện khám cho khoảng 103 nghìn lượt bệnh nhân; điều trị nội trú 20 nghìn lượt bệnh nhân; phẫu thuật 4 nghìn ca. Nhờ làm chủ được các kỹ thuật mới hiện đại, các kỹ thuật cao mà các ca bệnh khó, phức tạp đã được điều trị ngay tại Bệnh viện, không phải chuyển tuyến trên. Điều này hết sức có ý nghĩa



với đặc thù là bệnh viện miền núi cách xa trung tâm, điều kiện kinh tế người dân còn nhiều khó khăn, đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm đa số. Nhờ áp dụng thành công các kỹ thuật mới mà những năm gần đây tỷ lệ chuyển tuyến của bệnh viện có xu hướng giảm dần qua các năm: Từ 3,5% năm 2019 xuống còn 3,0% vào năm 2023.

Với chức năng, nhiệm vụ là bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, phụ trách công tác chỉ đạo tuyến các trung tâm y tế (TTYT) tuyến huyện phía Tây của tỉnh Yên Bái bao gồm: Huyện Văn Chấn, Trạm Tấu, thị xã Nghĩa Lộ và Mù Cang Chải, hằng năm, Bệnh viện thường xuyên chuyển giao kỹ thuật cho các TTYT tuyến huyện theo nhu cầu đề xuất của các đơn vị; đồng thời, cử cán bộ trực tiếp xuống các TTYT hỗ trợ chuyên môn các lĩnh vực: Ngoại, sản, xét nghiệm... Hỗ trợ các tiêu chí quốc gia về y tế tại các Trạm Y tế trên địa bàn Thị xã. Đặc biệt các ca bệnh khó, cần cấp cứu ngay được Bệnh viện hỗ trợ trực tuyến qua các nền tảng công nghệ khám chữa bệnh từ xa, qua đó giúp các bệnh nhân cấp cứu được xử trí ban đầu ổn định ngay tại địa phương và được hướng dẫn chuyển tuyến an toàn.



Tận tình chăm sóc cho bệnh nhân chạy thận nhân tạo

Bên cạnh hoạt động chuyên môn, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ cũng thường xuyên tổ chức phát động phong trào thi đua “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” tới toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị. Các cuộc thi được tổ chức dưới dạng sân khấu hóa, tạo ra không khí sôi nổi, giúp cán bộ y tế dễ dàng nắm bắt nội dung thi đua. Ban Giám đốc Bệnh viện có những hình thức khen thưởng, động viên kịp thời về mặt tinh thần và vật chất cho các khoa/phòng và cán bộ thực hiện tốt, song song đó là nhắc nhở và kỷ luật các trường hợp thực hiện chưa tốt. Nhờ vậy, những năm qua, Bệnh viện luôn nhận được thư khen ngợi từ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, cũng như nhận được các phản hồi tích cực về thái độ phục vụ của nhân viên y tế trên trang website và trang facebook của bệnh viện. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh luôn đạt trên 93%.

Trọng Nghĩa

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

(Tiếp theo trang 22)

Hai là, đa dạng các hình thức đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại điểm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch và góp phần quảng bá điểm đến, hình ảnh du lịch của địa phương. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cho nguồn nhân lực du lịch.

Ba là, tăng cường năng lực các cơ sở đào tạo, trường đào tạo nghề du lịch chất lượng cao tại các khu vực động lực phát triển du lịch. Đổi mới chương trình, phương pháp và nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở đào tạo du lịch trong cả nước để đáp ứng ngay các vị trí việc làm với yêu cầu về trình độ, kỹ năng sử dụng công nghệ trong công việc. Khuyến khích hình thành đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ khách du lịch. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ quốc gia, hạ tầng công nghệ trong ngành du lịch nhằm tạo thuận lợi về điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động.

Bốn là, để duy trì phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, doanh nghiệp cần chủ động tham gia vào đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với các hệ thống đào tạo trong nước và quốc tế... Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo ngoài tập trung đầu tư cho hệ thống đào tạo, cơ sở vật chất cần thu hút được đội ngũ giảng dạy giàu kinh nghiệm và nắm bắt kịp thời đưa vào chương trình đào tạo những kiến thức mới về các loại hình du lịch mới...

Năm là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trao đổi chuyên gia, nhà khoa học, cử học sinh, sinh viên và người lao động đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về công nghệ ở nước ngoài, học hỏi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ tiên tiến với phát triển du lịch. Đồng thời, phối hợp giữa các cơ sở đào tạo du lịch với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch, đảm bảo nguồn nhân lực vừa chắc chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ nghề du lịch vừa chắc kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ trong công việc./

CON SỐ & SỰ KIỆN

Tạp chí của Tổng cục Thống kê ISSN 2734-9136. Số kỳ II - 6/2024 (672) Ra hàng tháng. Năm thứ 63

Phó Tổng biên tập phụ trách: BÙI BÍCH THỦY - Phó Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN

Tòa soạn: 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội ĐT: (84-24) 37344920 - 37344970 - 37344971

Fax: 84-24-37344969 Email: consosukien@gso.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 340/GP-BTTTT ngày 09/6/2021. Số lượng in: 1.200 bản

In tại Công ty TNHH In ấn Đa sắc

Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.

TRONG SỐ NÀY

HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH

1. Tổng cục Thống kê tổ chức Lễ Khởi động Dự án Hàn Quốc năm 2024

2. Chính phủ ban hành Nghị định thay đổi thời gian phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê Trung ương

3. Một số nội dung chủ yếu trong phương án Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024

5. Những tình huống khó và cách xử lý khi thu thập thông tin tại địa bàn trong Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024

Vũ Quốc Dũng

7. Một số lưu ý nhằm nâng cao chất lượng thu thập thông tin trong Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024

Nguyễn Xuân Hồng

KINH TẾ - XÃ HỘI

10. Phát triển hạ tầng số tạo động lực cho chuyển đổi số quốc gia

TS. Trần Thị Minh Trâm

13. Tăng lực hút dòng chảy vốn FDI vào công nghệ và đổi mới sáng tạo

ThS. Trương Huyền Minh

16. Giải pháp để bắt động sản nghỉ dưỡng vượt khó và bất phá

Tiến Long

18. Chống hàng giả, hàng nhái trên môi trường thương mại điện tử

Minh Huyền

21. Giải pháp nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực du lịch

ThS. Chu Thị Hồng Phương

23. Thái Bình: Sơ bộ kết quả Điều tra Dân số và Nhà ở giữa kỳ năm 2024

Tăng Bá Phúc

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

25. Một số vấn đề về khoa học dữ liệu và kinh nghiệm cho Việt Nam

TS. Lê Thị Quỳnh Nhung

29. Tác động của tài chính toàn diện đến bất bình đẳng giới tại Việt Nam

Phạm Thu Hằng, Trần Mai Phương, Trần Thu Hiền, Phạm Thị Thanh Huyền, Lã Hoàng Yến Nhi

33. Tác động của đô thị hóa đến tăng trưởng kinh tế xanh: Nghiên cứu cho các quốc gia châu Á

TS. Nguyễn Thị Hoài Thu, Đỗ Khánh Hà, Nguyễn Thị Hồng Dương, Lê Thị Thanh, Dương Trà My, Nguyễn Thị Ngọc Ánh

QUỐC TẾ

37. Động lực tăng trưởng của kinh tế châu Âu

Trúc Linh

38. Kinh tế Mỹ quý II/2024 - Không ít những lực cản

Quang Vinh

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH YÊN BÁI

41. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ bền vững, hiệu quả

Vũ Vinh Quang

44. Trường Tiểu học Tú Lệ: Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện

Minh Hà

48. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giáo dục thường xuyên huyện Trấn Yên: Định hướng nghề nghiệp, chấp cánh tương lai

Minh Hằng

50. Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ: Chú trọng phát triển các dịch vụ y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao

Trọng Nghĩa

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC SƠN: XÂY DỰNG MÔ HÌNH “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC GẮN VỚI DU LỊCH”

Nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc xã Phúc Sơn nói riêng, khu vực Mường Lò (thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái) nói chung, tạo cơ hội để học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, giúp các em tìm hiểu về lịch sử, truyền thống văn hóa địa phương, năm học 2020-2021, Trường Tiểu học Phúc Sơn bắt tay vào xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc” và bước đầu đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ đối với 3 tiêu chí cốt lõi là yêu thương, an toàn và tôn trọng.



Chương trình Ra mắt trường học hạnh phúc gắn với du lịch

Từ những thành công bước đầu trong xây dựng trường học hạnh phúc, năm học 2023-2024, cùng với chủ trương "Xây dựng thị xã Nghĩa Lộ trở thành thị xã văn hoá và du lịch", được sự định hướng của Ngành, Trường Tiểu học Phúc Sơn tiếp tục "Xây dựng trường học hạnh phúc gắn với du lịch" nhằm tăng cường giới thiệu, quảng bá nét đẹp văn hóa dân tộc Thái nói riêng và các dân tộc khu vực Mường Lò nói chung, tạo cơ hội để học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, giúp các em tìm hiểu về lịch sử, truyền thống văn hóa địa phương. Qua đó không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng hướng tới mô hình du lịch của địa phương trong tương lai mà còn góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Trên cơ sở các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc, Trường Tiểu học Phúc Sơn tiếp tục xác định thêm các mục tiêu, yêu cầu để xây dựng trường học hạnh phúc gắn với du lịch và tập trung triển khai thực hiện. Các giải pháp như tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh hiểu thế nào là trường học du lịch, mục đích ý nghĩa xây dựng trường học du lịch được triển khai từ sớm, từ đó tạo được sự đồng thuận cao của mọi người.

Với mục tiêu tất cả học sinh được rèn kỹ năng, được định hướng, bồi dưỡng kiến thức để trở thành những hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về nét văn hóa, phong tục, ẩm thực của đồng bào dân tộc Thái. Nhà trường đã thành lập các câu lạc bộ như: Khắp Thái, múa xoè, múa sạp; Câu lạc bộ TDTT như võ Nhất Nam; Câu lạc bộ trò chơi dân gian như: Ném còn, đẩy gậy, tó mắc lẹ; Câu lạc bộ chữ Thái cổ; Câu lạc bộ thêu ren truyền thống, mây tre đan,... nhằm bảo tồn, lưu giữ các giá trị văn hoá, giúp các em thêm yêu trường, yêu lớp; mỗi ngày đến trường là một ngày vui, hạnh phúc.

Bên cạnh việc đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu giảng dạy Chương trình GDPT 2018, xác định xây dựng trường học du lịch thì cảnh quan phải hết sức được chú trọng, Nhà trường đã trang trí không gian chung bằng các biểu tượng, hoạ tiết, hoa văn, những sản phẩm tự nhiên của địa phương; thiết kế một không gian trải nghiệm với chủ đề xuyên suốt "Dấu ấn dòng thời gian" lưu giữ và tái hiện lại đời sống, nét văn hóa bản sắc của đồng bào Thái như: Không gian quay tơ, dệt vải, đan lát, chữ Thái cổ, khắp Thái, bếp Thái... Trong các lớp học, góc địa phương được xây dựng với sự đồng hành của phụ huynh học sinh ủng hộ trang phục, nông sản, làm mô hình nông cụ để trưng bày như: Khung cửi, quay tơ, ngô, óp, giỏ,... giúp học sinh đến trường cảm thấy gần gũi, thân quen như ở nhà...

Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Trường Tiểu học Phúc Sơn đã đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành Giáo dục như: Cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; Phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"; "Xây dựng trường học xanh, hạnh phúc gắn với du lịch";

Phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt"... được các thầy cô giáo và học sinh nhiệt tình hưởng ứng.

Nhờ đó, chất lượng giáo dục đại trà của Trường đã có những chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn duy trì ở mức cao 99-99,2%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Trong đó, tỷ lệ học sinh được khen thưởng có thành tích trong học tập luôn đạt từ 33-36,2%. Để tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ và đã đạt được một số thành tích đáng khích lệ như: Giải Ba Trạng nguyên tiếng Việt cấp thị; giải Khuyến khích viết chữ đẹp cấp thị; 5 giải "Vi Yên Bái giỏi tiếng Anh" cấp thị, trong đó có 3 em đạt giải "Vi Yên Bái giỏi tiếng Anh" cấp Tỉnh...

Cô Phú Minh Diệp, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phúc Sơn chia sẻ: Việc triển khai mô hình "Trường học hạnh phúc gắn với du lịch" góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng xã Phúc Sơn trở thành điểm du lịch xanh và là điểm đến bản sắc, an toàn, thân thiện. Trong thời gian tới, Nhà trường rất mong tiếp tục nhận được sự đồng thuận của giáo viên, học sinh toàn Trường; sự đồng hành của phụ huynh học sinh; sự ủng hộ, định hướng của lãnh đạo địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Nghĩa Lộ để mô hình "Trường học hạnh phúc gắn với du lịch" đạt hiệu quả và ngày càng được lan tỏa, nhân rộng. Đồng thời, Nhà trường cũng khẳng định được vai trò tiên phong của mình trong việc thay đổi cách giáo dục truyền thống. Điều này không chỉ mang lại niềm vui và sự phấn khởi cho học sinh mà còn định hướng tương lai cho các em, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương/.

Minh Hằng

TIẾP SỨC ĐƯỜNG DÀI

30 năm
TRỌN NIỀM TIN



CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CÁ NHÂN

TIẾP SỨC ĐƯỜNG DÀI - 30 NĂM TRỌN NIỀM TIN

Triển khai từ **08/05/2024** đến **30/09/2024**

 Hạn mức lên tới **2.000 tỷ đồng**

 Lãi suất hấp dẫn chỉ từ **4%/năm**

BAC A BANK



www.baca-bank.vn



1800 588 828